

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG
(1958 – 2018)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2019



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Hồ Chí Minh

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

HOÀNG XUÂN TRƯỜNG	: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng - Trường ban.
NGÔ THỊ NHỊ	: Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Văn Lăng - Phó ban Thường trực.
NGUYỄN THỊ NGUYỆT	: ĐUV, Phó Chủ tịch UBND xã Văn Lăng - Phó ban.
TRƯƠNG CÔNG HIỀN	: ĐUV, Phó Chủ tịch UBND xã Văn Lăng - Thành viên.
NGUYỄN THỊ LIÊM	: ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND xã - Thành viên.
NGUYỄN ANH HOÀNG	: ĐUV, Chủ tịch Ủy ban MMTQ xã - Thành viên.
NGUYỄN VĂN KHANH	: ĐUV, Trưởng Công an xã - Thành viên.
DƯƠNG VĂN TIẾN	: ĐUV, CHT Ban Chỉ huy Quân sự xã - Thành viên.
DƯƠNG VĂN PHÚC	: ĐUV, Chủ tịch Hội Nông dân xã - Thành viên.
NGUYỄN ĐỨC THỊNH⁽¹⁾	: Nguyên BTĐU, Chủ tịch UBND, cố TB Chỉ đạo

TỔ SƯU TẦM TÀI LIỆU

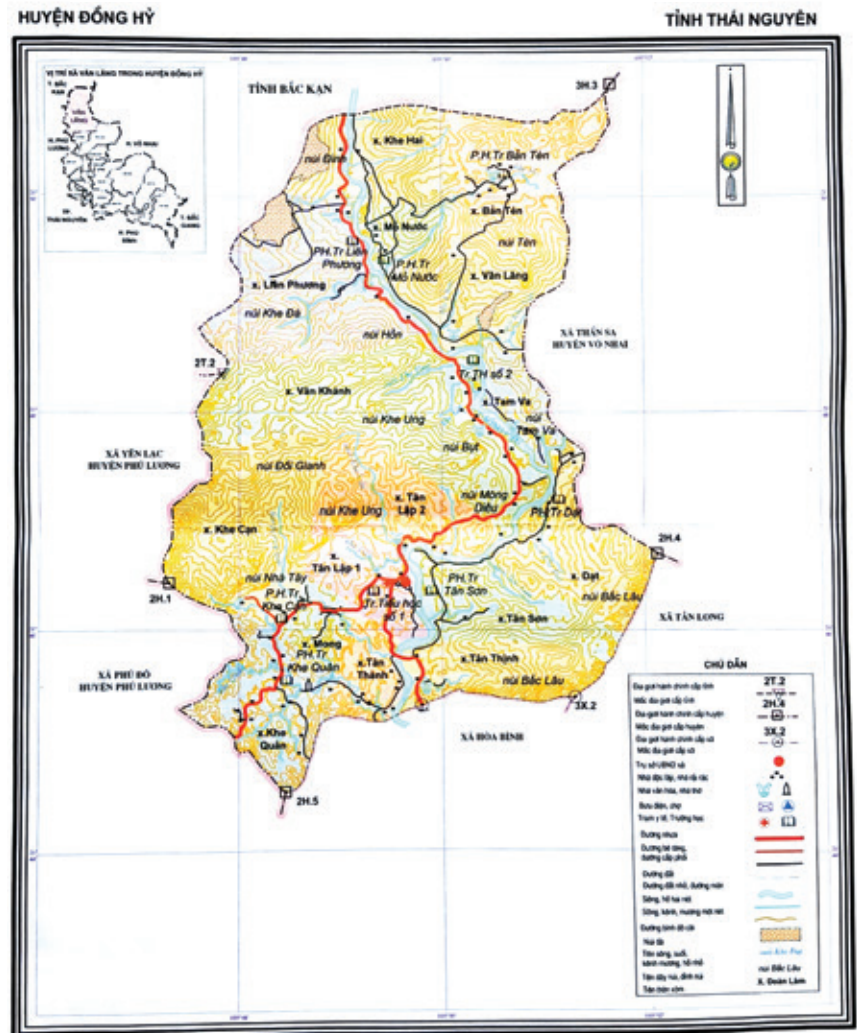
NGÔ THỊ NHỊ	: Phó Ban Chỉ đạo - Tổ trưởng.
NGUYỄN THỊ NGUYỆT	: Phó Ban Chỉ đạo - Tổ viên
TRƯƠNG CÔNG HIỀN	: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
NGUYỄN THỊ LIÊM	: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
NGUYỄN ANH HOÀNG	: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
NGUYỄN VĂN KHANH	: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
DƯƠNG VĂN TIẾN	: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
DƯƠNG VĂN PHÚC	: Thành viên Ban Chỉ đạo - Tổ viên.
MÔNG VĂN CHÍNH	: Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh - Tổ viên.
THÂN THỊ LÝ	: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ - Tổ viên.
NGÔ VĂN TÀI	: Bí thư Đoàn xã - Tổ viên.

Chủ biên : NGUYỄN NGỌC LÂM, Sỹ quan Quân đội nghỉ hưu.

Chỉ đạo nội dung: HOÀNG XUÂN TRƯỜNG

(1) Từ trần khi đang là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Trưởng ban Chỉ đạo biên soạn lịch sử.

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ VĂN LĂNG



Bản đồ được xây dựng dựa trên tư liệu:
 - Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:200.000 cập nhật năm 2011
 - Bản đồ địa giới hành chính 30x30 và các văn bản mới nhất về điều chỉnh địa giới, sáp nhập địa giới hành chính hiện hành
 - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã năm 2010

TỶ LỆ: 1/500.000

LỜI GIỚI THIỆU

Văn Lăng là xã miền núi nằm ở vùng Bắc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trước đây, xã có tên là Văn Lăng thuộc tổng Văn Lăng, huyện Đông Hi, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Từ năm 1901, xã Văn Lăng cắt về châu Vũ Nhai, đến ngày 1/7/1985, Văn Lăng lại trở về với đại gia đình các dân tộc huyện Đồng Hỷ cho đến nay.

Trong kháng chiến chống Pháp, Văn Lăng đã cùng các xã Đặc Kiệt, Trung Thành, Cường Thịnh và phố Làng Hích hợp thành xã Quảng Lâm, sau đó đổi thành Văn Lăng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1946, Chi bộ xã Quảng Lâm được thành lập để lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương và kháng chiến kiến quốc. Cuối năm 1953, xã Văn Lăng được chia thành 3 xã: Văn Lăng, Hòa Bình và Tân Long thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Chi bộ Đảng xã Văn Lăng được tách ra thành 2 chi bộ Tân Long và Hòa Bình. Khi đó, cả xã Văn Lăng chỉ có 1 đảng viên nên sinh hoạt ghép với Chi bộ xã Hòa Bình. Cuối năm 1958, có thêm 2 đảng viên người xã Văn Lăng từ quân đội phục viên về địa phương và chuyển sinh hoạt Đảng về Chi bộ xã Hòa Bình. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, ngày 24/10/1958, Ban Thường vụ Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 233 NQ/TN thành lập Chi bộ Văn Lăng, huyện Võ Nhai để lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 – 2020*”, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy và chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 2/8/2015, Đảng ủy xã Văn Lăng (khóa XVI) ra Quyết định số 13-QĐ/ĐU, thành lập Ban Chỉ đạo biên soạn và Tổ Sưu tầm tài liệu và biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã. Do nguyên nhân khách quan, ngày 28/6/2018, Đảng ủy ra Quyết định số 71-QĐ/ĐU “*Kiện toàn Ban Chỉ đạo biên soạn và Tổ Sưu tầm tài liệu phục vụ biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng*” gồm 9 thành viên.

Sau một thời gian nghiên cứu, biên soạn nghiêm túc, trách nhiệm, khách quan đến nay cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng (1958 - 2018)” đã hoàn thành, đem lại cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã một nguồn tư liệu quý.

Cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng (1958 - 2018) có bố cục gồm: Lời giới thiệu, Mở đầu, 3 chương nội dung, phần kết luận và phần phụ lục. Nội dung cuốn sách đã dựng lại một cách tương đối khách quan, chân thực quá trình hình thành và phát triển từ Chi bộ xã Quảng Lâm (năm 1946 là chi bộ chung của 3 xã Văn Lăng, Tân Long và Hòa Bình ngày nay) và 3 đảng viên trong chi bộ riêng của xã Văn Lăng (năm 1958), đến nay đã phát triển thành một Đảng bộ với gần 200 đảng viên, sinh hoạt tại 17 chi bộ (gồm 11 chi bộ xóm, 1 chi bộ cơ quan xã, 4 chi bộ nhà trường và 1

chi bộ trạm y tế xã). Cuốn sách cũng nêu được những kết quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng đối với xã nhà trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, khôi phục phát triển kinh tế xã hội ở địa phương sau chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12 năm 1986) đến nay.

Nhân dịp xuất bản cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng (1958 - 2018)”, Đảng ủy xã xin trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã chỉ đạo và có ý kiến tham gia đóng góp cho cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng.

Tuy nhiên, do trải qua thời gian dài hơn 60 năm, các tài liệu lưu trữ còn lại rất hạn chế, các nhân chứng không còn nhiều lại là những người tuổi cao, sức yếu, nên các tài liệu phục vụ nghiên cứu, biên soạn cuốn sách có thể chưa thật đầy đủ. Đảng ủy xã Văn Lăng rất mong được tiếp thu các ý kiến tham gia đóng góp, bổ sung cho cuốn Lịch sử Đảng bộ để khi tái bản được đầy đủ hơn.

Đảng ủy xã Văn Lăng xin trân trọng giới thiệu với cán bộ, đảng viên và nhân dân cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng (1958 - 2018)”.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM ĐẢNG ỦY XÃ VĂN LĂNG

BÍ THƯ

Hoàng Xuân Trường

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Văn Lăng⁽¹⁾ là xã miền núi nằm ở vùng Bắc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, giữa một vùng núi đá xen các thung lũng kéo dài dọc theo sông Cầu, sông Nghinh Tường. Phía bắc và tây bắc Văn Lăng giáp xã Quảng Chu thuộc huyện Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn); phía đông và đông bắc giáp xã Thần Sa (huyện Võ Nhai); phía đông và đông nam giáp xã Tân Long (huyện Đồng Hỷ); phía nam giáp xã Hòa Bình (huyện Đồng Hỷ); phía tây và tây nam giáp 2 xã Phú Đô và Yên Lạc (huyện Phú Lương).

Vùng đất xã Văn Lăng có từ xa xưa cùng với quá trình dựng nước, giữ nước mấy ngàn năm của tổ tiên. Tuy nhiên, do không đủ các tài liệu thành văn, nên hiểu biết về vùng đất này mới có được khoảng trên dưới 200 năm. Theo sách *“Các tổng, trấn, xã danh bị lãm”* làm từ năm 1812 dưới thời vua Gia Long và hoàn thành năm 1819 (sách này về sau được Viện Hán - Nôm biên soạn lại dưới tên gọi *“Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh*

(1) Từ xa xưa đến nửa cuối thế kỷ XX, tên xã là Văn Lăng sử dụng chính thức trên các văn bản và đóng dấu Đảng, chính quyền. Khi đổi tên Ủy ban hành chính thành Ủy ban nhân dân xã (năm 1977) thì dấu chính quyền lại là xã Văn Lăng, trong khi đó dấu của Đảng vẫn là Văn Lăng. Năm 2015 đã đổi dấu của Đảng thống nhất theo chính quyền là Văn Lăng. Trong cuốn sách này tác giả thống nhất viết tên gọi theo tên được sử dụng ở dấu của Đảng và chính quyền từng giai đoạn.

trở ra”) đã có tên xã Văn Lăng trực thuộc tổng Văn Lăng của huyện Động Hi⁽¹⁾, trong tổng có các xã là Văn Lăng, Cúc Đường, Đặc Kiệt⁽²⁾ và Sa Hóa Lung⁽³⁾. Đến sách *“Đồng Khánh địa dư chí”* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn và hoàn thành năm 1888, lúc này tổng Văn Lăng có 4 xã là Văn Lăng, Đặc Kiệt, Sa Lung và trang Cúc Đường.

Năm 1901, chính quyền thực dân Pháp đã điều chỉnh địa giới cấp tỉnh, bỏ cấp phủ (cấp trung gian trên huyện và dưới tỉnh), đặt cấp châu, phủ, huyện trực thuộc tỉnh và cắt ba tổng Văn Lăng, Thượng Nùng (nay là hai xã Thượng Nung và Thần Sa) và Linh Sơn⁽⁴⁾ của huyện Động Hi về trực thuộc châu Võ Nhai⁽⁵⁾ trong đó có xã Văn Lăng. Theo sách

(1) Quốc sử quán triều Nguyễn đều ghi huyện Động Hi (tức Đồng Hỷ ngày nay).

(2) Xã Đặc Kiệt nay là xã Hòa Bình + (xóm Đồng Mẫu, Ba Đình và khu mỏ Kẽm chì của xã Tân Long) + xóm Đồn Điền (nay là xóm Tân Sơn, Tân Thịnh của xã Văn Lăng).

(3) Sa Hóa Lung sau đổi tên gọi thành Xa Lung, Xa Lộng, Sa Lung, Cường Thịnh và nay là xã Tân Long thuộc huyện Đồng Hỷ.

(4) Về sau Linh Sơn đổi thành Lịch Sơn, năm 1953 Lịch Sơn sáp nhập với Xuân Quang thành xã Quang Sơn. Từ năm 1985, hầu hết diện tích của miền Lịch Sơn cắt về xã La Hiên thuộc huyện Võ Nhai.

(5) Tổng Văn Lăng có 4 xã là Văn Lăng, Sa Lung, Đặc Kiệt và Cúc Đình (Cúc Đường). Tổng Thượng Nùng có 2 xã là Thượng Nung (Thượng Nung) và Thần Sa. Tổng Linh Sơn có xã Linh Sơn và thôn La Hiên.

Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Chính phủ ký sắc lệnh số 148/SL bãi bỏ các đơn vị hành chính cấp phủ, châu, quận, châu Võ Nhai đổi thành huyện Võ Nhai (theo Sách Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009, trang 987). Tuy nhiên tại Báo cáo số 130/BC ngày 13/9/1947 của Tỉnh ủy Thái Nguyên vẫn ghi cả châu lỵ và huyện.

“*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*” của Ngô Vi Liễn⁽¹⁾ xuất bản năm 1928, xã Văn Lăng là một trong 13 đơn vị hành chính trực thuộc tổng Văn Lăng (gồm 9 làng, xã, phố và 5 trại). 9 xã (làng, phố) là Đặc Kiệt, La Hiên, Lịch Sơn, Sa Lung, Trung Thành, Văn Lăng, Xuân Quang, phố Làng Hích và phố La Hiên. 5 trại là Vũ Trấn, Nghinh Tường, Khôi Nang, Làng Mười và Đồng Bản. Cũng theo sách này, năm 1927, xã Văn Lăng có 3 xóm là Na Ổn, Na Ung và Khê Mịch. Đến những năm khoảng từ 1940 đến trước 1945, trong tổng Văn Lăng có thêm đơn vị tương đương xã gọi là Đại Hữu bao gồm những hộ dân vạ chài làm nghề đánh cá trên sông Cầu.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban hành chính Bắc Bộ, 4 xã Cường Thịnh, Trung Thành, Đặc Kiệt, Văn Lăng sáp nhập thành xã Quảng Lâm thuộc châu Võ Nhai. Xã Quảng Lâm lúc đó phía đông giáp xã La Hiên (huyện Võ Nhai), phía tây giáp xã Tân Phú (huyện Phú Lương), phía nam giáp xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ), phía bắc giáp xã Yên Đĩnh (tỉnh Bắc Kạn). Xã Quảng Lâm chia thành 3 thôn là Văn Lăng, Sa Lung và Hòa Bình. Khoảng giữa năm 1947, xã Quảng Lâm

(1) Do nhà in Mạc Đình Tư, Lê Văn Tân kế nghiệp, 136 Hàng Bông, Hà Nội, 1928. Sách được Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu văn hóa Việt Nam biên soạn lại với tên gọi “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*”, Nxb văn hóa thông tin, Hà Nội 1999.

được đổi tên thành Văn Lăng⁽¹⁾.

Tháng 11/1953, Văn Lăng được tách thành 3 xã: Văn Lăng, Hòa Bình và Tân Long thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Xã Văn Lăng mới gồm diện tích xã Văn Lăng cũ và nhận thêm vùng đất phía Bắc của xã Đặc Kiệt đến giáp bờ tả ngạn sông Cầu (tương đương với 2 xóm Tân Thịnh và Tân Sơn ngày nay).

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (về sau là Chính phủ) ra Quyết định số: 102/HĐBT điều chỉnh địa giới một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái. Theo quyết định này, 4 xã Văn Lăng⁽²⁾, Quang Sơn, Hòa Bình và Tân Long được tách ra khỏi huyện Võ Nhai để trở về với huyện Đồng Hỷ. Ngày 1/7/1985 được lấy làm ngày xã Văn Lăng trở thành đơn vị hành chính trực thuộc huyện Đồng Hỷ.

(1) Tổ sưu tầm chưa tìm được chính xác thời gian đổi tên xã Quảng Lâm thành xã Văn Lăng, mà chỉ căn cứ vào các văn bản sau: Văn tự bản đất ghi ngày 27/6 năm Bính Tuất, tức ngày 25/7/1946 do đồng chí Lý Tân Thành, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã ký, phần viết tên xã và dấu xã đều ghi tên xã Quảng Lâm. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai tập 1, trang 94 viết “giữa năm 1947, Đảng bộ huyện Võ Nhai có 1 chi bộ cơ quan và các chi bộ ở các xã Nghinh Tường, Lâu Thượng, Phú Thượng, Phương Giao, Thượng Nung, Tràng Xá, La Hiên, Văn Lăng, Cúc Đường”. Tại báo cáo ngày 28/12/1947 của Cứu quốc hội (tức Tỉnh ủy Thái Nguyên) đã ghi tên xã Văn Lăng. Vì vậy tổ sưu tầm và biên soạn tạm thời viết “khoảng giữa năm 1947” để tiếp tục sưu tầm bổ sung cho chính xác.

(2) Trước đây vẫn gọi là xã Văn Lăng, kể từ Công văn số 76/TL, ngày 10/6/1976 của Cục Đo đạc và Bản đồ về tên gọi các xã thuộc tỉnh Bắc Thái đã ghi tên xã Văn Lăng thành Văn Lăng, nhưng về Đảng vẫn là Chi bộ rồi Đảng bộ Văn Lăng đến năm 2015 mới đổi tên thành Đảng bộ Văn Lăng.

Năm 2014, xã Văn Lăng có diện tích đất tự nhiên rộng 6.611,8 ha⁽¹⁾, trong đó đất nông nghiệp có diện tích là 5.566,6 ha (chiếm 86,8%); đất phi nông nghiệp gồm 314,5 ha (chiếm 4,9%); đất chưa sử dụng còn 530,7 ha (chiếm 8,3%). Trong tổng số 5.566,6 ha đất nông nghiệp chỉ có 319,4 ha đất trồng lúa nước (tỷ lệ 5%); đất rừng phòng hộ chiếm 52,5%; đất rừng sản xuất chiếm 23,5%; đất trồng cây hằng năm còn lại 3,1%; đất trồng cây lâu năm chiếm 2,7%; đất nuôi trồng thủy sản chỉ có 3 ha (chiếm một tỷ lệ rất nhỏ so với toàn bộ diện tích đất đai của xã⁽²⁾).

Về địa hình: Xã Văn Lăng nằm trong khu vực núi đá cao bậc 4, có độ cao trung bình trên 75 mét so với mặt nước biển⁽³⁾. Sông Cầu chảy qua giữa xã, chia Văn Lăng thành 2 vùng đông (tả ngạn) và tây (hữu ngạn). Diện tích xã Văn

(1) Theo thống kê năm 1999, xã Văn Lăng có diện tích 63,03 km², dân số là 3.994 người, mật độ dân số đạt 63 người/km². Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1999-2003, xã Văn Lăng có diện tích 61 km², dân số là 4.270 người, mật độ cư trú đạt 70 người/km². Theo “Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên” của UBND xã Văn Lăng ban hành năm 2015, diện tích của xã là 6.614,8ha.

(2) Diện tích các loại đất được trích theo “Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên” của UBND xã Văn Lăng ban hành năm 2015.

(3) Theo sách Địa chí Thái Nguyên: Địa hình Thái Nguyên được phân chia thành 7 bậc theo độ cao so với mặt nước biển. Bậc 1 có độ cao trung bình nhỏ hơn 15 mét. Bậc 2 độ cao trung bình từ 15 đến dưới 25m. Bậc 3 độ cao trung bình từ 25 đến dưới 75m. Bậc 4 độ cao trung bình từ 75 đến dưới 200m. Bậc 5 độ cao trung bình từ 200 đến dưới 600m. Bậc 6 độ cao trung bình từ 600 đến dưới 1000m. Bậc 7 độ cao trung bình từ 1000 đến dưới 1500m. Văn Lăng ở vào khu vực địa hình bậc 4, 5.

Lăng đa phần là núi đá xen lẫn núi đất như Bắc Lâu, Tam Va, Núi Tèn (bên tả ngạn sông Cầu), Núi Khe Tiên, Nhà Tây, Khe Ung, Đồi Gianh, Hòn, Khe Đà, Đình và Móng Điều⁽¹⁾ (ở bên hữu ngạn sông Cầu); trong đó cao nhất là Núi Tèn rồi đến núi Khe Tiên. Giữa những dãy núi là các thung lũng có bề mặt tương đối bằng phẳng được nhân dân khai khẩn tạo thành những cánh đồng có độ rộng hẹp khác nhau. Cánh đồng rộng nhất là Khe Mong, đến đồng Khe Đậy, đồng Đèo Bụt và đồng Tam Va,...

Khí hậu ở khu vực xã Văn Lăng mang đặc điểm chung của khí hậu huyện Đồng Hỷ, là loại sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa nhiều, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”⁽²⁾ xen với sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa ẩm, mưa vừa, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”⁽³⁾. Tại xã Văn Lăng, nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 22 - 23^oC; nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng 1, khoảng 15 - 16^oC; nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng 7, khoảng 28 - 29^oC. Những ngày đặc biệt, nhiệt độ lạnh có thể xuống thấp từ 5 - 7^oC, nhiệt độ nóng có thể lên tới 35 - 37^oC; tuy nhiên những khoảng thời gian có nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng thường

(1) Ở địa phương thường gọi là núi Móc Điều (nhưng trên bản đồ hành chính xã ghi là Móng Điều ở xóm Tân Lập 2).

(2) Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, gọi là “Kiểu sinh khí hậu”. Kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IA1b.

(3) Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, gọi là “Kiểu sinh khí hậu”. Kiểu sinh khí hậu này được các nhà khoa học ký hiệu IIB1b

không kéo dài. Bên cạnh tình trạng thời tiết thông thường, mỗi năm ở Văn Lăng còn có khoảng 20 đến 30 ngày nồm.

Hàng năm lượng mưa trung bình từ 1.900mm đến 2.000mm. Từ tháng 5 đến tháng 10 mưa nhiều chiếm 85 đến 90% lượng mưa cả năm; các tháng còn lại lượng mưa chỉ chiếm từ 10 - 15%.

Văn Lăng là nơi dòng sông Cầu chảy vào địa phận tỉnh Thái Nguyên, nơi Sông Nghinh Tường hợp lưu với sông Cầu, vì thế chế độ thủy văn ở xã Văn Lăng chịu ảnh hưởng chính của sông Cầu và sông Nghinh Tường.

Sông Cầu bắt nguồn từ xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn chảy qua địa phận Thái Nguyên về xuôi. Tại xã Văn Lăng, dòng sông nhỏ hẹp chảy qua giữa khe của các dãy núi đá nên có nhiều đá ghènh tạo thành thác như: Thác Đá Mài, thác Ho, thác Ôn, thác Ung, thác Tà Lạn, thác Cạm Bật, thác Dài, thác Súc, thác Dạt, thác Bắc Lâu, thác Vầu, thác Kê. Về mùa đông, từ khu vực xóm Tam Va ngược lên phía bắc, nước sông Cầu luôn trong xanh.

Sông Nghinh Tường (còn gọi là Sông Con) bắt nguồn từ xã Nghinh Tường, chảy qua Thần Sa về gặp sông Cầu ở giữa hai xóm Dạt và Tam Va. Do ảnh hưởng của việc khai thác khoáng sản nên những năm từ cuối thế kỷ XX đến nay, nước sông Nghinh Tường luôn đục đỏ làm cho đoạn sông Cầu từ xóm Tam Va trở xuống cũng đục theo. Những năm gần đây, đoạn sông Cầu thuộc địa bàn xã Văn Lăng vẫn còn tình trạng khai thác cát sỏi trái phép làm thay đổi dòng chảy, làm sạt lở bờ sông, cảnh quan môi trường bị phá hủy.

Trong xã còn có các dòng suối hình thành từ các đường sinh thủy, tụ thủy từ những núi đồi chảy ra hợp lưu với sông Cầu, hình thành mạng lưới thủy văn rộng khắp như: suối Khe Tiên, suối Khe Mong, suối Khe Đây, Khe Gia, Khe Ấm, Lân Tây, Khe Dạt, Khe Nhưng, Khe Vịt... cung cấp đủ nước cho nhu cầu của địa phương.

Trước đây Văn Lăng là địa phương có diện tích rừng rất lớn, đầu thế kỷ XX, rừng còn chiếm trên 90% diện tích đất đai toàn xã. Đến những năm 1960 - 1970 rừng tự nhiên che phủ khoảng 40 đến 50% diện tích đất của xã. Thảm thực vật rừng có rất nhiều lâm sản như song, mây, tre, trúc, nứa, lá... và các loại gỗ quý thuộc nhóm 1, nhóm 2⁽¹⁾; đặc biệt là các loại gỗ mọc trên triền núi đá có chất lượng rất tốt như nghiến, lát hoa... Động vật ở trong rừng Văn Lăng phong phú, có nhiều loại, nhiều loài từ hổ, báo, hươu, nai, kỳ đà cho đến công, trĩ, chồn, cây hương... Tài nguyên rừng giàu có đã nuôi sống bao thế hệ người dân Văn Lăng và góp phần vào phát triển kinh tế chung của đất nước. Tuy nhiên, do sự thiếu ý thức của con người trong việc khai thác quá mức, dẫn đến tài nguyên rừng ở đây bị cạn kiệt. Đến cuối thế kỷ XX, rừng tự nhiên ở xã Văn Lăng đã cơ bản bị khai thác hết những lâm sản quý, chỉ còn lại những khu rừng nghèo. Mất rừng, mất động vật rừng và mất thảm thực vật che phủ; tình

(1) Gỗ nhóm 1 là loại gỗ vừa tốt bền vừa có vân đẹp hoặc hương thơm như lát hoa, hoàng đàn, pơ mu... Gỗ nhóm 2 là các loại gỗ có độ bền chắc như đinh, lim, sến, táu... gỗ nhóm 2 còn được gọi là nhóm "tứ thiết" (tứ thiết là 4 loại gỗ được ví bền như kim loại sắt).

trạng này kéo theo mặt đất bị rửa trôi, độ phì của đất giảm nhanh. Khi rừng nghèo kiệt, lượng dự trữ nước ngầm trong lòng đất giảm sút đáng kể. Để khắc phục tình trạng suy kiệt tài nguyên rừng và cải thiện môi trường sống, nhân dân Văn Lăng đã trồng thay thế bằng rừng bạch đàn, rừng keo,... Những năm từ 1990 đến nay, Nhà nước có các chương trình trồng rừng như Chương trình PAM⁽¹⁾, Chương trình 327⁽²⁾, Chương trình 661⁽³⁾ trồng 5 triệu héc ta rừng và nhiều chính sách hỗ trợ mang lại lợi ích thiết thực cho người trồng rừng. Nhờ vậy, thảm thực vật rừng ở Văn Lăng được dần dần khôi phục, độ che phủ rừng không ngừng tăng lên và đến nay đã đạt trên 50%. Rừng trồng tuy không thể thay thế được rừng tự nhiên về mặt đa dạng sinh học, nhưng đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường và mang lại nguồn lợi về kinh tế cho nhân dân.

Văn Lăng là xã có nhiều diện tích là núi đá, một nguồn tài nguyên được sử dụng nhiều trong xây dựng, nhất là hạ tầng giao thông. Tuy nhiên về hạ tầng giao thông trong xã còn hạn chế, nên nguồn đá vôi phong phú ở Văn Lăng chưa được khai thác và đang là nguồn tài nguyên dồi dào dự trữ

(1) PAM, từ gọi tắt của rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

(2) Gọi theo Quyết định số 327-CT, ngày 15/9/1992 của HĐBT về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước.

(3) Gọi theo Quyết định số 661/QĐ-TTg, ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng 5 triệu ha rừng.

cho công việc xây dựng của đất nước mai ngày nói chung và của địa phương nói riêng.

II. Con người và truyền thống lịch sử văn hóa

Từ giữa thế kỷ XX trở về trước, Văn Lăng là xã thuộc vùng rẻo cao, rừng núi heo hút, cây cối rậm rạp và được coi là vùng rừng thiêng, nước độc nên đất rất rộng, người rất thưa. Trong xã chỉ có đường mòn nên đi lại vô cùng khó khăn. Sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* của Ngô Vi Liễn cho biết kết quả điều tra dân số năm 1927 xã Văn Lăng chỉ có 87 người⁽¹⁾.

Năm 1938, Chính phủ bảo hộ cấp phép cho 2 ông Hoàng Tất Giang và Phạm Quang Chất (quê ở Hà Nam) mỗi người 500ha để lập ấp ở Nam xã Văn Lăng. Ấp của ông Hoàng Tất Giang cách làng Hích 8km và ấp của ông Phạm Quang Chất cách làng Hích 10km. Tuy nhiên do những khó khăn về giao thông và điều kiện sản xuất kinh doanh,... nên cả 2 ấp này thu hút nhân công không nhiều. Đến trước Cách mạng tháng Tám 1945, hai ấp này nhập thành đồn điền Phán Liễu (còn gọi là xóm Đồn Điền), nhưng vẫn không phát triển sản xuất kinh doanh được. Khu vực xóm Đồn Điền là vùng đất của 2 xóm Tân Thịnh và Tân Sơn ngày nay.

Đến trước năm 1945, vùng đất xã Văn Lăng dân cư rất thưa thớt sống chủ yếu ở những vùng đất bằng phẳng, dọc các thung lũng dọc bên sông, bên suối, nơi có đất đai màu mỡ thuận lợi cho trồng trọt và đi lại. Khi ấy xã Văn Lăng có

(1) Sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Ngô Vi Liễn, Nxb Văn hóa Thông tin 1999, trang 511.

2 dân tộc là Kinh và Dao sinh sống, đã hình thành nên xóm Văn Lăng và một vài chòm dân khác nhau, mỗi chòm dân có khoảng vài nóc nhà, chòm dân đông nhất cũng chỉ có từ 5 đến 7 hộ. Tổng số dân của cả xã khoảng trên dưới 200 người.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, có một số hộ người dân tộc Nùng từ mạn phía Bắc (chủ yếu ở tỉnh Lạng Sơn) di cư về sống rải rác ở vùng Khe Quân, Khe Hai, ... nên dân số dần tăng lên, đến năm 1953 xã Văn Lăng có 319 người. Sau khi chia xã, những tá điền của đồn điền Phán Liễu ở bên tả ngạn Sông Cầu sang vùng xung quanh ngã ba nơi Suối Tiên gặp Sông Cầu sinh sống lập thành làng mới và đặt tên là Tân Lập⁽¹⁾. Theo thống kê dân số: Năm 1955 xã Văn Lăng có 69 hộ, 433 người (gồm 240 người dân tộc Kinh, 128 người dân tộc Nùng, 49 người dân tộc Dao và 16 người dân tộc Tày); năm 1959 có 483 người. Kết quả điều tra dân số ngày 1/1/1968 xã Văn Lăng có 822 người (gồm 415 người dân tộc Kinh, 193 người dân tộc Dao và 169 người dân tộc Nùng).

Từ khi Trung Quốc gây chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc (năm 1979), có nhiều hộ đồng bào người Mông ở các huyện biên giới của tỉnh Cao Bằng như Trà Lĩnh, Hà Quảng, ... buộc phải “chạy giặc” về định cư ở Thái Nguyên, trong đó có 3 xã Tân Long, Quang Sơn và Văn Lăng thuộc huyện Võ Nhai. Tại xã Văn Lăng, có 61 hộ dân tộc Mông sống tập trung chủ yếu ở các khu vực Khe Hai, Khe Cạn,

(1) Thời gian đầu vẫn gọi là xóm Đồn Điền, một thời gian sau để phân biệt dân hai bên bờ sông nên đổi tên: một bên gọi là xóm Nhung, xóm phía hữu ngạn sông Cầu là xóm Tân Lập.

Núi Tèn nên dân số xã Văn Lăng tăng lên. Năm 1995, xã Văn Lăng có 525 hộ, 3.356 người, gồm 5 dân tộc anh em.

Văn Lăng hiện được chia thành 16 xóm là Khe Hai, Liên Phương, Bản Tèn, Văn Lăng, Văn Khánh, Tam Va, Xóm Dạt, Tân Lập I, Tân Lập II, Tân Sơn, Tân Thịnh, Tân Thành, Xóm Mong, Khe Quân, Khe Cạn, Mỏ Nước.

Theo thống kê của Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng, đến năm 2016, toàn xã có 1.381 hộ, dân số 5.580 người (trong đó người các dân tộc thiểu số lại chiếm số đông đến 72,8%). Dân tộc có đông dân nhất trong xã là người Mông có 393 hộ, 1.727 người (chiếm 30,95% dân số); tiếp đến là người Kinh có 482 hộ và 1.518 người (chiếm 27,2%); Dân tộc Dao có 233 hộ, 1.159 người (chiếm 20,77%); Dân tộc Nùng có 207 hộ, 833 khẩu (chiếm 14,93%); Dân tộc Tày có 64 hộ, 276 khẩu (chiếm 4,95%), Sán Dìu 1 hộ, Sán Chay 1 hộ; Các thành phần dân tộc Sán Chay, Sán Dìu, Mường có 67 người, chủ yếu là dâu, rể nhập khẩu vào các hộ thuộc các dân tộc kể trên đang sinh sống tại địa phương.

Dưới thời Pháp thuộc, Văn Lăng là vùng núi cao, rừng rậm, ít dân lại bị thực dân Pháp chia rẽ dân tộc, khuyến khích các hủ tục, không có trường học nên trên 90% dân số xã Văn Lăng mù chữ. Sau Cách mạng tháng Tám (1945), Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phát động trong cả nước phong trào xóa nạn mù chữ (tức phong trào Bình dân học vụ), tiếp đó là phong trào Bỏ tục văn hóa, mở các trường phổ thông nên trình độ văn hóa của nhân dân các dân

tộc xã Văn Lăng không ngừng được nâng lên. Nhân dân xã Văn Lăng đã đủ khả năng tiếp thu những tiến bộ về khoa học kỹ thuật vào sản xuất, canh tác và dịch vụ tại địa phương. Là xã miền núi, hiện nay Văn Lăng nằm trong Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, phổ cập các dịch vụ viễn thông và Internet đến mọi người dân trên cả nước.

Là vùng đất có nhiều dân tộc, mỗi dân tộc có nét văn hóa khác nhau từ nhà ở, trang phục đến tập quán canh tác và các tục lệ tín ngưỡng nhưng trước đây hầu hết người dân xã Văn Lăng không theo tôn giáo nào. Từ đầu thế kỷ XXI, tại xã Văn Lăng có một số hộ người Mông ở Bản Tèn, Mỏ Nước, Vân Lăng, Liên Phương và Khe Cạn theo đạo Tin Lành.

Ở Văn Lăng còn lưu truyền nhiều truyền thuyết về các địa danh trong xã như: “Hang Tiên”, “Thác Khe Tiên”, “Thác Đá mài”, “Hòn đá bàn chân”, “Hang Chùa”, “Núi bố chồng nàng dâu”, ... Những tác phẩm văn học dân gian truyền khẩu này đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa của quê hương Văn Lăng xưa và Văn Lăng ngày nay. Đặc biệt, năm 2008 đã phát hiện trống đồng Đông Sơn loại I ở xóm Mỏ Nước, cho thấy dân cư ở vùng Văn Lăng hình thành từ rất lâu đời⁽¹⁾.

(1) Thời kỳ văn hóa Đông Sơn kéo dài từ năm 700 TCN đến năm 100. Theo cách phân loại của Heger (Hêgơ) nhà nghiên cứu người Áo, trống đồng Đông Sơn được phân thành 4 loại từ Heger I đến Heger IV (cổ nhất là Heger I, Heger III, Heger IV). Trống đồng phát hiện ở Văn Lăng được xếp vào loại Heger I.

Xã Văn Lăng không có chùa, xưa kia cả xã có 2 ngôi đình là đình Vân Lăng và đình Ung, nhưng đều đã hư hỏng, nay chỉ còn dấu tích.

Đình Vân Lăng (còn gọi là đình Ôn hay đình 5 cây thông vì xung quanh đình có 5 cây thông, đã bị chết 1 cây). Theo truyền khẩu, đình Vân Lăng được lập từ xa xưa tại xóm Vân Lăng để thờ thành hoàng và các vị thần do nhân dân địa phương suy tôn trong đó có Dương Tự Minh (Thủ lĩnh phủ Phú Lương xưa). Trước kia, lễ hội đình Vân Lăng được tổ chức lớn nhất vào ngày 13 tháng Giêng và 10 tháng Tư hàng năm. Trong kháng chiến chống Pháp, đình bị máy bay ném bom làm hư hỏng và không được tu sửa nên hiện nay chỉ còn lại dấu tích 4 cây thông ở khu vực dựng đình ngày xưa.

Cùng với đình Ôn, trong xã còn có đình Ung (còn gọi là đình Vân Khánh). Theo truyền thuyết xưa kể lại có một nàng công chúa ở mạn Bắc được đưa xuôi theo sông Cầu để về kinh thành Thăng Long, đến khu vực Cạm Bất, sóng gió nổi lên làm nàng bị chết đuối. Khi vớt nàng lên, một bàn chân đã in hằn lên tảng đá cứng. Dân làng chôn cất nàng bên bến sông, tôn là Đức Bà và lập đền thờ gọi là Đình Ung. Tuy nhiên, do không được quan tâm tu sửa nên Đình Ung đã bị hư hỏng hoàn toàn, đến nay chỉ còn lại dấu tích là cây Nhội già tỏa bóng xum xuê.

Theo sử sách cũ để lại, đầu thế kỷ XV quân Minh xâm lược nước ta, chúng thi hành nhiều chính sách tàn bạo, hà khắc vừa đàn áp các phong trào phản kháng của nhân dân

vừa vơ vét của cải đem về nước và âm mưu đồng hóa dân tộc Đại Việt. Không chịu khuất phục kẻ thù xâm lược, nhân dân các dân tộc trong huyện Động Hỉ (trong đó có nhân dân các dân tộc vùng đất xã Văn Lăng ngày nay) đã tập hợp dưới cờ của các thủ lĩnh yêu nước đứng lên chống giặc. Tiêu biểu là nhân dân trong vùng cùng với nhân dân các dân tộc Động Hỉ đã tham gia cùng nghĩa quân Ông Lão⁽¹⁾ và nghĩa quân Áo Đỏ⁽²⁾ vùng lên chiến đấu chống quân xâm lược. Được sự giúp đỡ của nhân dân, nghĩa quân đã dựa vào núi rừng hiểm trở, mưu trí, dũng cảm liên tục tiến công quân địch ở khắp mọi nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề và “làm cho chúng không thể nào đặt vững được chính quyền đô hộ trên miền rừng núi bao la của ta”⁽³⁾.

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng đánh vào bán đảo Sơn Trà, mở đầu chiến tranh xâm lược Việt Nam. Để chống lại quân xâm lược, nhân dân Việt Nam đã tập trung dưới cờ của các thủ lĩnh yêu nước như Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Thủ khoa Huân,... chiến đấu kiên cường để bảo

(1) Ông Lão đã xây dựng căn cứ kháng chiến ở huyện Động Hỉ để chống lại quân Minh xâm lược nước ta thế kỷ XV, khởi nghĩa do Ông Lão chỉ huy kéo dài từ năm 1410 đến năm 1412 (Sách Địa chí Thái Nguyên-NXB Chính trị quốc gia, năm 2009-trang 165).

(2) Nghĩa quân Áo Đỏ-là đội quân thường mặc áo màu đỏ và gọi là Hồng Y hình thành từ năm 1410 và lan rộng từ vùng Đông Bắc, Tây Bắc vào đến Thanh Hóa - Nghệ Tĩnh (Sách Địa chí Thái Nguyên - NXB Chính trị quốc gia, năm 2009 - trang 165).

(3) Lịch sử Việt Nam, tập 1 - NXB Khoa học xã hội, 1971, trang 239

vệ Tổ quốc. Nhưng vào lúc đất nước trải qua thử thách cam go, nhân dân kiên cường chống giặc thì triều đình nhà Nguyễn lại ký Hòa ước Hác-măng công nhận sự bảo hộ của Pháp⁽¹⁾. Quân Pháp được đà lần tới, lần lượt đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ và đồng bằng Bắc Bộ. Ngày 19/3/1884 quân Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên nhưng vấp lại sự phản kháng quyết liệt của quân và dân trong tỉnh buộc chúng phải quay lại Bắc Ninh. Ngày 10/5/1884, lần thứ 3 quân Pháp từ Bắc Ninh tiến đánh và đóng quân lại tỉnh lỵ Thái Nguyên; từ đây chúng dùng sức mạnh quân sự lần lượt đánh chiếm các địa phương trong tỉnh, trong đó có châu Vũ Nhai.

Trong những năm đầu của thế kỷ XX, tại Vũ Nhai quân Pháp bố trí 6 đồn binh ở Tràng Xá, Đình Cả, Cúc Đình, Bắc Lao (Bắc Lâu), Lang Hit (Làng Hích) và Đặc Kiệt để kìm kẹp nhân dân ta, bảo vệ cho việc khai thác tài nguyên khoáng sản ở các mỏ (Mỏ Nêu, Mỏ Ba, Bắc Lâu và Làng Hích đều thuộc tổng Văn Lăng) mang về chính quốc. Khi thực dân Pháp khai thác thuộc địa lần thứ nhất, riêng số công nhân ở mỏ kềm Làng Hích đã lên tới trên 3.000 người⁽²⁾. Cũng như đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã, đời sống của nhân dân mỏ kềm Làng Hích vô cùng cực khổ do phải lao động khổ sai từ 10 đến 12 giờ một ngày, không có

(1) Hòa ước Harmand (Hác-măng) còn gọi là Hòa ước Quý Mùi ký ngày 25/8/1883 tại Huế đã chính thức đánh dấu thời kỳ 1883 - 1945 toàn bộ Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp (tức thời Pháp thuộc).

(2) Sách Địa chí Thái Nguyên-NXB Chính trị quốc gia, XB 2009, tr.216, 217.

phương tiện phòng hộ. Tuy số lượng công nhân tại mỏ đông đến trên 3.000 người, nhưng cả vùng không có một cơ sở y tế nào dành cho nhân dân và phu mỏ⁽¹⁾. Do lao động nặng nhọc, không được chăm sóc sức khỏe nên công nhân mỏ kềm mắc bệnh và bị chết khá nhiều⁽²⁾. Trước cảnh bị áp bức bất công, cuộc sống khó khăn cùng cực, 3.000 công nhân mỏ kềm Làng Hích đã đồng loạt bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập và vô cớ cúp phạt người lao động. Cuộc bãi công đã làm cho bọn chủ mỏ hoảng sợ, lúng túng đồng thời có tác dụng thức tỉnh các tầng lớp nhân dân Vũ Nhai trong đó có nhân dân các dân tộc Văn Lăng.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra thời kỳ mới cho phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta. Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (họp từ ngày 27 đến 29/3/1935), Chi bộ Hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) đã cử đảng viên về nước (trong đó có Thái Nguyên) xây dựng cơ sở cách mạng. Cuối năm 1936, tổ chức Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Đặng Tùng vận động đã được thành lập ở xã La Bằng thuộc huyện Đại Từ; đầu năm 1937,

(1) Bên bờ sông ở Hích có trạm y tế nhỏ chỉ chữa bệnh cho người Pháp và các chức sắc của mỏ; hiện nay còn dấu tích gọi là bến Nhà thương.

(2) Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1954, xuất bản 1993, tr.19: Chỉ riêng một trận dịch năm 1923, tại mỏ đã có hàng trăm công nhân bị chết, có ngày số công nhân bị chết lên tới 20 người

đồng chí Đặng Tùng tiếp tục phát triển đảng viên và thành lập tổ chức Đảng Cộng sản ở Vũ Nhai⁽¹⁾. Từ 2 tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ở Đại Từ và Vũ Nhai, số lượng đảng viên trong tỉnh đã không ngừng phát triển đảm nhận vai trò lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống áp bức bất công.

Giữa năm 1938, để hoàn thành con đường chiến lược 1B nối từ cầu Gia Bảy qua các xã Đồng Bẩm, Khe Mo (huyện Đồng Hỷ) qua Vũ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) và các châu Bắc Sơn, Bình Gia, thị xã Lạng Sơn (thuộc tỉnh Lạng Sơn)⁽²⁾, thực dân Pháp ráo riết bắt nhân dân Vũ Nhai trong đó có nhân dân tổng Văn Lăng đi làm đường. Giữa ngày mùa cày cấy, người dân Vũ Nhai bị cưỡng bức đi làm đường, lao động khổ cực với tiền công ít ỏi lại bị bớt xén, ăn chặn và bị đánh đập tàn nhẫn đã làm cho nhân dân bất bình cao độ. Trước tình hình trên, Chi bộ Vũ Nhai đã liên tiếp vận động nhân dân châu ly La Hiên và khu vực xung quanh biểu tình, đấu tranh chống bắt phu, bắt lính vào ngày mùa... đòi chống đánh đập dân phu, đòi trừng trị bọn ăn chặn tiền công của dân phu... Mặc dù bị chính quyền tay sai đàn áp, bắt bớ, giam cầm một số người, nhưng trước sức đấu tranh quyết liệt của hàng trăm dân phu, bọn thực dân đã buộc phải thả những người bị bắt, tăng tiền công, cam kết không bắt phu vào ngày mùa. Thắng

(1) Sách Địa chí Thái Nguyên - NXB Chính trị quốc gia, XB 2009, tr.231, 231 và Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1, XB 2003, tr.63

(2) Đường này về sau được đặt tên là đường 1B (khi đó qua Đèo Khế, Bò Đái, Linh Nham Đồng Bẩm).

lợi của cuộc đấu tranh của dân phu ở La Hiên đã có sức cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng ở địa phương, động viên quần chúng hăng hái tham gia các hoạt động chống Pháp do tổ chức Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Ngày 22/9/1940, quân đội Nhật vượt biên giới Việt - Trung đánh quân Pháp tại Lạng Sơn làm cho binh lính các đơn vị đồn trú tại đây hoảng hốt bỏ vị trí tháo chạy. Tối ngày 27/9/1940, tổ chức Đảng ở Bắc Sơn⁽¹⁾ phát động quần chúng khởi nghĩa vũ trang đánh đổ chính quyền thực dân phong kiến. Nhưng sau đòn choáng váng ban đầu, quân Pháp và Nhật lại bắt tay nhau để đàn áp phong trào cách mạng mà trọng tâm là đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Để bảo vệ thành quả của cuộc khởi nghĩa, Đội du kích Bắc Sơn được thành lập có nhiệm vụ chiến đấu chống khủng bố và bảo vệ nhân dân. Tháng 6/1941, Đội du kích Bắc Sơn được đổi tên thành Cứu quốc quân⁽²⁾; Đội lấy khu vực Bắc Sơn - Võ Nhai và vùng xung quanh làm địa bàn vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng các trạm liên lạc bảo đảm cho tuyến giao thông thông suốt giữa Trung ương với các địa phương khác. Trong vòng vây của địch, Đội đã chiến đấu kiên cường dũng cảm, nhưng do vũ khí trang bị thô sơ lại phải đương đầu với đội quân xâm lược nhà nghề nên Cứu

(1) *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), xuất bản năm 2002, trang 78, 79.*

(2) *Theo sách Việt Nam thế kỷ XX - Những sự kiện lịch sử, NXB QĐND, Hà Nội 2001, trang 94. Nhưng có một số sách đã xuất bản viết khác là ngày 14/2/1941 hoặc 23/2/1941.*

quốc quân ở vào thế bất lợi. Để bảo toàn lực lượng vũ trang nhỏ bé của ta trước các cuộc càn quét, vây ráp, khủng bố tàn bạo của địch, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân họp và quyết định rút phần lớn lực lượng lên biên giới Việt - Trung.

Ngày 15/9/1941, Trung đội Cứu quốc quân II ra đời tại rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá, châu Võ Nhai) do đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy trưởng, Nguyễn Cao Đàm làm Chính trị chỉ đạo viên. Cứu quốc quân II ra đời và đẩy mạnh hoạt động, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân.

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng, tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cán bộ tại xóm Khuổi Kịch, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để phổ biến Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Hội nghị quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân III (do đồng chí Triệu Khánh Phương làm Chỉ huy trưởng); chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu là Phân khu A ở phía đông và Phân khu B ở phía tây sông Cầu.

Phân khu A còn gọi là Phân khu Quang Trung ở tả ngạn sông Cầu gồm huyện Đồng Hỷ (ngày nay), huyện Võ Nhai (thuộc tỉnh Thái Nguyên) và các huyện Bình Gia, Bắc Sơn, Tràng Định, Thoát Lãng (của tỉnh Lạng Sơn) và Yên Thế, Hữu Lũng (thuộc tỉnh Bắc Giang) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân II, do các đồng chí Hà Châm, Chu Quốc

Hung, Thái Long và Trần Thị Vũ phụ trách.

Phân khu B, gọi là phân khu Nguyễn Huệ, gồm các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên (ngày nay), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân III. Đồng chí Chu Văn Tấn là Ủy viên Ủy ban Quân-Chính Bắc Kỳ được Trung ương chỉ định làm Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách Phân khu B.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, tình hình thế giới có nhiều thay đổi, đặc biệt là những thay đổi mau lẹ của chiến tranh thế giới lần thứ II. Ở Đông Dương, mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng gay gắt và đều âm mưu cho trận quyết đấu một mất một còn. 20 giờ ngày 9/3/1945 quân Nhật nổ súng hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ngày hôm sau (10/3/1945) quân Pháp ở Đông Dương đầu hàng Nhật. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra “*Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đồng thời phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

Được tin Nhật làm đảo chính để độc chiếm Đông Dương, quân Pháp ở Thái Nguyên hoảng loạn, vội vã theo hướng Bờ Đậu - Đại Từ chạy sang Tuyên Quang; đến Đèo Khế⁽¹⁾ (thuộc huyện Đại Từ) bị đơn vị Cứu quốc quân do

(1) Ở tỉnh Thái Nguyên có 2 đèo có tên là Đèo Khế. Một đèo giáp ranh giữa Đại Từ và Tuyên Quang và một đèo giáp ranh giữa xã Khe Mo (huyện Đông Hỷ) và xã La Hiên (huyện Võ Nhai).

đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy chặn đánh, buộc chúng phải quay lại thị xã. Chiều ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội theo Quốc lộ số 3 lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, tên Công sứ vội vàng cử Phó Công sứ, các quan chức dân sự cùng tay sai vác cờ trắng xuống tận Gia Sàng xin đầu hàng. Quân Nhật dễ dàng vào chiếm đóng thị xã Thái Nguyên; chúng nhanh chóng chiếm các công sở, bắt giữ các quan chức cai trị người Pháp, sau đó tỏa ra chiếm đóng các vùng xung quanh. Ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên quân Nhật theo đường 1B lên đánh chiếm Vũ Nhai, bắt giữ tên sỹ quan Pháp chỉ huy đồn Đình Cả sau đó quay về đóng đồn ở La Hiên.

Trước thời cơ thuận lợi của cách mạng, từ ngày 12 đến 14/3/1945, Cứu quốc quân cùng tự vệ các xã bao vây chặt, cô lập đồn Đình Cả; đánh chiếm kho thóc của Nhật ở Đình Cả và đồn điền Boóc-đi-ê thu thóc gạo, muối chia cho nhân dân và một phần làm nguồn dự trữ cho Cứu quốc quân. Tối 20/3/1945, từ xã Vân Hán (tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ) một trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Thái Long chỉ huy tiến về bao vây đánh địch ở phố La Hiên (Châu lý Vũ Nhai). Trước nguy cơ bị tiêu diệt, sáng ngày 21/3/1945, quân địch ở La Hiên buộc phải đầu hàng; Ta tổ chức mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Vũ Nhai. Ngày 23/3/1945, Cứu quốc quân đánh đồn Tràng Xá làm cho chúng hoảng hốt bỏ đồn, xuyên rừng tháo chạy về thị xã Thái Nguyên. Sau khi địch ở đồn Tràng Xá tháo chạy, Cứu

quốc quân tập trung lực lượng vừa tiến công vừa gọi hàng và bao vây chặt quân địch trong đồn Đình Cả.

Ngày 24/3/1945, từ xã Thượng Nung, các đồng chí Cứu quốc quân và cán bộ Việt Minh là Hoàng Văn Bằng, Nông Thị Doanh⁽¹⁾,... về xã Văn Lăng phát động nhân dân đấu tranh xóa bỏ chính quyền tay sai Pháp Nhật, lập chính quyền cách mạng. Đồng chí Hoàng Văn Bằng, thay mặt Mặt trận Việt Minh châu Vũ Nhai tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến và thành lập “Ủy ban dân tộc giải phóng” xã Văn Lăng (sau ngày 20/8/1945, Ủy ban dân tộc giải phóng đổi thành Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời). Ủy ban dân tộc giải phóng đã cử ra Đội tự vệ chiến đấu để làm nhiệm vụ bảo vệ bản làng và chính quyền non trẻ. Sau đó Mặt trận Việt Minh xã Văn Lăng được thành lập để tập hợp nhân dân trong xã đoàn kết thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền.

Sau nhiều ngày bị bao vây cô lập, đêm mùng 9, rạng sáng 10/4/1945, đơn vị lính khố xanh ở đồn Đình Cả lợi

(1) Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1945) do Nguyễn Xuân Minh chủ biên, trang 75: Ngày 24/3/1945 sau khi thành lập Ủy ban giải phóng xã Thượng Nung, đoàn cán bộ của mặt trận Việt Minh và Cứu quốc quân (gồm các đồng chí Lục Thị Nhân, Bùi Chí Tâm, Nông Thị Cẩm, Hoàng Văn Ngũ, Hoàng Văn Bằng, Nguyễn Văn Quyên) chia làm 2 bộ phận về giải phóng và thành lập chính quyền cách mạng các xã: Một bộ phận về xã Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sáng Mộc, Thần Sa và Văn Lăng; Bộ phận còn lại về xã Cường Thịnh, Lịch Sơn và Xuân Quang. Các nhân chứng ở xã Văn Lăng nhớ và cung cấp tên cán bộ về thành lập chính quyền cách mạng xã Văn Lăng có đồng chí Hoàng Văn Bằng,... và Nông Thị Doanh.

dụng trời tối rút về Thái Nguyên để tránh bị tiêu diệt. Phát hiện địch bỏ đồn, Cứu quốc quân vừa tổ chức đội hình truy kích vừa thông báo cho đơn vị bạn tổ chức phục kích trên đường chúng rút chạy. Khoảng 12 giờ trưa ngày 10/4/1945, bọn địch về đến Đèo Khế (ở ranh giới giữa xã La Hiên và xã Phả Lý cũ - nay là Khe Mo), lọt vào trận địa phục kích của Cứu quốc quân. Bộ phận phục kích nổ súng đánh vỡ mặt địch ở đỉnh đèo, đồng thời lực lượng truy kích của Cứu quốc quân cũng vừa đến kịp, nổ súng tiến công từ phía sau. Bị đánh từ hai phía, đơn vị lính khố xanh này bị chết 28 tên, bị thương 43 tên, những tên sống sót hoảng hốt chạy toán loạn vào rừng. Ta thu được 2 khẩu súng máy, 23 khẩu súng trường và nhiều đạn, lựu đạn và các loại trang bị khác⁽¹⁾.

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. 23 giờ cùng ngày Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh làm Chủ tịch ra “*Quân lệnh số 1*”- *Lệnh tổng khởi nghĩa*. Sáng ngày 20/8/1945, đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy nổ súng tiến công quân địch tại thị xã Thái Nguyên. Trước sức tấn công của ta, tỉnh trưởng Thái Nguyên buộc phải bàn giao chính quyền cho quân cách mạng. Chiều ngày 20/8/1945, ta tổ chức một

(1) Theo sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia - Hà Nội 2009, trang 247. Nhưng sách Lịch sử Cách mạng Tháng Tám huyện Đồng Hỷ do Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ xuất bản năm 1983, trang 77 ghi ta thu 19 súng trường và 2 súng máy.

cuộc mít tinh quần chúng đông đến hàng vạn người tại sân vận động thị xã Thái Nguyên. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền của Nhật và bọn tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, chỉ định đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch để lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện các chính sách của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời mở ra thời kỳ đất nước được độc lập, nhân dân được tự do làm chủ vận mệnh của mình. Nhưng do trải qua hàng ngàn năm sống dưới chế độ phong kiến và hơn 60 năm⁽¹⁾ dưới chế độ thực dân đã để lại những hậu quả nặng nề về kinh tế, văn hóa - xã hội. Những khó khăn thử thách đang từng ngày đặt ra cho Chính phủ lâm thời như nạn đói, nạn mù chữ, các tàn dư của chế độ cũ để lại.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 8/9/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời về thành lập Bình dân học vụ⁽²⁾, theo chỉ đạo

(1) Theo Hòa ước Harmand, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp từ năm Quý Mùi (1883). Đến năm 1945, Việt Nam là thuộc địa của Pháp 62 năm; Tuy nhiên do trước đó còn Hòa ước Giáp Tuất (1874) công nhận chủ quyền của Pháp vĩnh viễn ở Nam Kỳ và Hòa ước Nhâm Tuất (1862) nhượng 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho Pháp.

(2) Ngày 8/9/1945, thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký 2 bản Sắc lệnh (không số) “Đặt ra một Bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam” (không có chữ “Nha”) và “Cử ông Nguyễn Công Mỹ làm Giám đốc Bình dân học vụ”.

của Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Vũ Nhai, cuối năm 1945, xã Văn Lăng thành lập Ban Bình dân học vụ để tổ chức xóa nạn mù chữ cho nhân dân và được nhân dân tích cực hưởng ứng.

Căn cứ vào Sắc lệnh số 14-SL, ngày 8/9/1945 và Sắc lệnh số 51/SL, ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội; thực hiện việc lãnh đạo và chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời châu Vũ Nhai, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã khẩn trương tổ chức để cuộc bầu cử đạt được kết quả. Ngày 23/12/1945 cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên, nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng phấn khởi đi bầu cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa I. Tại cuộc bầu cử này, tỉnh Thái Nguyên có 3 đại biểu là Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành trúng cử vào Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa đầu tiên⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh huyện Vũ Nhai, Mặt trận Việt Minh xã Quảng Lâm khẩn trương tổ chức bầu cử Hội đồng

(1) Theo Sắc lệnh số 51/SL, ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ, cuộc bầu cử Quốc hội được tiến hành vào ngày 23/12/1945, nhưng để chuẩn bị cho chu đáo, ngày 18/12/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL quyết định lùi ngày bầu cử đến ngày 6/1/1946. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được tin hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo kế hoạch cũ.

nhân dân 2 cấp xã và tỉnh. Chấp hành Nghị định số: 41-PhC, ngày 4/1/1946, Thông tư số: 17-PhC, ngày 11/1/1946 và Nghị định số: 83-PhC, ngày 15/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ⁽¹⁾ về công tác bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Trước khi tiến hành bầu cử, các xã Văn Lăng, Cường Thịnh⁽²⁾, Trung Thành, Đặc Kiệt sáp nhập thành một xã lớn và đặt tên là Quảng Lâm, các xã cũ được gọi là thôn⁽³⁾. Đồng chí Lý Tân Thành được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Quảng Lâm; đồng chí Hoàng Văn Thái làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Ngay sau khi sáp nhập, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã khẩn trương làm mọi công tác chuẩn bị để cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã khóa I. Do được chuẩn bị chu đáo nên tháng 2/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã khóa đầu tiên đã thành công.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, từ năm 1945,

(1) Lúc này nước ta có 5 cấp hành chính là Trung ương, bộ, tỉnh, huyện (phủ, châu) và xã. Tại Thông tư số: 17-PhC, ngày 11/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ quy định “sáp nhập các xã nhỏ thành xã nhón” để bầu chung 1 Hội đồng nhân dân.

(2) Từ tháng 3/1945, xã Sa Lung (Xa Lung) đổi tên thành xã Cường Thịnh.

(3) Từ đầu năm 1946 có sự trùng tên gọi Văn Lăng. Lúc này có tên xóm Văn Lăng, thuộc thôn Văn Lăng, và thôn Văn Lăng lại thuộc xã Văn Lăng. Xóm Văn Lăng (bao gồm vùng đất các xóm Văn Lăng, Văn Khánh, Khe Hai, Liên Phương, Mỏ Nước, Bản Tèn). Thôn Văn Lăng bao gồm xã Văn Lăng ngày nay. Xã Văn Lăng (bao gồm các xã Văn Lăng, Hòa Bình và Tân Long ngày nay).

đồng chí Bùi Chí Tâm được cử về xã Đặc Kiệt vận động quần chúng, xây dựng tổ trung kiên và phát triển được các đảng viên là Lý Tân Thành, Lê Văn Đặng và Lưu Văn Bì. Ngày 25/2/1946, tại đền Hích (có sự chứng kiến của đồng chí Bùi Chí Tâm) đồng chí Lý Tân Thành, Lưu Văn Bì, Lê Văn Đặng giới thiệu kết nạp đồng chí Phạm Văn Nhưng và Lâm Hội Sinh⁽¹⁾ vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau lễ kết nạp đồng chí Bùi Chí Tâm thay mặt Huyện ủy Võ Nhai tuyên bố thành lập Chi bộ xã Quảng Lâm và chỉ định đồng chí Lý Tân Thành làm Bí thư Chi bộ.

Tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã Quảng Lâm khóa I, họp kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Lý Tân Thành làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Dương Văn Chung làm Phó Chủ tịch, đồng chí Chu Văn Lâm làm Ủy viên thư ký Ủy ban hành chính xã.

Tại thôn Văn Lăng đồng chí Lương Văn Cát làm Trưởng thôn, đồng chí Dương Văn Dạn làm Tổ trưởng Thanh niên, đồng chí Nguyễn Phú Ân làm Tổ trưởng Nông hội, đồng chí Mông Thị Long làm Tổ trưởng Phụ nữ, đồng chí Vi Văn Quang phụ trách Tổ Tự vệ chiến đấu và đồng chí Dương Văn Nghị làm Tổ trưởng Mặt trận Việt Minh thôn.

(1) Đồng chí Lý Tân Thành và Lưu Văn Bì giới thiệu đồng chí Phạm Văn Nhưng. Đồng chí Lý Tân Thành và Lê Văn Đặng giới thiệu đồng chí Lâm Hội Sinh. Tác giả và Tổ sưu tầm tài liệu mới tìm được danh sách 5 đảng viên ban đầu là Lý Tân Thành, Lê Văn Đặng, Lưu Văn Bì, Phạm Văn Nhưng, Lâm Hội Sinh.

Thực hiện nhiệm vụ xóa nạn mù chữ cho nhân dân, thôn Văn Lăng thành lập tổ Bình dân học vụ và huy động tất cả những người biết chữ quốc ngữ cùng tham gia dạy học. Tổ Bình dân học vụ thôn Văn Lăng phân công cán bộ dạy học chủ yếu vào buổi trưa, buổi tối tại đình làng và những gia đình có nhà rộng rãi. Một năm sau, nhiều người từ chỗ mù chữ hoàn toàn đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Thôn Văn Lăng hoàn thành bước đầu mục tiêu chống đói và diệt giặc dốt do Chính phủ đề ra.

Từ sau ngày ký Hiệp định sơ bộ (6/3/1946), quân Pháp ra miền Bắc thay thế quân Trung Hoa dân quốc. Sẵn có âm mưu cướp nước ta một lần nữa, nên quân Pháp liên tục khiêu khích, gây hấn ở khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời chúng xúi giục, kích động bọn phản động trong nước gây ra các vụ bạo động, cướp bóc, bắn giết cán bộ và đồng bào ta ở Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn... Đỉnh điểm là chúng ngang ngược ra tối hậu thư đòi tước khí giới của lực lượng tự vệ ta, buộc chúng ta phải cầm vũ khí chiến đấu.

Sáng 20/12/1946, Đài tiếng nói Việt Nam phát Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Hỡi đồng bào toàn quốc. Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm*

nô lệ. ...”⁽¹⁾. Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước nhất tề đứng dậy làm cuộc kháng chiến. Toàn quân, toàn dân đều chung một ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nền độc lập tự do mà bao lớp người cách mạng phải hy sinh xương máu mới có được.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, Cơ quan Đảng, Chính phủ, đoàn thể và Chủ tịch Hồ Chí Minh rút về An toàn khu (ATK) Trung ương trên đất Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn. Vùng đồng bằng và hầu hết các thành phố thị xã hầu hết nằm trong vùng kiểm soát của địch. Thái Nguyên trở thành một địa bàn trong ATK Trung ương - nơi quân Pháp sẽ phải tiến đánh nếu chúng muốn giành thắng lợi để kết thúc chiến tranh. Tuy nhiên do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, đến đầu tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa lan đến Thái Nguyên. Vì vậy, nhân dân trong tỉnh nói chung và nhân dân Văn Lăng nói riêng luôn nêu cao cảnh giác, tăng cường tiềm lực về mọi mặt để phòng mọi tình huống bất trắc có thể xảy ra.

Để tổ chức toàn dân kháng chiến, ngày 20/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 1-SL *“Đặt tại mỗi khu quân sự, mỗi đơn vị hành chính từ tỉnh xuống, một ủy ban gọi là ủy ban bảo vệ, có nhiệm vụ tìm mọi phương tiện hợp với tình hình địa phương để thi hành những mệnh*

(1) Bản viết tại Văn kiện Đảng toàn tập (tập 8), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2000, trang 160 có một số chữ khác so với băng ghi âm.

lệnh và chỉ thị của cấp trên về sự bảo vệ đất nước"⁽¹⁾. Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, đầu năm 1947, xã Quảng Lâm thành lập Ủy ban bảo vệ do đồng chí Lý Tân Thành, Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chủ tịch Ủy ban bảo vệ (và gọi là Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm kháng chiến xã).

Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng vạn bà con nhân dân ở các thành phố, thị xã, các vùng bị địch tạm chiếm, đã bỏ lại ruộng vườn, nhà cửa, công việc đang làm để đưa gia đình đi theo kháng chiến. Quyết tâm ổn định cuộc sống cho đồng bào, ngày 31/12/1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 5-SL thành lập "*Ủy ban Trung ương tản cư và di cư*" để tổ chức công tác tản cư và di cư trong toàn quốc. "*Ủy ban tản cư và di cư*"⁽²⁾ xã Quảng Lâm được thành lập để giúp chính quyền đón tiếp đồng bào từ các nơi về xã.

Cùng với việc tiếp đón nhân dân ở các nơi tản cư về địa phương, xã Quảng Lâm còn là địa điểm làm việc của Ủy ban hành chính (sau là Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai); 1 đơn vị bộ đội thông tin; 1 cơ sở ấn loát,

(1) Nội dung tại Điều 1 Sắc lệnh số 1 SL, ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa.

(2) Nguyên văn một số câu chữ trong Sắc lệnh 05-SL là: "Chủ tịch Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam"; "Ủy ban Trung ương tản cư và di cư"; Từ cấp tỉnh trở xuống gọi là "Ủy ban tản cư và di cư" gồm 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, 1 thư ký và 1 số ủy viên không nhất định..

Phân viện Quân y 5,... và nhiều đơn vị khác⁽¹⁾.

Tháng 3/1947, Chính phủ quyết định thành lập các Ban Chỉ huy Tinh đội bộ dân quân, Huyện đội bộ dân quân, Xã đội bộ dân quân thuộc Ủy ban Kháng chiến các cấp⁽²⁾. Theo chỉ đạo của Ủy ban Kháng chiến cấp trên, giữa năm 1947 xã Quảng Lâm thành lập Ban Chỉ huy xã đội bộ dân quân gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Chính trị viên và 2 Xã đội phó⁽³⁾, do đồng chí Lăng Văn Ten (tức Lăng Văn Nhị) làm Xã đội trưởng. Đội Tự vệ chiến đấu xã Quảng Lâm được chuyển thành Trung đội du kích⁽⁴⁾ gồm 3 tiểu đội ở 3 thôn. Thôn Văn Lăng có một tiểu đội du kích và một tiểu đội dân quân; Tiểu đội du kích do đồng chí Vi Văn Quang làm Tiểu đội trưởng, có nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu chống địch càn quét vào địa phương; Tiểu đội dân quân

(1) Nhân dân địa phương chỉ biết các đơn vị làm công việc cụ thể mà không biết phiên hiệu chính thức. Riêng Phân viện Quân y 5 khi đó thuộc Đại đoàn 308 và được giải mã hồ sơ khi thực hiện Quyết định 1237/QĐ-TTg, ngày 27/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc phê duyệt Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo" đã cất bốc được 11 hài cốt liệt sĩ do phân viện chôn cất trong thời kỳ chống Pháp và đưa về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đồng Hỷ.

(2) Cùng Quyết định này Chính phủ đổi tên Bộ Tổng chỉ huy quân đội quốc gia thành Bộ Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam.

(3) 1 Xã đội phó phụ trách dân quân, 1 Xã đội phó trực tiếp chỉ huy du kích. Tên các đồng chí Chính trị viên xã đội và Xã đội phó xã Quảng Lâm đầu tiên còn chưa có sự thống nhất, nên tác giả tạm thời để trống.

(4) Theo hồ sơ lưu của Huyện ủy Võ Nhai, có 2 đồng chí đều ghi làm Trung đội trưởng du kích từ 1947 đến 1949, nên tác giả không ghi tên đồng chí nào mà tạm thời để trống.

làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ làng xóm và giúp đỡ nhân dân khi cần thiết⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ trong lãnh đạo kháng chiến, có một nhiệm vụ “*Làm cho địch què, mù, điếc, câm, đói khát và rét*”⁽²⁾. Từ nửa đầu năm 1947, theo chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến huyện Võ Nhai, xã Quảng Lâm thành lập “*Ban phá hoại, tiêu thổ kháng chiến*”, gọi tắt là “*Ban Phá hoại*”. Ban Phá hoại cùng Ban Chỉ huy xã đội bộ tổ chức cho lực lượng du kích, thanh niên đào các hố cá nhân, các đoạn giao thông hào dích dắc trên đường để ngăn chặn xe cơ giới của địch ở phố Hích và đường từ phố Hích về thị xã Thái Nguyên.

Cùng với lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, du kích, Chi bộ Quảng Lâm luôn chú trọng lãnh đạo động viên thanh niên nhập ngũ vào bộ đội chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng. Từ khi thành lập chính quyền đến năm 1947, có hàng chục thanh niên xã Quảng Lâm tình nguyện vào bộ đội, riêng thôn Vân Lăng có 9 đồng chí nhập ngũ⁽³⁾, trong đó có 1 đồng chí anh dũng hy sinh và 1

(1) Hiện nay chưa xác định được đồng chí làm Tiểu đội trưởng Tiểu đội dân quân thôn Vân Lăng thời kỳ này.

(2) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, trang 457.

(3) Theo danh sách lưu của xã: Chín đồng chí là Dương Phú Liên, Dương Đức Điền, Dương Văn Luận, Triệu Minh Thứ, Vi Văn Quang, Lê Văn Phong, Dương Văn Dạn, Bùi Văn Tạo, Hoàng Văn Lèn.

đồng chí bị thương trong chiến đấu⁽¹⁾. Tấm gương chiến đấu dũng cảm của những người con Vân Lăng ngoài mặt trận đã động viên thanh niên quê hương tiếp tục lên đường giải phóng quê hương.

Khoảng giữa năm 1947, xã Quảng Lâm được đổi tên thành xã Vân Lăng. Từ đây có thôn Vân Lăng⁽²⁾ xã Vân Lăng, châu Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Tháng 10/1947, Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp mở cuộc tấn công quân sự vào chiến khu Việt Bắc và bị quân và dân ta phản công làm cho chúng thất bại hoàn toàn. Tháng 11/1947, quân Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân mới mang mật danh Xanh-tuya (vành đai, siết chặt) càn quét vùng Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phủ Lạng Thương, Việt Trì.

Sáng ngày 26/11/1947, Pháp cho 500 quân nhảy dù chiếm đóng phố La Hiên; buổi trưa, chúng đánh phá rồi thả 200 quân xuống xã Tràng Xá thuộc huyện Võ Nhai; buổi chiều chúng thả 400 quân xuống cánh đồng Làng Ngò xã An Khánh và Ba Gò thuộc xã Cù Vân huyện Đại Từ.

(1) Đồng chí Hoàng Văn Lèn (hy sinh năm 1947), đồng chí Bùi Văn Tạo bị thương trong chiến đấu được công nhận là thương binh.

(2) Lúc này, thôn Vân Lăng không có xóm Đồn Điền ở bên tả ngạn sông Cầu là Tân Sơn, Tân Thịnh ngày nay. Hơn nữa có sự trùng tên gọi: xóm Vân Lăng (nay chia thành các xóm Vân Lăng, Vân Khánh, Liên Phương, Mỏ Nước, Bản Tèn, Tam Va, Khe Hai), thôn Vân Lăng (là vùng đất xã Văn Lăng ngày nay), xã Vân Lăng (gồm cả 3 xã Văn Lăng, Hòa Bình, Tân Long ngày nay).

Từ ngày 1 đến ngày 4/12/1947, từ La Hiên quân Pháp cho 2 đại đội vượt Đèo Bụt càn vào 2 thôn Sa Lung và Đặc Kiệt thuộc xã Văn Lăng. Tại xã Văn Lăng, du kích và bộ đội phối hợp chiến đấu chặn địch ở Sa Lung, Xuân Quang, Làng Mới, đồng Nước Lạnh, đồng La Giao, đèo Giải Kiệt (nay là đốc Dọi),... diệt 10 tên và làm bị thương một số tên khác.

Ngày 5/12, quân Pháp ở phố Hích càn vào Làng Pháng, Làng Vu (huyện Phú Lương) bị du kích ta chặn đánh, buộc chúng phải rút lui. Cùng thời gian này một trung đội lính Âu - Phi tiến lên khu vực Mỏ Ba và Bắc Lâu lùng sục tìm các cơ sở kho tàng của ta, không phát hiện được gì, chúng quay trở lại phố Hích. Sau đó, quân địch tập trung ở phố Hích rút xuống Trại Cài (xã Dân Chủ, nay thuộc xã Minh Lập) và dần dần rút lui.

Sau hơn 10 ngày tấn công, bao vây càn quét ATK Võ Nhai, bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt, quân địch không thu được kết quả, ngày 7/12/1947 quân Pháp ở Võ Nhai rút về Đồng Hỷ. Xã Văn Lăng cũng như toàn huyện Võ Nhai sạch bóng quân xâm lược.

Thực hiện Thông tư số: 113-NV/CT, ngày 9/3/1948 của Bộ Nội vụ, giữa năm 1948, xã Văn Lăng thành lập Tổ trật tự gồm có ông Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã và các ông (bà) trưởng thôn để chuyên làm công tác giữ gìn an ninh, trật tự trong xã. Tổ trật tự là tiền thân của Công an xã Văn Lăng sau này.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ quan tâm toàn diện từ duy trì nền nếp sinh hoạt, rèn luyện, bồi dưỡng và tạo nguồn phát triển Đảng. Từ khi thành lập đến năm 1949, Chi bộ kết nạp được 22 đảng viên mới, trong đó có 4 đảng viên người thôn Văn Lăng⁽¹⁾, đưa tổng số đảng viên của Chi bộ lên hơn 30 đồng chí. Sức mạnh lãnh đạo của Chi bộ được nâng lên đáng kể, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra ở địa phương.

Căn cứ vào Thông tư số: 814 - NV/PC của Bộ Nội vụ, và hướng dẫn của huyện Võ Nhai về việc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và tỉnh khóa II, Chi ủy lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể xã hiệp thương giới thiệu nhân sự và tổ chức 3 tổ bầu cử tại 3 thôn Văn Lăng, Hòa Bình và Sa Lung. Ngày 24/4/1949, xã Văn Lăng đã tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và tỉnh thành công. Tháng 5/1949, Hội đồng nhân dân xã Văn Lăng họp kỳ thứ nhất, đã bầu đồng chí Lăng Văn Ánh làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Tháng 5/1950, Đại hội lần thứ nhất đoàn Phụ nữ Cứu quốc Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã quyết

(1) Bốn đảng viên đầu tiên người thôn Văn Lăng là các đồng chí Nguyễn Phú Ân và Dương Văn Dạn (kết nạp tháng 5/1949), Lăng Văn Ten (Lăng Văn Nhị, không rõ ngày kết nạp) và Vi Văn Quang (đồng chí Vi Văn Quang kết nạp ngày 10/12/1949 do đồng chí Lăng Văn Nhị và Lục Văn Sơn giới thiệu). Sau khi được kết nạp vào Đảng, các đồng chí Vi Văn Quang, Dương Văn Dạn và Lăng Văn Nhị đi bộ đội, nên thôn Văn Lăng vẫn chỉ có 1 đảng viên là đồng chí Nguyễn Phú Ân.

định thống nhất các tổ chức phụ nữ trong toàn quốc thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Cuối năm 1950, Hội Phụ nữ Cứu quốc xã đổi tên thành Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Văn Lăng do đồng chí Nông Thị Tiến làm Hội trưởng và đồng chí Đặng Thị Mẫn làm Hội phó. Chi hội Phụ nữ thôn Văn Lăng do đồng chí Lương Thị Thi, Ủy viên Ban Chấp hành Phụ nữ xã làm Chi hội trưởng.

Cùng với việc lãnh đạo xây dựng củng cố chính quyền, phát triển toàn diện các công việc của địa phương, xã Văn Lăng còn nhiều lần huy động nhân lực chi viện cho các chiến trường. Từ năm 1950, mỗi năm xã đều tổ chức các đợt huy động dân công theo điều động của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, mỗi đợt từ 10 đến 30 người đi dân công mở (sửa chữa) đường, vận tải lương thực và kéo phà.

Ngày 16/9/1950, chiến dịch Biên giới bắt đầu bằng trận tiến công cứ điểm Đông Khê. Sau 72 giờ chiến đấu, cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, Đường số 4 bị cắt đứt, thị xã Cao Bằng bị cô lập, quân địch đồn trú ở đây đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp quyết định mở cuộc hành quân Phô-cơ (Chó Biễn) đánh lên Thái Nguyên, nhằm kéo chủ lực ta về đây, giảm sức ép cho bộ phận quân địch đang trên đường rút chạy về đồng bằng. Ngày 29/9/1950, địch cho khoảng 3.000 quân có máy bay yểm trợ theo 3 hướng hành quân trên bộ đánh lên Thái

Nguyên⁽¹⁾. Phối hợp với các cánh quân trên bộ, chiều ngày 1/10/1950, quân Pháp cho 200 quân nhảy dù chiếm sân bay Đồng Bẩm (thuộc huyện Đồng Hỷ). Tuy nhiên, cuộc hành binh Phô-cơ của quân Pháp chỉ diễn ra ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ⁽²⁾. Bị quân và dân trong tỉnh đánh cho thất bại nặng nề, ngày 12/10/1950, quân Pháp buộc phải rút lui khỏi tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Quyết định số: 438-NV/TTC, ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ, về việc thành lập Ban Công an xã, cuối năm 1950 Ban Công an xã Văn Lăng được thành lập. Đồng chí Chu Văn Lâm, Thường vụ Chi ủy được phân công làm Trưởng Ban Công an xã; ở mỗi thôn có ủy viên Ban Công an xã phụ trách và một số công an viên theo địa bàn dân cư xóm⁽³⁾.

Nhiệm vụ vận động, động viên thanh niên tòng quân xây dựng quân đội được Chi ủy, chính quyền, mặt trận thường

(1) Lực lượng trên bộ gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh chia làm 3 hướng. Một hướng theo Quốc lộ số 3; Hướng thứ 2 từ Hà Châu (Phú Bình) ngược theo sông Cầu và đường đất đỏ đánh lên Thái Nguyên; Hướng thứ 3 từ Phúc Yên theo sườn núi Tam Đảo, vượt Đèo Nhe sang Phổ Yên đến các xã phía Tây huyện Đồng Hỷ và đánh vào Thị xã Thái Nguyên.

(2) Lúc này thị xã Thái Nguyên giải tán và sáp nhập vào các xã thuộc huyện Đồng Hỷ như Hiệp Hòa (nay là địa phận các phường Gia Sàng, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Quang Trung, Đồng Quang, Tân Thịnh), Túc Thái (nay thuộc địa phận các phường Trưng Vương và phường Túc Duyên).

(3) Lúc này xã Văn Lăng có 3 thôn (trong mỗi thôn có các xóm nhỏ hơn); thôn Văn Lăng có 3 xóm (xóm Văn Lăng, xóm Mong và xóm Vịt).

xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả. Từ năm 1948 đến năm 1953, có 8 thanh niên thôn Văn Lăng xung phong vào bộ đội chiến đấu⁽¹⁾, trong đó có 2 đồng chí hy sinh anh dũng trên chiến trường.

Sau chiến dịch Biên giới (1950), Chính phủ quyết định mở rộng và nấn chỉnh Quốc lộ 1B từ thị xã Thái Nguyên lên huyện Võ Nhai sang tỉnh Lạng Sơn đến Biên giới Việt - Trung để vận chuyển vũ khí, lương thực thực phẩm từ hậu phương đến các chiến trường. Để tạo ra tuyến giao thông “*hiều đường, nhiều nhánh cùng hướng ra chiến trường*”, từ năm 1951, Chính phủ và Liên khu Việt Bắc đã huy động hàng vạn dân công trong tỉnh và các tỉnh bạn đi mở đường chiến lược, trong đó có tuyến nấn chỉnh Quốc lộ 1B từ La Hiên qua xóm Đồng Thu sang xóm La Đàn, qua dốc Ông Sư về Cây số 7, xã Dân Chủ (nay là Hóa Thượng) về gặp lại đường 1B ở ngã ba Đồng Bầm⁽²⁾. Một tuyến đường từ xóm Đồng Thu, Xuân Quang (xã La Hiên) sang xóm Làng

(1) Là các đồng chí: Lê Văn Thái, Nguyễn Văn Quyên, Dương Văn Phương, Dương Văn Chương, Phạm Văn Dung, Trần Văn Tập, Nguyễn Văn Thọ, Vi Văn Quang. Đồng chí Dương Văn Phương và Nguyễn Văn Thọ hy sinh trong chiến đấu. Riêng đồng chí Vi Văn Quang nhập ngũ năm 1947, năm 1948 ra quân về xã công tác đến 1950 lại tái ngũ đến năm 1958 phục viên.

(2) Đây là đoạn Đường 1B mới thay thế cho đoạn đường từ Đồng Bầm (nay là ngã tư Chùa Hang) qua cầu Linh Nham, cầu Bò Đái qua cầu Long Giàn và Đèo Khế đến La Hiên được gọi là đường 1B cũ. Đường 1B mới hoàn thành toàn bộ vào năm 1954.

Mới qua phà Hích (xã Văn Lăng) sang xã Phú Đô, Yên Lạc (huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ 3. Từ phò Hích mở tiếp đường đi Trại Cài, qua phà Vô Tranh sang Phấn Mễ (huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ 3... Các con đường này đều qua xã Văn Lăng, bên cạnh việc trực tiếp tham gia mở đường, nhân dân các dân tộc trong xã còn giúp đỡ làm lán trại, nhà ở, ủng hộ thực phẩm góp phần cho tuyến giao thông chiến lược sớm hoàn thành.

Năm 1951, xã Văn Lăng có 451 hộ, 1.626 người (799 nam và 827 nữ) gồm 5 dân tộc anh em là người Kinh, Nùng, Dao, Cao Lan và Hoa kiều⁽¹⁾, trong số này có 445 hộ làm nông nghiệp và 6 hộ tiểu thương. Toàn xã có 796 mẫu ruộng, nhưng chỉ có 30 mẫu cấy được 2 vụ chiêm, mùa. Lực lượng dân quân du kích, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên có số lượng hội viên đông⁽²⁾, luôn cùng với chính quyền tích cực vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ như: phát động mua công trái quốc gia được 12.360 kg thóc và 1.854.000 đồng; trồng 100 mẫu ngô,

(1) Cụ thể có: 797 khẩu người dân tộc Kinh, 505 khẩu dân tộc Nùng, 334 khẩu dân tộc Dao, 56 khẩu dân tộc Cao Lan và 3 khẩu Hoa Kiều; trong số này có 52 khẩu theo đạo Thiên chúa (Trích Báo cáo số 15 BC/VN, ngày 5/5/1952 “Báo cáo xã điển hình huyện Võ Nhai, xã Văn Lăng” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai).

(2) Cũng theo Báo cáo số 15 BC/VN: Năm 1951, Lực lượng dân quân, du kích có 579 người, Hội Nông dân có 185 người, Đoàn viên thanh niên có 151 người, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ có 330 người.

15 mẫu khoai sọ, 5 mẫu đỗ, 15 mẫu khoai lang, 10 mẫu lạc và 400 mẫu mía. Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã vận động hội viên đi dân công phục vụ các chiến dịch; vận động ủng hộ bộ đội được 36.500 đồng, 5 nôi gạo và 348 chiếc bánh chưng xanh⁽¹⁾.

Căn cứ vào chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai, năm 1951, xã Văn Lăng thành lập Văn phòng huy động dân công để tham mưu cho chính quyền thực hiện nhiệm vụ điều động nhân lực đi dân công. Ngay trong năm 1951, Văn phòng đã lập biểu, phân loại nắm chắc khả năng huy động dân công được 852 người, trong đó loại A có 231 người, loại B có 348 người và loại C có 273 người⁽²⁾. Từ đây, Chi ủy, chính quyền có cơ sở huy động lực lượng nhanh chóng và đảm bảo công bằng.

Từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định đổi tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam. Ngày 3/3/1951, Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt quốc dân, công khai sự lãnh đạo của Đảng với dân tộc. Chi bộ Đảng Lao

(1) Trích Báo cáo số 15 BC/VN, ngày 5/5/1952 “Báo cáo xã điển hình huyện Võ Nhai, xã Văn Lăng” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

(2) Trích Báo cáo số 15 BC/VN, ngày 5/5/1952 “Báo cáo xã điển hình huyện Võ Nhai, xã Văn Lăng” của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

động Việt Nam xã Văn Lăng ra hoạt động công khai có 42 đảng viên⁽¹⁾ (5 đảng viên nữ) do đồng chí Hoàng Văn Thái làm Bí thư và đồng chí Lăng Văn Ánh, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã làm Phó Bí thư. Lúc này cả thôn Văn Lăng chỉ có một đảng viên là đồng chí Nguyễn Phú Ân.

Từ ngày 3 đến 7/3/1951, Đại hội hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt thành một tổ chức thống nhất lấy tên là Mặt trận Liên Việt. Theo chỉ đạo của Mặt trận Liên Việt huyện Võ Nhai, Mặt trận Việt Minh xã Văn Lăng đổi tên thành Mặt trận Liên Việt do đồng chí Lăng Văn Cầm làm Chủ tịch. Mặt trận Liên Việt xã Văn Lăng kế thừa và phát huy truyền thống Mặt trận Việt Minh luôn là trung tâm tập hợp, đoàn kết nhân dân các dân tộc, các ngành, các giới để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ nặng nề của xã.

Để thực hiện chính sách giảm tô, tháng 11/1953 xã Văn Lăng tiến hành chỉnh đốn tổ chức, trong đó có việc chia xã thành 3 xã: Văn Lăng, Tân Long và Hòa Bình.

Sau khi chia xã, chính quyền, các ngành thuộc Ủy ban và các đoàn thể xã Văn Lăng được thành lập: Đồng chí Nông Văn Dinh làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, đồng chí Nguyễn Bá Ân làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã và đồng chí Trần Văn Khẩn làm Thư ký Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Ban Chỉ huy xã đội do

(1) Gồm 20 đồng chí dân tộc Nùng, 17 đồng chí dân tộc Kinh, 5 đồng chí dân tộc Dao.

đồng chí Nông Văn Bền làm Xã đội trưởng, đồng chí Trần Văn Đường làm Chính trị viên. Hội Nông dân do đồng chí Nguyễn Văn Tám làm Bí thư, đồng chí Dương Quý Minh làm Phó Bí thư. Hội Phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Lan làm Bí thư và đồng chí Lương Thị Thi làm Phó Bí thư. Đoàn Thanh niên Cứu quốc do đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Bí thư. Toàn xã chỉ có 1 đảng viên sinh hoạt ghép với Chi bộ xã Hòa Bình và do đường xá xa xôi nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo bị hạn chế nhiều.

Xã Văn Lăng lúc này có 4 xóm là Văn Lăng, Xóm Mịch, Xóm Vịt và xóm Đồn Điền (Đồn Điền về sau đổi tên thành xóm Tân Lập). Khi chia xã, Văn Lăng có 319 người; cuối năm 1954 xã Văn Lăng có 69 hộ với 433 người, gồm 4 dân tộc anh em, đông nhất là người Kinh có 240 khẩu, đến người Nùng có 128 khẩu và người Dao có 48 khẩu và 16 khẩu người dân tộc Tày.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua phương án tác chiến mùa xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chấp hành sự điều động của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai, xã Văn Lăng huy động đợt một gồm 10 dân công do đồng chí Lương Thị Thi (Phó Bí thư Phụ nữ xã phụ trách) làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm từ hậu phương ra chiến trường Điện Biên Phủ. Trong

khí lực lượng dân công đợt một chưa trở về, xã lại được lệnh tiếp tục huy động dân công đi Điện Biên Phủ đợt 2; tuy gặp rất nhiều khó khăn do phải thực hiện cùng lúc các nhiệm vụ khác nhau nhưng Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã vẫn nghiêm túc chấp hành và huy động nhân lực đầy đủ.

Ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng; trong chiến công chung của cả nước, có công sức nhỏ bé của những công dân xã Văn Lăng đã trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu ngay tại chiến trường, góp phần vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài và gian khổ, có 17 lượt thanh niên Văn Lăng nhập ngũ vào quân đội, hơn 30 người đi dân công hỏa tuyến, nhiều đồng chí tham gia dân quân, du kích, 4 đồng chí anh dũng hy sinh trên chiến trường. Nhân dân xã Văn Lăng còn đóng góp cho Nhà nước hàng chục tấn lương thực, thực phẩm và hàng ngàn ngày công phục vụ cho các yêu cầu chiến đấu. Trong khó khăn gian khổ, mỗi người con Văn Lăng đều kiên cường khắc phục và dũng cảm vượt qua.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21/7/1954), cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân xã Văn Lăng được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, nhưng nhân dân miền Nam vẫn phải sống dưới ách kìm kẹp của Mỹ - Diệm. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân lúc này là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục

kinh tế xã hội đồng thời tiếp tục đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ để thống nhất nước nhà.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, xã Văn Lăng không tiến hành cải cách ruộng đất mà thực hiện Cải cách dân chủ⁽¹⁾ kết hợp với cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Tháng 6/1956, Đội cải cách dân chủ cấp trên tăng cường về xã do đồng chí Lục Quốc San làm Đội trưởng cùng với Ủy ban hành chính xã tổ chức cho nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng tham gia học tập mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Qua học tập, nhân dân xã Văn Lăng hiểu được mục đích thành lập Khu Tự trị “*Để tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc và tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc Việt Bắc tiến bộ mau chóng về mọi mặt*”⁽²⁾. Ngày 10/8/1956, Khu Tự trị Việt Bắc chính thức làm việc với trung tâm hành chính đặt tại thị xã Thái Nguyên-Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc.

Thời kỳ này, xã Văn Lăng có 4 dân tộc là Kinh, Nùng, Dao, Tày sinh sống theo từng chòm xóm, đồng bào các dân

(1) Nội dung chính của Cải cách dân chủ là: Xóa bỏ tàn tích của chế độ phong kiến, chiếm hữu ruộng đất và đặc quyền đặc lợi của phong kiến còn sót lại; trấn áp bọn phản động phá hoại, giữ vững trật tự an ninh; tăng cường đoàn kết dân tộc.

(2) Trích nội dung ghi tại Điều 1 của Quy định thành lập Khu Tự trị Việt Bắc (Ban hành theo Sắc lệnh số 268-SL, ngày 1/7/1956 của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa). Khi thành lập, Khu Tự trị Việt Bắc gồm 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ 2 huyện Phổ Yên, Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang.

tộc có nhiều năm gắn bó với nhau trên địa bàn xã, mỗi dân tộc có những phong tục mang những nét đẹp đặc trưng của dân tộc mình, nhưng cũng có những hủ tục cần được xóa bỏ như cúng ma, trừ tà thay cho dùng thuốc chữa bệnh, tệ nạn bói toán, đánh bạc, uống rượu bê tha... và những thói quen gây bệnh tật như uống nước chưa đun sôi, nhốt súc vật dưới gầm sàn gây mất vệ sinh,... Ủy ban hành chính xã tích cực vận động đồng bào dần xóa bỏ những hủ tục lạc hậu để xây dựng đời sống mới như khuyến khích nhân dân chữa bệnh bằng thuốc nam, không cúng ma chữa bệnh; người chết không để quá lâu ngày trong nhà và ăn uống linh đình; chuồng trâu, chuồng lợn làm xa nhà ở,...

Văn Lăng là xã vùng núi hẻo lánh của huyện Võ Nhai, rừng rậm, núi cao, dân cư rất ít. Sau ngày hòa bình (năm 1954), một số hộ tản cư trở về quê cũ, nên đến quý 2 năm 1956, xã Văn Lăng còn 379 người⁽¹⁾. Diện tích cấy lúa trung bình mỗi khẩu ở Văn Lăng có khoảng 3 sào, nhưng cũng chỉ cấy được một vụ lúa mùa, năng suất bình quân đạt 350 đến 400kg/mẫu; cùng với cấy lúa mùa, nhân dân còn phát nương, làm rẫy, tra lúa nương, trồng ngô, trồng sắn để tăng thu lương thực. Tuy nhiên, do các ruộng, rẫy đều gần rừng nên bị các loại chim, thú rừng phá hoại nên sản lượng không cao. Đời sống kinh tế của nhân dân xã Văn Lăng còn nhiều khó khăn.

(1) Theo Báo cáo quý 2 năm 1956 của Huyện ủy Võ Nhai.

Cùng với trồng lúa (lúa nước, lúa nương), trồng ngô, trồng sắn, nhân dân Văn Lăng còn khai thác tài nguyên rừng (gỗ, tre, nứa, củ nâu, măng, nấm hương, mộc nhĩ,...) bán đổi để phục vụ đời sống.

Từ khi chia xã cuối năm 1953, Văn Lăng chỉ có 1 đảng viên sinh hoạt ghép tại Chi bộ xã Hòa Bình. Năm 1957, đồng chí Dương Văn Dạn từ bộ đội phục viên về địa phương, xã Văn Lăng có 2 đảng viên, hình thành 1 tổ đảng trong Chi bộ xã Hòa Bình. Tổ đảng cùng chính quyền xã Văn Lăng tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ “Kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế quốc dân (1958 - 1960)” do Quốc hội thông qua.

Chương I
CHI BỘ XÃ VĂN LĂNG TRONG THỜI KỲ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
(giai đoạn 1958 - 1975)

I. Lãnh đạo cải tạo và phát triển kinh tế quốc dân (1958 - 1960), thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Năm 1958, đồng chí Vi Văn Quang, đảng viên từ quân đội phục viên về xã, từ đây có 3 đảng viên người xã Văn Lăng sinh hoạt trong Chi bộ xã Hòa Bình. Trước nhu cầu cần thiết có chi bộ Đảng tại địa phương để lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ, theo đề nghị của Chi bộ xã Hòa Bình và Huyện ủy Võ Nhai, ngày 24/10/1958, Ban Thường vụ Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 233 NQ/TN với nội dung “*Tách 3 đảng viên ở xã Văn Lăng hiện đang sinh hoạt với Chi bộ xã Hoà Bình ra thành lập một chi bộ riêng gọi là Chi bộ xã Văn Lăng. Chỉ định đồng chí Vi Văn Quang làm Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng. Chi bộ xã Văn Lăng trực thuộc huyện uỷ Võ Nhai và quyền hạn nhiệm vụ cũng như các chi bộ khác đã qui định trong Điều lệ Đảng*”⁽¹⁾.

(1) Theo Điều 1 Nghị quyết số 233 NQ/TN, ngày 24/10/1958 của Thường vụ Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên do Bí thư Phan Văn Tĩnh ký. Nguyên văn tên của văn bản là “Nghị quyết thành lập chi bộ xã Văn Lăng huyện Võ Nhai” nhưng nội dung lại ghi “Ban Thường vụ CHTĐB Thái Nguyên ra Quyết nghị”.

Chi bộ Đảng xã Văn Lăng thành lập giữa lúc toàn Đảng, toàn dân đang ra sức thực hiện “Kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế quốc dân (1958-1960)”⁽¹⁾ đã trở thành sự kiện chính trị quan trọng ở địa phương. Từ đây, Chi bộ (về sau là Đảng bộ) đảm nhận trọng trách lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ trong xã, từng bước đưa nhân dân vượt qua khó khăn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ xã Văn Lăng đã nhanh chóng tổ chức lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong xã, trước mắt tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1959 - 1961). Theo thống kê dân số ngày 13/3/1959, xã Văn Lăng có 483 người, trong đó có 261 cử tri. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự điều hành của chính quyền mà trực tiếp là Ban Bầu cử cấp xã, ngày 22/3/1959 có 93,1%⁽²⁾ cử tri xã Văn Lăng tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân xã và đã bầu đủ số đại biểu theo quy định. Tháng 5/1959, Hội đồng nhân dân xã họp kỳ thứ nhất bầu đồng chí Vi Văn Quang (Bí thư Chi bộ) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Nông Văn Dinh (Trưởng Công an xã) làm Phó Chủ tịch; đồng chí Dương Văn Dạn (Ủy viên Ủy

(1) Tại kỳ họp thứ 9 (họp từ ngày 9 đến 14/12/1958), Quốc hội khóa I đã phê chuẩn “Kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế quốc dân (1958-1960)”. Nguồn từ sách Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975), Nxb Giáo dục, Hà Nội 2002, trang 178.

(2) Theo sổ Nhật ký công tác của đồng chí Nguyễn Văn Phú: có 243/261 cử tri của toàn xã đi bầu cử.

ban hành chính xã) được phân công làm Xã đội trưởng.

Khi mới thành lập, cả xã chỉ có 3 đảng viên nên gặp nhiều khó khăn trong lãnh đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, vì vậy Chi bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng. Trước mắt Chi bộ quan tâm giáo dục mục tiêu, lý tưởng, bồi dưỡng giao nhiệm vụ cho quần chúng để tạo nguồn phát triển Đảng. Hơn 1 năm xây dựng nguồn và bồi dưỡng quần chúng ưu tú, ngày 6/1/1960, đồng chí Nguyễn Văn Ba, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam xã Văn Lăng được kết nạp Đảng “Lớp 6 - 1”⁽¹⁾. Ngày 4/8/1960, Chi bộ tiếp tục kết nạp 2 đồng chí Nông Văn Dinh, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an (nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính từ khi chia xã) và Đặng Đức Phúc (Ủy viên Ủy ban hành chính xã) vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 6 đồng chí. Từ đây, chất lượng cán bộ trong bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền xã Văn Lăng được kiện toàn đầy đủ các ban, ngành, giúp cho mọi hoạt động nhịp nhàng hơn.

Để từng bước đưa Nhân dân vào làm ăn tập thể, chính quyền xã đã kiên trì tuyên truyền vận động xây dựng các tổ đổi công. Từ 1 tổ đổi công thành lập năm 1957 ở xóm Văn Lăng đến năm 1959, xã thành lập tổ đổi công thứ 2 ở xóm Tân Lập do đồng chí Nguyễn Phú Ân là tổ trưởng. Từ hai tổ đổi công ban đầu, Chi bộ, chính quyền xã tiếp tục vận

(1) Theo Chỉ thị số 169-CT/TW, ngày 6/11/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đợt phát triển Đảng “Lớp 6-1” do đồng chí Nguyễn Duy Trinh ký.

động Nhân dân tham gia các tổ, nhóm đôi công, vãn công ở các xóm Mong, Vịt để giúp nhau trong sản xuất. Tuy nhiên, do đặc điểm của xã Văn Lăng các hộ dân thường ở cách xa nhau cùng với các tập tục của mỗi dân tộc có những nếp sinh hoạt, làm việc khác nhau nên hiệu quả của các tổ đôi công chưa cao.

Năm 1959, xã Văn Lăng được cấp trên điều 1 y tá về chủ yếu làm nhiệm vụ hướng dẫn nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh nhưng hiệu quả còn rất hạn chế. Cũng trong khoảng thời gian này nhân dân trong xã đóng góp gạo để cử người đi học lớp nữ hộ sinh và y tá do cấp trên mở để về phục vụ nhân dân⁽¹⁾. Tuy nhiên do chưa có trạm làm việc nên các cán bộ y tế của xã vẫn ở tại nhà riêng, ai có nhu cầu khám, chữa bệnh thì tìm đón thầy thuốc về nhà, nên hiệu quả chữa bệnh chưa đạt yêu cầu.

Để lãnh đạo công tác giáo dục, ngày 9/9/1959 Ban Thường vụ Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc ra Nghị quyết số 39-NQ/VB “Về nhiệm vụ phát triển giáo dục trong niên khóa 1959 - 1960” chỉ rõ: *Động viên các dân tộc tham gia nhiệt liệt vào sự nghiệp giáo dục phổ thông, các xóm, bản đều có lớp vỡ lòng, các xã phải có trường cấp I, phát triển*

(1) Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Văn Ba (khi đó là Bí thư Đoàn xã): Nhân dân xã Văn Lăng đóng góp lương thực để cử người đi học các lớp y tế do Sở Y tế Khu Tự trị Việt Bắc mở là chị Nguyễn Thị Hàm (tức Lệ) học lớp nữ hộ sinh. Các đồng chí Dương Văn Vi và Nguyễn Văn Ngọ học lớp y tế 3 tháng và đồng chí Dương Văn Ham đi học lớp y tá 6 tháng.

bình thường các trường cấp II và cấp III,...”⁽¹⁾. Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy và trực tiếp là lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai, năm 1960, xã Văn Lăng thành lập Trường Phổ thông cấp I, địa điểm tại xóm Khe Mong. Ban đầu, Trường chỉ có một ngôi nhà 3 gian lợp lá cọ, thưng vách nứa do thầy giáo Lê Tinh, người dân tộc Tày quê ở Định Hóa trực tiếp dạy cả lớp 1, lớp 2 với tổng số khoảng 20 em được phân thành 2 ca học xen nhau. Từ năm học 1961 - 1962, Trường Phổ thông cấp I chuyển về xóm Tân Lập. Lúc này, toàn trường có 4 giáo viên do thầy Nguyễn Văn Cháp⁽²⁾ làm Hiệu trưởng. Trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất cũng như đường sá đi lại khó khăn nhưng các thầy cô vẫn kiên trì bám lớp dạy học và đến tận xóm (bản) xa xôi kiên trì vận động học sinh đến trường.

Ngày 2/12/1959, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 93-NQ/TW “Về việc tăng cường lãnh đạo công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ, công nhân, nông dân nhằm đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà”. Năm 1960, Chi bộ Văn Lăng đã tổ chức cho đảng viên lên Huyện ủy học tập

(1) Văn Kiện Đảng toàn tập, tập 20 (Phụ lục), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, trang 1032.

(2) Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Văn Ba, nguyên Bí thư chi đoàn xã (đến 1960), thư ký Ủy ban hành chính xã (1959-1961) và Phó Chủ tịch UBHC xã (1961-1963) và sau là Bí thư chi bộ xã: Thời kỳ đầu trường Phổ thông cấp I còn có thầy Lê Tinh, Lý Văn Thịnh, Mã Viết Phìn. Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Quang Thông, trường còn có thầy Lợi.

quán triệt Nghị quyết 93 trong thời gian 1 ngày. Sau học tập Nghị quyết 93, Huyện ủy Võ Nhai phát động “*Chiến dịch diệt dốt Nông Văn Cùn*” để thanh toán nạn mù chữ và học lên các lớp 1, 2, 3,... cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chi bộ, Ủy ban xã Văn Lăng cử 4 đồng chí là Vi Văn Quang, Nguyễn Văn Phú, Ngô Văn Ninh và Đỗ Văn Hiên tham gia học lớp bổ túc đầu tiên do Huyện Võ Nhai tổ chức và đạt được kết quả tốt. Tại địa phương, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã thành lập Ban Bổ túc văn hóa để chuyên lo công việc học văn hóa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Chi bộ lãnh đạo và Ủy ban hành chính xã mở lớp bổ túc văn hóa tại khu vực nhà cụ Mỡ (xóm Tân Lập); cử cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên tham gia học tập bổ túc được 3 lớp (trình độ lớp 1, 2 và 3) với khoảng hơn 20 học viên. Các giáo viên của Trường Phổ thông cấp I Văn Lăng (gồm thầy Dân, thầy Tinh, thầy Duyệt,...) trực tiếp đứng lớp giảng dạy vào thời gian buổi trưa và buổi tối là chính. Thông qua các lớp học bổ túc văn hóa được tổ chức tại xã đã nâng cao đáng kể trình độ học vấn của cán bộ, đảng viên, góp phần vào việc tiếp thu các kiến thức mới áp dụng ở địa phương cho kết quả tốt hơn.

Chi bộ luôn quan tâm đến công tác thanh, thiếu niên và nhi đồng (thế hệ tương lai của đất nước) bằng những công việc cụ thể; giao cho Chi đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam xã Văn Lăng xung kích trên các phong trào của địa phương; phối hợp cùng cán bộ của cấp trên (như cán bộ

y tế, văn hóa của huyện, của tỉnh) về xã vừa tuyên truyền vận động vừa trực tiếp hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống mới. Công tác vệ sinh phòng bệnh nhất là phòng chống bệnh sốt rét được thực hiện tích cực. Chi bộ, chính quyền xã luôn tuyên truyền vận động nhân dân không nhốt gia súc, gia cầm dưới gầm sàn; làm chuồng nhốt trâu bò, lợn, gà,... và làm hố xí xa nhà ở; thực hiện chiến dịch “3 sạch, 3 diệt”⁽¹⁾. Hằng năm, xã có kế hoạch mời Đội vệ sinh của y tế huyện về xã làm các công việc như chùng đậu; phun thuốc DDT, 666 để diệt trừ muỗi và tuyên truyền vận động nhân dân khi ngủ phải nằm trong màn... Chi ủy Chi bộ và Ủy ban hành chính xã vận động nhân dân bài trừ mê tín và các hủ tục cũ để lại. Vận động nhân dân trong xã (nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số) khi bị ốm đau nên đi khám bệnh hoặc dùng các cây thuốc chữa bệnh từ các thầy lang, không cúng bái trừ ma...

Các em thiếu niên, nhi đồng được tổ chức thành một liên đội do đồng chí Phó Bí thư Đoàn xã làm tổng phụ trách luôn tích cực phối hợp các biện pháp nhằm góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Liên đội Thiếu niên Nhi đồng xã Văn Lăng được chia thành các chi đội ở các xóm và có các anh chị đoàn viên thanh niên phụ trách. Được sinh hoạt, vui chơi tập thể, học hát, học múa, cắm trại hè trong tình thương yêu của gia đình, nhà trường, thiếu nhi

(1) Ba sạch là: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch.
Ba diệt là: Diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột.

xã Văn Lăng trở nên ngoan ngoãn lễ phép, chăm chỉ học tập và góp phần nhỏ bé vào các phong trào của địa phương.

Theo lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai, năm 1960 xã Văn Lăng thành lập Ban Công tác nông thôn để giúp cho Chi bộ, chính quyền lãnh đạo, điều hành sản xuất nông nghiệp. Chi bộ phân công đồng chí Nông Văn Thắng⁽¹⁾ làm Trưởng ban Công tác nông thôn để giúp cho Chi bộ và Ủy ban xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác sản xuất ở địa phương. Ban Công tác nông thôn tích cực tuyên truyền vận động nhân dân vào các tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp; vận động nhân dân ngăn phai (vai) đắp đập, làm các cọn lấy nước suối và tổ chức đào đắp các mương dẫn nước vào ruộng cấy lúa. Cùng với việc tổ chức sản xuất, nông dân còn được cán bộ kỹ thuật của huyện về hướng dẫn kỹ thuật ủ phân chuồng, làm phân xanh, kỹ thuật trồng sắn, trồng khoai lang ụ, làm vườn rau gia đình; kỹ thuật gieo mạ, kỹ thuật cấy lúa nước. Nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi tiếp thu các kỹ thuật mới và từng bước áp dụng vào địa phương và đã thu được kết quả bước đầu.

Năm 1960, Chi bộ lãnh đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp đầu tiên của xã tại xóm Tân Lập. Hợp tác xã Tân Lập gồm 13 hộ do đồng chí Nguyễn Phú Ân làm Chủ nhiệm và đồng chí Ngô Văn Ninh làm Kế toán có nhiều cố

(1) Đồng chí Lê Văn Cát và Nông Văn Thắng về sau đều chuyển gia đình về xã Hòa Bình.

gắng trong tổ chức sản xuất. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động, hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn do chưa đáp ứng được yêu cầu về lợi ích của xã viên, dẫn đến có một số hộ xin ra làm riêng lẻ. Một thời gian sau, hai cán bộ chủ chốt của Ban Chủ nhiệm xin nghỉ (lý do văn hóa quá thấp), đồng chí Nguyễn Văn Ba thay thế làm Chủ nhiệm và đồng chí Lê Minh Thành làm Kế toán hợp tác xã Tân Lập. Hợp tác xã đã làm sân phơi, nhà kho đồng thời cũng là nơi sinh hoạt hội họp của xã viên; mỗi nhóm sản xuất có từ 3 đến 4 cái xoong (loóng) để đập lúa tại ruộng. Tuy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện mục tiêu sản xuất lương thực nhưng năng suất và sản lượng thóc tăng không đáng kể; vụ mùa năm 1960 thu hoạch đạt 320kg thóc/mẫu. Năng suất lúa nương, lúa rẫy cũng chỉ đạt xấp xỉ 300 kg/mẫu. Lương thực quy thóc sau khi đã đóng thuế đạt trung bình 130 kg/người/năm. Bữa ăn của nhiều hộ nông dân trong xã vẫn phải độn thêm ngô, sắn, khoai lang, khoai sọ, ... Vì vậy, xã tiếp tục chỉ đạo nhân dân (cả tập thể và cá nhân) tích cực khai hoang mở rộng diện tích cấy lúa và trồng ngô, trồng sắn được trên 30 mẫu (trong số diện tích này có đến 12 mẫu là phát nương làm rẫy). Tuy đã có nhiều biện pháp để thúc đẩy sản xuất, nhưng sản xuất lương thực ở xã Văn Lăng còn gặp nhiều khó khăn (như chất lượng giống, phân bón, thuốc trừ sâu và đặc biệt là việc chống sâu bệnh, chim chóc, thú rừng phá hoại). Mặc dù gặp khó khăn trong sản xuất, nhưng với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch trên giao, xã Văn Lăng hoàn

thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp năm 1960 do Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai giao⁽¹⁾.

Trong năm 1960, xã Văn Lăng được Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai huy động hơn 30 dân công đi mở tuyến đường từ La Hiên đi Cúc Đường. Chi bộ lãnh đạo Ủy ban hành chính xã thành lập 1 trung đội dân công và phân công đồng chí Nguyễn Văn Ba (đảng viên dự bị) làm trung đội trưởng. Tại công trường, các dân công xã Văn Lăng tích cực lao động hăng say, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai tặng Giấy khen.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng đề ra chủ trương lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế là: *“Xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại”*⁽²⁾. Đại hội thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) với các nhiệm vụ cơ bản: Ra sức phát triển nông nghiệp, công nghiệp; hoàn thành công cuộc cải tạo

(1) Theo cung cấp của đồng chí Nguyễn Văn Ba khi đó là Bí thư Chi đoàn kiêm cán bộ thống kê của Ủy ban hành chính xã: mức thuế, nghĩa vụ của xã Văn Lăng từ năm 1960 đến 1963 là 6 tấn/năm.

(2) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Lao động Việt Nam: Văn kiện Đại hội, năm 1960, tập I, trang 182, 183.

xã hội chủ nghĩa; nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động; cải thiện một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh...

Năm 1961, xã Văn Lăng thành lập Trạm Bưu điện tại xóm Tân Lập (nay thuộc xóm Tân Lập 1) để tiếp nhận thư, bưu phẩm, báo chí,... làm cho công tác thông tin thông suốt. Tuy nhiên, do đường sá đi lại khó khăn nên thường phải đến phiên chợ mới có báo, thư gửi chuyển từ bưu điện ở Hích về và những thông tin mới nhất của các báo được nhân viên Nguyễn Văn Ngọ đọc truyền qua chiếc loa tay để phổ biến cho nhân dân về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tuy phương tiện thông tin còn rất thô sơ, nhưng đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân trong xã.

Do điều kiện địa lý tự nhiên, xã Văn Lăng ở xa các trung tâm buôn bán như huyện lỵ, thị trấn,...; Chợ Hích ở gần nhất cũng cách xã hàng chục cây số⁽¹⁾ nên nhân dân gặp nhiều khó khăn trong mua bán giao thương. Năm 1961, Văn Lăng thành lập hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán để góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc gửi tiền và vay vốn cũng như mua sắm được thuận lợi. Từ khi có hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán, tình hình mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân được thuận lợi hơn. Hợp tác xã đã đứng ra thu mua các mặt hàng nông,

(1) Chợ Hích gần xã Văn Lăng nhất, nhưng từ Văn Lăng xuống chợ Hích: Xóm gần nhất cách khoảng 5km, xóm xa nhất cách khoảng 20km.

lâm, thô sản như tre, nứa, song, mây, củ nâu, hạt trâu, hạt sỡ... bán cho mật dịch và tiếp nhận hàng hóa của ngành Thương nghiệp về bán lại tại địa phương. Nhờ có hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã giúp giảm bớt được rất nhiều thời gian đi lại và tăng hiệu quả lao động của nhân dân, nhất là đối với xã ở vùng sâu, vùng xa như Văn Lăng.

Từ khi thành lập, Chi bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, quan tâm phát triển về số lượng đảng viên gắn với rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực cho đảng viên đủ sức lãnh đạo và thực hiện mọi nhiệm vụ ở địa phương. Đầu năm 1961, Chi bộ Văn Lăng có 4 đảng viên chính thức⁽¹⁾ và 2 đảng viên dự bị, do đồng chí Vi Văn Quang là Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Được sự chuẩn y của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 20/3/1961, Chi bộ tuyên bố chuyển chính thức cho 2 đồng chí Nông Văn Dinh và Đặng Đức Phúc. Căn cứ chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, tháng 4/1961, Chi bộ xã Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự có mặt của 6 đảng viên. Tới dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Lục Văn Đủ (Bí thư Huyện ủy) và đồng chí Nông Tiến Hỷ (Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai). Đại hội đã kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo trong thời gian 1958 - 1961 và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới và bầu đồng chí Nông Văn Dinh làm Bí thư và đồng chí Vi Văn Quang làm Phó Bí thư

(1) 4 đảng viên chính thức là: Vi Văn Quang, Nguyễn Phú Ân, Dương Văn Dạn (cùng kết nạp 1949) và Nguyễn Văn Ba (kết nạp 6/1/1960).

Chi bộ. Sau đại hội, Chi bộ tiếp tục bồi dưỡng và kết nạp được 3 quần chúng ưu tú vào Đảng và tiếp nhận 1 đảng viên⁽¹⁾ từ Thái Bình lên khai hoang, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 10 đồng chí.

Ngày 26/4/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra nghị quyết về “*Cuộc vận động 3 xây, 3 chống*”. Nội dung của “3 xây” là: *Nâng cao ý thức trách nhiệm; tăng cường quản lý kinh tế tài chính và cải tiến kỹ thuật*. Nội dung của “3 chống” là: *chống tham ô; chống lãng phí và chống quan liêu*. Ngày 20/10/1963, Hội đồng Chính phủ chính thức phát động thực hiện cuộc vận động “3 xây, 3 chống”. Thực hiện Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi bộ xã Văn Lăng đã tổ chức học tập cho tất cả cán bộ, đảng viên về việc thực hiện đường lối của Đảng. Qua học tập đã làm chuyển biến tư tưởng, nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của mỗi đồng chí trong việc tổ chức triển khai công tác cũng như tự mình thực hiện các nhiệm vụ được phân công, từ đó góp phần tích cực vào nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong xã.

Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam mở *Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt”*. Nội dung của cuộc vận động là “*Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật nhà*

(1) Năm 1962 kết nạp 2 đảng viên mới là Đặng Viết Điều và Lương Văn Cát. Năm 1963 kết nạp 1 đảng viên mới là Nguyễn Văn Phú. Đảng viên đi khai hoang về xã là đồng chí Trần Văn Bạo.

nước; Quan tâm đến đời sống của quần chúng, làm tốt công tác vận động quần chúng; Làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng". Chi bộ xác định đây là dịp để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh; Chi ủy đã tổ chức học tập các nội dung của cuộc vận động cho toàn thể cán bộ đảng viên, đồng thời tổ chức cho các tổ đảng đăng ký phấn đấu thực hiện "*Tổ đảng 4 tốt*" để góp phần xây dựng "*Chi bộ 4 tốt*".

Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ Văn Lăng lãnh đạo thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, nhiệm kỳ 1961-1963 (tổ chức ngày 18/6/1961) và nhiệm kỳ 1963 - 1965 (tổ chức ngày 21/4/1963).

Tại cuộc bầu cử ngày 18/6/1961, có 98,63% cử tri xã Văn Lăng đi bầu và đã bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã tiếp tục bầu đồng chí Vi Văn Quang (nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã nhiệm kỳ 1959 - 1961) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Đặng Đức Phúc (Trưởng Công an) được bầu làm Phó Chủ tịch; đồng chí Dương Văn Dạn (Xã đội trưởng) làm Ủy viên Ủy ban; đồng chí Nguyễn Văn Ba là Ủy viên thư ký Ủy ban hành chính xã.

Theo chủ trương của cấp trên, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1963 được tiến hành đồng thời bầu đại biểu Hội đồng nhân dân 4 cấp (Khu, tỉnh, huyện, xã) diễn ra trong

cùng một ngày. Chi bộ lãnh đạo thành lập Ban chỉ đạo bầu cử cấp xã do đồng chí Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban, thành lập Ban Bầu cử do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban và 2 khu vực bỏ phiếu tại 4 xóm⁽¹⁾. Mỗi khu vực bỏ phiếu lại có các hòm phiếu phụ để mang đến tận nhà những cử tri không thể đi lại được giúp cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Đoàn Thanh niên xã được phân công làm nòng cốt giúp cho Ban Bầu cử tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cử tri đối với việc tham gia xây dựng chính quyền,... Nhờ có công tác chuẩn bị chu đáo của cấp ủy, chính quyền nên ngày 21/4/1963, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 4 cấp (lần đầu tiên tổ chức tại địa phương) đã đạt kết quả tốt. Tháng 5/1963, Hội đồng nhân dân xã tiếp tục bầu đồng chí Vi Văn Quang làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã và đồng chí Nguyễn Văn Ba được bầu làm Phó Chủ tịch và được phân công làm Trưởng Công an xã.

Năm 1964, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã vi phạm khuyết điểm, bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức và khai trừ lưu Đảng 12 tháng; đồng chí Nông Văn Dinh xin nghỉ công tác Bí thư chi bộ vì lý do sức khỏe. Đồng chí Nguyễn Văn Ba (Phó Chủ tịch) được cử giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Dương Văn Dạn được Chi ủy phân công làm Quyền Bí thư Chi bộ.

(1) Khu vực bầu cử số 1 gồm cử tri ở các xóm Tân Lập, Khe Mong, Vịt. Khu vực bầu cử số 2 gồm cử tri ở xóm Văn Lăng.

Theo thống kê, cuối năm 1964, xã Văn Lăng có 128,5 mẫu ruộng cấy lúa; 13,5 mẫu đất chuyên dùng gieo mạ; 25 mẫu 8 sào đất màu; 2 mẫu 9 sào đất ao hồ; 6 mẫu 5 sào 10 thước đất thổ cư và khoảng 30 mẫu đất ruộng bỏ hoang. Tuy nhiên ruộng đất trong xã Văn Lăng phần nhiều đều nằm trên những khu đồng nhỏ hẹp bên các thung lũng có độ dốc, độ chênh khá lớn nên gặp khó khăn trong việc bảo đảm nước cấy. Mùa mưa, nước từ các triền núi đổ về nhiều lúc dữ dội, tạo thành những cơn lũ lớn, cuốn theo cây cối, cỏ, rác, đất, đá vùi lấp các thửa ruộng mà nước tràn qua; mùa khô thì hạn nên việc cấy lúa gặp nhiều khó khăn. Khắc phục tình trạng trên, nhân dân trong các xóm đã ngăn phai tại các dòng suối, lợi dụng sức nước từ các dòng chảy làm các cọn lấy nước theo các con mương dẫn vào ruộng; những nơi không làm được cọn thì nhân dân dùng guồng đập chân hoặc đánh sòng để tát nước phục vụ cấy lúa. Bằng nhiều biện pháp tích cực, chủ động khắc phục các khó khăn trong công tác thủy lợi đã đưa diện tích cấy lúa của xã ngày một tăng, giải quyết được những khó khăn trước mắt trong sản xuất lương thực của xã; vụ mùa năm 1964 năng suất lúa trung bình đạt 725kg/mẫu. Toàn xã còn cấy được 14 mẫu lúa chiêm và tra được 23 mẫu lúa mớ rẫy, năng suất trung bình 325kg/mẫu; tổng sản lượng thóc đạt 105,2 tấn. Sau khi đã trừ các khoản thuế, nghĩa vụ, để giống và chi phí phụ khác, lương thực bình quân đầu người đạt 150kg thóc/năm⁽¹⁾.

(1) Theo sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Văn Phú, nguyên cán bộ xã.

Cùng với trồng lúa, Chi bộ, chính quyền tập trung lãnh đạo nhân dân trồng màu được 12 mẫu sắn, 7 mẫu khoai lang, 5,5 mẫu khoai sọ, 12 mẫu dong riềng, 10 mẫu mía, 4 mẫu đỗ, lạc,... và khoảng 10 mẫu rau xanh trồng rải rác ở các hộ đã góp phần cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân⁽¹⁾.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được Chi bộ quan tâm lãnh đạo và đã duy trì được đàn trâu thường xuyên có trên dưới 200 con, trong đó luôn có từ 150 đến 160 con trâu cày kéo. Đặc biệt trong số này, luôn có trung bình 40 trâu kéo gỗ, góp phần phục vụ cho khai thác lâm sản. Đàn lợn vẫn chăn nuôi tại các gia đình với số lượng từ 300 đến 350 con, trong đó luôn có khoảng 30 lợn nái chủ yếu là giống lợn ỷ, lợn Mán, lợn Mường Khương có trọng lượng xuất chuồng độ 40kg hơi. Chính vì vậy mức quy định mỗi khẩu một năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20kg lợn hơi thường không đạt được chỉ tiêu đề ra. Mỗi hộ thông thường có đàn gia cầm trung bình từ 20 đến 30 con, chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt của gia đình.

Trước sự phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam phong trào Đồng Khởi lan rộng với phương châm “Ba mũi giáp công” (Quân sự, chính trị, binh vận) và làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở nông thôn. Để chống lại phong trào đấu tranh của nhân dân do Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam lãnh đạo, từ năm 1961 Mỹ đề ra “Kế

(1) Theo sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Văn Phú, nguyên cán bộ xã.

hoạch Staley-Taylor”, đặt mục tiêu bình định miền Nam trong vòng 18 tháng⁽¹⁾. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam hàng loạt các ấp chiến lược bị phá vỡ, quân nguy Sài Gòn lui về thế thủ gần các thành phố, thị xã. Từ sau thất bại quân sự tại trận Ấp Bắc (ngày 2/1/1963), chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” đứng trước nguy cơ bị phá sản, đế quốc Mỹ âm mưu đưa quân đội vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường với tên gọi chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”.

Đầu tháng 8/1964, chính phủ Mỹ đã cố tình gây ra “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*”, tạo cơ để Quốc hội Hoa Kỳ thông qua việc đưa không quân, hải quân đánh phá miền Bắc và thực hiện chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” tại chiến trường miền Nam. Với chiêu bài trả đũa cho “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*”,

(1) *Kế hoạch Staley-Taylor, hay còn gọi là kế hoạch chiến tranh đặc biệt được đưa ra tháng 5 năm 1961 gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 thực hiện từ giữa năm 1961, nội dung chủ yếu là bình định miền Nam bằng biện pháp Ấp chiến lược. Giai đoạn 2 thực hiện từ đầu năm 1963, khôi phục kinh tế, tăng cường lực lượng quân đội, hoàn thành công cuộc bình định. Giai đoạn 3 thực hiện đến cuối năm 1965, phát triển kinh tế, ổn định miền Nam và kết thúc chiến tranh. Kế hoạch giai đoạn 1 với 2 biện pháp chiến lược là:*

- *Tăng nhanh lực lượng và khả năng chiến đấu của quân đội Việt Nam cộng hòa. Quân lực Việt Nam cộng hòa là xương sống của cuộc chiến tranh theo công thức: Quân đội Việt Nam cộng hòa + vũ khí trang bị của Mỹ + cố vấn Mỹ.*

- *Thực hiện cho được quốc sách Ấp chiến lược. Đó vừa là mục tiêu cơ bản, biện pháp chiến lược, vừa là kế sách trước mắt và lâu dài để giành thắng lợi trong chiến tranh ở Việt Nam.*

ngày 5/8/1964, máy bay Mỹ đánh phá Quảng Ninh và các tỉnh thuộc Khu IV, bị quân và dân ta trừng trị đích đáng, bắn rơi 8 máy bay và bắt sống giặc lái. Được Quốc hội Mỹ thông qua “*Nghị quyết vịnh Bắc Bộ*”, từ ngày 7/2/1965, chính quyền Giôn-xon (Johnson) mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân⁽¹⁾. Cũng từ năm 1965, máy bay của không quân Mỹ tăng cường trình sát trên bầu trời Thái Nguyên. Cuộc chiến đấu của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên⁽²⁾ chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ chính thức bắt đầu. Nhân dân Thái Nguyên cũng như toàn thể nhân dân miền Bắc bước vào giai đoạn vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu với những khó khăn thử thách cam go phức tạp và niềm tin tưởng chúng ta nhất định giành thắng lợi hoàn toàn.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975)

Ngày 8/4/1965, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 112-NQ/TW; tiếp theo, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (khóa III), ban hành

(1) Ngày 7/8/1964, Quốc hội Mỹ thông qua Nghị quyết Đông Nam Á (còn gọi là Nghị quyết Vịnh Bắc Bộ) cho Johnson quyền hỗ trợ bất kỳ quốc gia Đông Nam Á nào mà chính phủ nước đó được xem là bị đe dọa bởi “*sự hiếu chiến của cộng sản*”. Nghị quyết này đã trở thành sự biện minh hợp pháp cho việc Mỹ leo thang chiến tranh tại Việt Nam. Sau thời gian tạm dừng để tranh thủ sự ủng hộ của Quốc hội, từ ngày 7/2/1965 Mỹ chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân.

(2) Từ ngày 1/7/1965 đến 31/12/1996 là tỉnh Bắc Thái.

Nghị quyết số 103/NQ-TVQH về việc quyết định sáp nhập 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Thực hiện các Nghị quyết trên, ngày 1/7/1965, các cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể của tỉnh Bắc Thái chính thức làm việc tại trung tâm hành chính đặt ở thành phố Thái Nguyên.

Trước các âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của đế quốc Mỹ nhằm mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, tháng 4/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh ban hành Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến, kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ của quân nhân theo yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Võ Nhai, Chi ủy đã lãnh đạo tổ chức xây dựng lực lượng dân quân du kích của xã để sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở địa phương. Do địa hình của xã rộng và bị chia cắt nên xã thành lập 2 trung đội dân quân đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Xã đội là Trung đội Văn Lăng và Trung đội Tân Lập. Trung đội dân quân Văn Lăng do đồng chí Lăng Văn Nhi, Xã đội phó trực tiếp làm Trung đội trưởng. Trung đội dân quân Tân Lập do đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Trung đội trưởng, đồng chí Ngô Văn Ninh làm Chính trị viên⁽¹⁾. Hai trung đội dân quân thường xuyên được luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Võ Nhai và sẵn sàng làm các nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên. Ban Chỉ huy Xã đội thành lập Tiểu đội trực chiến bắn máy bay bằng súng bộ binh trên đỉnh núi

(1) Theo bút tích của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, nguyên tiểu đội trưởng dân quân trong thời kỳ chống Mỹ.

Phúc Sinh do đồng chí Nguyễn Văn Ngọ chỉ huy.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom đánh phá thành phố Thái Nguyên, làm sập cầu Gia Bẫy và chết nhiều đồng bào ta. Nêu cao tinh thần cảnh giác, nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng cùng nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ mới, thời kỳ vừa sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa chi viện sức người, sức của cho chiến trường làm nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai, xã Văn Lăng thành lập Ban Phòng không Nhân dân do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban, đồng chí Xã đội trưởng làm Phó ban, các đồng chí trưởng ban, ngành, đoàn thể làm ủy viên. Ban Phòng không Nhân dân chỉ đạo đào hầm trú ẩn ở từng gia đình, những nơi thường tập trung đông người nhất là các trường học, trụ sở ủy ban, cửa hàng hợp tác xã mua bán. Các gia đình đều có hầm trú ẩn, ngoài ra còn đào thêm các hầm dự phòng như hầm ếch, hầm chữ chi, hố cá nhân. Khi đi làm việc, học tập, mỗi người đều mang bên mình bông băng cá nhân, mang mũ rom hoặc nùi rom để phòng chống mảnh đạn từ trên trời rơi xuống⁽¹⁾. Công tác sản xuất ngoài ruộng, rẫy được tổ chức lại nhằm bảo đảm an toàn cao nhất như buổi sáng đi

(1) Khi bộ đội ta bắn máy bay Mỹ bằng các loại đạn nổ trên không, các mảnh đạn này rơi xuống rất nguy hiểm, để phòng tránh bị mảnh đạn rơi trúng gây thương vong cho người, thời kỳ này các Ban Phòng không nhân dân đều quy định người đi làm phải có mũ rom hoặc nùi rom để phòng chống mảnh đạn rơi trúng.

làm sớm, về sớm; buổi chiều đi làm muộn, về muộn. Do có các biện pháp tổ chức sản xuất và sẵn sàng chiến đấu phù hợp, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng thực hiện được khẩu hiệu “chắc tay súng, vững tay cày” và hoàn thành các nhiệm vụ thời chiến đề ra.

Để hạn chế tổn thất do máy bay Mỹ đánh phá, công tác sơ tán phòng tránh được xã tập trung chỉ đạo thực hiện triệt để, nhất là đối với học sinh phổ thông. Từ năm 1965, Trường Phổ thông cấp I xã Văn Lăng sơ tán về khu vực nhà anh Hồi và anh Cường (xóm Tân Lập - nay là Tân Lập 1). Khi thầy giáo Hiệu trưởng Nguyễn Văn Chấp chuyển công tác, thầy Hứa Đức Tông được điều về làm Hiệu trưởng cùng các giáo viên Lý Văn Thịnh, Mã Viết Phin, ... đảm nhận dạy học từ lớp 1 đến lớp 4⁽¹⁾ với khoảng 80 học sinh. Nhưng do đường sá đi lại khó khăn lại quá xa so với độ tuổi học sinh các lớp đầu cấp nên nhà trường ghép các lớp 1 với lớp 2 để tổ chức điểm học tại các xóm Văn Lăng và Tân Lập. Nhờ có biện pháp tổ chức sát thực tế của Chi ủy, chính quyền và lãnh đạo nhà trường đã giúp cho những học sinh nhỏ tuổi giảm bớt khó khăn mỗi khi đến trường. Do nhu cầu học tập của con em nhân dân trong xã liên tục tăng, số cán bộ, giáo viên của nhà trường được bổ sung để đáp ứng yêu cầu. Khi thầy Hứa Đức Tông chuyển công tác, thầy Trần Ngọc

(1) Tổng số học sinh toàn trường có khoảng 80 em, nhưng số đi học đều chỉ khoảng độ 50 em và phải ghép học chung lớp 1 với lớp 2, lớp 3 với lớp 4.

Khuyến làm Hiệu trưởng, một thời gian sau thầy Hứa Đức Tông quay về trường làm Hiệu trưởng lần thứ hai. Sau ngày ký Hiệp định Paris (năm 1973), trường chuyển đến vị trí mới tại xóm Tân Lập và giữ nguyên đến hiện nay.

Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo công tác động viên tuyên truyền quân chi viện cho chiến trường đủ chỉ tiêu và bảo đảm chất lượng giao quân từng đợt theo quy định. Đầu tháng 2/1965⁽¹⁾, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động phong trào “3 sẵn sàng”, Chi ủy lãnh đạo Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã đã phát động trong tuổi trẻ hưởng ứng phong trào “3 sẵn sàng” và được đoàn viên thanh niên trong xã tham gia nhiệt tình, trong đó nổi lên là tuổi trẻ xung phong nhập ngũ lên đường đi chiến đấu. Đồng chí Lăng Viết Năm ngay lễ truy điệu anh trai đã xung phong tiếp bước lên đường ra mặt trận và đồng chí đã anh dũng hy sinh trên chiến trường miền Nam. Từ năm 1965 đến năm 1975, xã Văn Lăng có 48 thanh niên nhập ngũ vào bộ đội làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Dù gặp phải muôn vàn khó khăn, gian khổ và ác liệt ở bất cứ nơi đâu, những chiến sỹ con em của quê hương Văn Lăng luôn phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

(1) Theo sách Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975), Nxb Giáo dục-2002, trang 268. Nội dung của phong trào Ba sẵn sàng là “Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần”.

Ngày 23/3/1965, Ban Thường trực Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Chỉ thị số 03/CT, phát động phong trào “3 đảm nhiệm” trong toàn thể Phụ nữ Việt Nam (sau đó phong trào được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị đổi thành phong trào “3 đảm đàng”. Nội dung của phong trào là: *“Đảm nhiệm sản xuất, công tác thay thế nam giới đi chiến đấu; Đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng, con yên tâm chiến đấu; Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết”*. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Văn Lăng do bà Long Thị Nậy làm Hội trưởng đã phát động thi đua thực hiện phong trào “3 đảm đàng” trong toàn thể chị em phụ nữ bằng chỉ tiêu cụ thể như động viên chồng con nhập ngũ; phấn đấu mỗi hội viên nuôi 1 đầu lợn và từ 2 đến 5 con gà. Cùng với những công việc trên, chị em phụ nữ xã Văn Lăng còn làm các công việc như cày, bừa, khai thác lâm sản, kéo gỗ trong rừng, ... vốn là những công việc trước đây chỉ dành riêng cho nam giới.

Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh; mỗi khi có biến động về nhân sự, Chi ủy đều kịp thời lãnh đạo bầu bổ sung kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Từ năm 1965 đến 1967, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công 2 kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã vào các ngày 15/4/1965 (bầu Hội đồng nhân dân 4 cấp: xã, huyện, tỉnh và Khu Tự trị Việt Bắc) và tháng 4/1967 (bầu Hội đồng nhân dân 2 cấp xã, huyện) với tỷ lệ

97,5% (năm 1965) và 97,7% (năm 1967). Từ năm 1965 đến 1968 lần lượt các đồng chí Nguyễn Văn Ba, Lương Văn Cát, Nguyễn Văn Ba (lần 2) và Dương Văn Vi được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Các đồng chí Đặng Đức Phúc, Lương Văn Cát, Nông Văn Dinh cũng lần lượt được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính và được phân công làm Trưởng Công an xã.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, giữa năm 1965, Đại hội Chi bộ xã Văn Lăng được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính xã để kiểm điểm kết quả lãnh đạo nhiệm vụ trong thời gian vừa qua, đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ thời gian tới và bầu Ban Chấp hành chi bộ khóa mới⁽¹⁾. Đại hội bầu 3 đồng chí Dương Văn Dạn, Nguyễn Văn Ba và Đặng Đức Phúc vào Ban Chấp hành và Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Dạn làm Phó Bí thư Chi bộ. Từ năm 1966 đến năm 1968, đồng chí Dương Văn Dạn làm Bí thư chi bộ.

Từ năm 1965 đến 1975, cán bộ chủ chốt của xã nhất là Bí thư chi bộ, chủ tịch xã luôn thay đổi bất thường. Nguyên nhân chủ yếu do những yếu kém trong phong trào xây dựng

(1) Theo sổ nhật ký công tác của đồng chí Nguyễn Văn Phú (nguyên Bí thư chi bộ, nguyên Bí thư Đảng ủy xã) ghi Đại hội Chi bộ xã Văn Lăng họp ngày 11/6/1976 là Đại hội khóa IV. Vì thế việc đánh số các kỳ đại hội từ sau năm 1961 đến trước năm 1976 có thể có nhầm lẫn, nên tác giả viết phần kiểm điểm “nhiệm kỳ vừa qua” và phương hướng là “nhiệm kỳ tới”.

hợp tác xã nông nghiệp không đạt được mục tiêu do cấp trên đề ra. Xã có 4 xóm⁽¹⁾, nhưng đến năm 1965 mới chỉ xây dựng được một hợp tác xã nông nghiệp ở xóm Tân Lập và cũng phải củng cố nhiều lần; các xóm còn lại mặc dù đã được Chi bộ, chính quyền tập trung tuyên truyền, giải thích, vận động nhiều lần nhưng nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp gặp rất nhiều trở ngại. Nhờ có sự kiên trì của lãnh đạo Chi bộ, sự tích cực vận động của chính quyền nên đến quý 1/1966, hợp tác xã nông nghiệp Vân Khánh (thuộc xóm Vân Lăng) được thành lập. Ngày 2/3/1966, đại hội ra mắt hợp tác xã nông nghiệp Vân Khánh đã thông qua Nội quy làm việc và bầu Ban Quản trị do đồng chí Dương Văn Nghị làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Ninh làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Chế làm Kế toán. Từ đây, xã Vân Lăng có 2 hợp tác xã nông nghiệp, tuy nhiên hoạt động chưa thật sự vững chắc.

Thời gian này, vấn đề giao thông, thủy lợi của xã Vân Lăng còn rất nhiều khó khăn. Đi lại của nhân dân trong xã chỉ trên những con đường mòn nhỏ hẹp, đoạn lầy lội, đoạn cheo leo, nên chỉ để đi bộ, đi ngựa, vì thế việc vận chuyển hết sức khó khăn. Hệ thống mương máng thủy lợi trong xã đều chưa được quy hoạch; chủ yếu mương máng do nhân dân tự phát, sáng tạo nên như làm máng dẫn nước từ cọn về ruộng hoặc máng dẫn nước từ khe núi về để canh tác.

(1) Là các xóm Tân Lập, Vân Lăng, Xóm Vịt, Xóm Mong (còn gọi là Khe Mong).

Sau khi thành lập, cùng với việc sản xuất lương thực, các hợp tác xã tổ chức cho nhân dân đào đắp nắn chỉnh đường đi lại dễ dàng hơn. Đặc biệt hợp tác xã Tân Lập đã tổ chức bắc cầu Khe Tiên bằng gỗ thay cho cây “cầu khỉ” trước đây. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chỉ đạo điều hành của chính quyền, các hợp tác xã và nhân dân tích cực sản xuất, hằng năm năng suất lúa ở Vân Lăng đạt trung bình 700kg/mẫu/vụ mùa, lương thực bình quân đầu người đạt trung bình 13,5 đến 14kg thóc/tháng; nộp thuế và bán nghĩa vụ cho Nhà nước cơ bản đạt chỉ tiêu trên giao⁽¹⁾.

Tuy gặp nhiều khó khăn trong xây dựng kinh tế tập thể, nhưng chi bộ vẫn tập trung lãnh đạo tích cực sản xuất để lương thực bảo đảm cho đời sống của nhân dân và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ trên miền Bắc, xã Vân Lăng là địa phương rừng núi xa xôi và không bị máy bay địch đánh phá. Tuy vậy, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Vân Lăng tranh thủ thời gian, tích cực sản xuất lương thực, thực phẩm, dồn sức chi viện cho chiến trường với khẩu hiệu “Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu

(1) Do tài liệu thành văn giai đoạn này có rất ít. Những số liệu này tác giả dựa vào cung cấp của đồng chí Nguyễn Văn Ba (nguyên Bí thư Chi bộ, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã trong giai đoạn này); đồng chí Dương Văn Dạn (nguyên Bí thư Chi bộ trong giai đoạn này); Nguyễn Văn Ninh (nguyên Phó Chủ nhiệm HTX Vân Lăng từ năm 1966) và các cụ cao tuổi nguyên là xã viên hợp tác xã như Nguyễn Văn Ngộ (xóm Tân Lập); Dương Văn Yên (xóm Vân Lăng).

một người”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Do khó khăn về giao thông nên mỗi đợt nộp thuế và bán nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, xã đều huy động xã viên và nhân dân gánh ra bến Bắc Lâu đưa xuống thuyền, mủng chở xuôi theo sông Cầu về bến sông ở Phố Hích để nhập vào kho lương thực của huyện đang sơ tán tại xã Hòa Bình.

Cùng với sản xuất lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống nhân dân, xã Văn Lăng thành lập đội Sơn tràng làm nhiệm vụ khai thác lâm sản (gỗ, tre, nứa, vầu, củi,...) phục vụ cho các nhiệm vụ của tỉnh và Khu Tự trị Việt Bắc. Ngoài ra, xã còn huy động nhân dân và xã viên khai thác các loại lâm sản khác như song, mây, củ nâu, dây nâu, dây cóc, hạt trâu, hạt sỏ,...) bán cho nhà nước. Mỗi năm xã Văn Lăng khai thác hàng chục ngàn cây vầu, nứa, hàng trăm mét khối gỗ tròn, hàng ngàn ster củi, hàng tấn củ nâu, hạt trâu, hạt sỏ (củ nâu để nhuộm vải; hạt trâu, hạt sỏ để ép dầu; dây nâu, dây cóc để làm chạc trâu bò và chảo dùng cho cày bừa). Gỗ, nứa, vầu, củi,... được chuyển ra bờ sông Cầu, giao cho cán bộ thu mua của Nhà nước đóng bè chuyển đi các nơi⁽¹⁾.

(1) Chỉ riêng ở thành phố Thái Nguyên có các điểm tiếp nhận lâm sản chính: Bến sông Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (nhận nứa, vầu làm nguyên liệu sản xuất giấy). Bến Than (nhận củi); Bến Nứa (Bến Tượng nhận nứa, lá, lâm sản khác cho ngành thương nghiệp). Bến Cát (Gang Thép) nhận gỗ cho Xưởng Cưa,...

Sau gần 4 năm dùng không quân, hải quân gây chiến tranh phá hoại miền Bắc nhưng đế quốc Mỹ không thực hiện được âm mưu khủng bố tinh thần nhân dân, ngăn chặn sự chi viện cho chiến trường miền Nam. Quân và dân cả nước phối hợp tiến công trên khắp các chiến trường, đặc biệt là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm cho quân xâm lược choáng váng. Liên tiếp thất bại trong chiến tranh, bị nhân dân trong nước và dư luận thế giới phản đối quyết liệt, ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố “ngừng mọi hoạt động không quân, hải quân chống nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ vĩ tuyến 20 trở ra”⁽¹⁾ và đến ngày 1/11/1968 buộc phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn ném bom bắn phá miền Bắc nước ta⁽²⁾.

Thời gian này các hợp tác xã nông nghiệp ở Văn Lăng thành lập chưa được bao lâu lại bị tan vỡ, kinh tế tập thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng,...khả năng huy động làm nghĩa vụ và bán khuyến khích lương thực, thực phẩm cho Nhà nước bị giảm sút đáng kể. Chi bộ kiên trì vận động nhân dân để khôi phục lại các hợp tác xã đã bị tan vỡ và đến năm 1968, đã hợp tác xã nông nghiệp Tân Lập gồm có 17 gia đình xã viên do đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Chủ

(1) Theo sách Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975), Nxb Giáo dục, năm 2002, trang 347.

(2) Tính đến ngày 1/11/1968 quân và dân miền Bắc bắn rơi 3.241 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 143 tàu chiến Mỹ, trong đó quân và dân tỉnh Bắc Thái bắn rơi 59 máy bay Mỹ (nguồn từ sách Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975), Nxb Giáo dục, năm 2002, trang 361.

nhiệm, đồng chí Ngô Văn Ninh làm Phó Chủ nhiệm hoạt động trở lại.

Chấp hành lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1968⁽¹⁾, Chi bộ xã Văn Lăng tổ chức Đại hội tại trụ sở Ủy ban hành chính xã với sự có mặt của 14/17 đảng viên. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian vừa qua và nhấn mạnh những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo xây dựng hợp tác xã. Tình trạng xã viên xin ra hợp tác xã nhiều đã ảnh hưởng đến phong trào chung. Nguyên nhân do trong Chi bộ còn chưa thật sự đoàn kết thống nhất; có đảng viên hủ hóa, đánh bạc, nợ đọng thuế, muốn ra hợp tác xã... Chi bộ đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ lưu đảng 12 tháng 1 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên. Đại hội đề ra phương hướng: Tiếp tục lãnh đạo duy trì các hợp tác xã đã có và đang sản xuất đạt hiệu quả; Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các khoản nợ sản phẩm về thuế, nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 5 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Bí thư và đồng chí Dương Văn Vi làm Phó Bí thư Chi bộ.

Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng chính quyền xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và góp phần xây dựng chính

(1) Hiện tại tác giả chưa xác định được chính thức ngày tháng tổ chức đại hội, thời gian năm 1968 là căn cứ vào bút tích phân công Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trong phiên họp cấp ủy sau đại hội.

quyền nhân dân các cấp. Từ năm 1968 đến năm 1971⁽¹⁾, Chi bộ lãnh đạo thành công 4 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp, 3 cấp (từ Hội đồng nhân dân xã đến bầu cử Đại biểu Quốc hội⁽²⁾); trong đó có 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa V và khóa VI.

Hội đồng nhân dân xã khóa V (nhiệm kỳ 1969-1971) bầu đồng chí Dương Văn Vi làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Dương Văn Dạn (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch; đồng chí Lăng Văn Nhị (Xã đội trưởng) làm Ủy viên; đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Ủy viên Thư ký Ủy ban hành chính xã. Hội đồng nhân dân xã khóa VI (nhiệm kỳ 1971-1973) bầu đồng chí Dương Văn Nghị làm Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Dương Văn Vi làm Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã; đồng chí Dương Văn Dạn làm Ủy viên Ủy ban kiêm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy xã đội⁽³⁾.

Tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B52 ném bom rải thảm Hà Nội, Hải Phòng và các thành phố khác, trong đó có thành

(1) Lấy mốc thời gian từ sau ngày 31/3/1968 (là ngày tổng thống Mỹ tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc nước ta từ vĩ tuyến 20 trở ra) cho đến ngày 6/4/1972 (là ngày Mỹ tuyên bố quay trở lại ném bom bắn phá miền Bắc nước ta lần thứ 2).

(2) Cụ thể: Ngày 28/4/1968 bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (Khu và Tỉnh); Ngày 27/4/1969 bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (xã và huyện); Ngày 11/4/1971 bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân Khu; Ngày 25/4/1971 bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (xã, huyện tỉnh).

(3) Quyết định số 192-CP, ngày 12/10/1971 của Hội đồng Chính phủ do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký, quy định cấp xã là Ban chỉ huy xã đội.

phố Thái Nguyên. Cuộc tập kích của phía Mỹ mang tên “Chiến dịch Linebeker-II”, bị quân và dân ta đập tan với 81 máy bay bị bắn rơi, trong đó có 34 pháo đài bay chiến lược B52. Chiến thắng cuộc tập kích đường không chiến lược của không quân Mỹ trong 12 ngày đêm trên bầu trời miền Bắc đã trở thành trận “Điện Biên Phủ trên không”, bẻ gãy hoàn toàn ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong chiến dịch này máy bay Mỹ đã ném 6 quả bom phá (khoảng 500kg/quả) xuống rừng xóm Dạt và không gây thiệt hại về người và tài sản. Bị thất bại quá nặng nề, ngày 30/12/1972, tổng thống Mỹ Nixon phải tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc và trở lại đàm phán tại hội nghị Paris.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Theo nội dung Hiệp định quân đội Mỹ và đồng minh rút về nước, để nhân dân Việt Nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình. Cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Chi bộ, chính quyền xã Văn Lăng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tích cực phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm, hoàn thành nhanh gọn nghĩa vụ nộp thuế và bán khuyến khích cho Nhà nước, góp phần chi viện chiến trường để sớm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng chính quyền

ơ sở và góp phần xây dựng chính quyền nhân dân các cấp. Căn cứ chỉ đạo thống nhất của cấp trên, ngày 29/4/1973, Chi bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Cử tri xã Văn Lăng đã bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 1973 - 1975. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Văn Vi làm Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã. Tiếp theo, ngày 5/5/1974, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp Khu và tỉnh diễn ra tại địa phương.

Đầu năm 1974, Chi bộ Văn Lăng tổ chức sinh hoạt học tập Nghị quyết số 195-NQ/TW, ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh” (thường gọi Nghị quyết 195) và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh” (thường gọi Chỉ thị 192). Lúc này Chi bộ có 18 đảng viên sinh hoạt ở 2 tổ Đảng: Tổ 1 (Tân Lập) và Tổ 2 (Văn Lăng) do đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Vi (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) làm Phó Bí thư. Tuy nhiên, mấy năm liên tục trong Chi bộ xảy ra mất đoàn kết, nên nếp chế độ sinh hoạt không được duy trì, công tác lãnh đạo bị

buông lỏng. Trước tình hình trên, tháng 4/1974 Huyện ủy Võ Nhai quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức đồng chí Bí thư chi bộ, cảnh cáo 1 và khiển trách 2 đảng viên. Để kiện toàn cấp ủy, Huyện ủy quyết định giao đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, tháng 8/1974, Chi bộ xã Văn Lăng tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1974 - 1976 tại trụ sở Ủy ban hành chính xã với sự có mặt của 16/18 đảng viên. Kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua: Chi bộ lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất lương thực, thực phẩm có nhiều cố gắng vươn lên; chỉ tiêu giao quân thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên điểm yếu trong nhiệm kỳ vừa qua là sự đoàn kết trong chi bộ chưa tốt; mâu thuẫn giữa đồng chí Bí thư Chi bộ và đồng chí Chi ủy viên Chủ nhiệm hợp tác xã Tân Lập làm ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo và sức mạnh của chi bộ. Phong trào hợp tác xã chưa vững chắc, tỷ lệ nông dân vào làm ăn tập thể thấp. Chỉ tiêu giao nộp lương thực như đóng thuế, bán nghĩa vụ chưa đạt chỉ tiêu; nghĩa vụ thực phẩm chưa hoàn thành.

Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới và

(1) Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai: Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955-2000), xuất bản năm 2004, trang 149, 150 viết: “Chi bộ xã Văn Lăng mấy năm nay không sinh hoạt được vì đồng chí bí thư chi bộ bất mãn năm ý, không hoạt động; một số đảng viên đánh bạc, bán mìn không có ai đưa ra kiểm điểm, giúp đỡ. Huyện ủy phải ra quyết định cách chức bí thư chi bộ, đưa đồng chí khác lên thay”.

bầu 5 đồng chí là Nguyễn Văn Phú, Đinh Viết Can, Dương Văn Vi, Nông Văn Dinh và Dương Văn Dạn⁽¹⁾ vào Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Bí thư và đồng chí Đinh Viết Can làm Phó Bí thư.

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng chính quyền nhân dân, ngày 6/4/1975, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa VIII, nhiệm kỳ (1975-1977). Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Đinh Viết Can làm Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Nông Văn Dinh làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an, đồng chí Dương Văn Dạn làm Ủy viên Ủy ban hành chính xã kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Mùa xuân năm 1975, quân và dân ta mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn chiến trường miền Nam để thực hiện mục tiêu “Giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”. Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng kiên cường, với quyết tâm “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”⁽²⁾, hồi 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975 lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng

(1) Nguồn từ sổ nhật ký công tác của đồng chí Nguyễn Văn Phú. Tại đại hội này đồng chí Phú (đang là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã nhiệm kỳ 1973-1975) được bầu làm Bí thư Chi bộ và vẫn kiêm nhiệm công tác Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã đến tháng 4/1975 (tức là hết nhiệm kỳ Ủy ban xã).

(2) Mệnh lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (tại Điện báo số 450/ĐB ngày 7/4/1975).

miền Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập-Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Chiến thắng ngày 30/4/1975 đã chấm dứt chế độ Việt Nam Cộng hòa bằng lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh, mở đường cho kỷ nguyên đất nước độc lập thống nhất, non sông thu về một mối.

Đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước lâu dài và bền bỉ của dân tộc, có 52 người con xã Vân Lăng vào bộ đội, hàng chục thanh niên xung phong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường, 9 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, nhiều người là thương binh, bệnh binh và nạn nhân do chất độc hóa học gây ra.

Cùng với niềm vui trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc mùa xuân năm 1975, Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Vân Lăng vững tin bước vào thời kỳ mới, thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, cùng thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương II **CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ VÂN LĂNG** **TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC** **(giai đoạn 1975 - 1996)**

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)

Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ mới, thời kỳ cả nước cùng chung nhiệm vụ “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”.

Trong không khí tung bừng của những ngày đầu miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông nối liền một dải, Chi bộ, chính quyền xã Vân Lăng tập trung lãnh đạo nhân dân thu hoạch vụ xuân và sản xuất vụ mùa năm 1975: Toàn xã cấy được 160 mẫu lúa nước (đạt 97,5% kế hoạch), năng suất đạt 550 kg/mẫu; tra lúa rẫy đạt 33 mẫu, năng suất đạt 430 kg/mẫu. Riêng lúa xuân, toàn xã cấy được 16 mẫu nhưng bị ảnh hưởng nặng nề của thời tiết khô hạn và sâu bệnh nên bị thất thu. Diện tích trồng sắn 10 mẫu, dong riêng 2 mẫu, lạc xuân 2 mẫu và 11 mẫu mía. Khai thác gỗ tròn giao cho lâm nghiệp huyện được 120m³. Hoàn thành chỉ tiêu giao nộp nghĩa vụ thực phẩm cả năm (324/324kg). Thuế nông nghiệp đạt 75,99% (5.319/7.000kg); bán nghĩa vụ đạt 58,47% (877/1.500kg).

Chi bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác chăn

nuôi gia súc gia cầm, trong đó chú trọng chăn nuôi gia súc với đàn trâu có 398 con, đàn lợn gồm 515 con. Xóm Mong chăn nuôi nhiều nhất với đàn trâu 223 con và đàn lợn 414 con; xóm Dạt chăn nuôi ít nhất với 33 con trâu và 22 con lợn; ngoài ra các hộ trong xã còn nuôi nhiều gà, vịt, ngan, ngỗng,... Đàn trâu đã đảm bảo đủ sức kéo trong làm đất và kéo gỗ; đàn lợn, đàn gia cầm phục vụ cho nhu cầu đời sống hằng ngày của mỗi gia đình và làm nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước.

Ngay sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, Mặt trận Tổ quốc mở cuộc vận động ủng hộ dụng cụ sản xuất cho đồng bào miền Nam đang gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi chiến tranh. Chi bộ, chính quyền tích cực tuyên truyền vận động nhân dân các dân tộc trong xã quyên góp ủng hộ được số tiền 484 đồng, góp phần cùng cả nước chia sẻ khó khăn với đồng bào vùng nông thôn mới giải phóng.

Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo công tác giáo dục thể hiện bằng việc thường xuyên quan tâm xin bổ sung đội ngũ giáo viên tâm huyết, yêu ngành yêu nghề, đồng thời tăng cường bảo đảm cơ sở vật chất cho nhà trường. Vì vậy, trước khi bước vào năm học 1975 - 1976, xã Văn Lăng đã đóng được 35 bộ bàn ghế trang bị cho Trường Phổ thông cấp I, tu sửa 3 phòng học tạo thêm được chỗ ngồi học chắc chắn cho học sinh. Chi bộ, chính quyền đã lãnh đạo và tổ chức làm được 3km đường dân sinh về trường học⁽¹⁾, đã giảm bớt khó khăn trong việc đi

(1) Báo cáo ngày 13/9/1975 của Ủy ban hành chính xã do đồng chí Đinh Viết Can (Chủ tịch UBHC xã trình bày), đồng chí Nguyễn Văn Phú (Bí thư Chi bộ) ghi tại sổ công tác cá nhân.

lại của con em khi đến trường và của nhân dân trong xã.

Văn Lăng là xã ở vùng sâu, vùng xa của huyện Võ Nhai nên Chi bộ lãnh đạo Ban Thương nghiệp và Cửa hàng hợp tác xã mua bán đã luôn cố gắng tiếp nhận hàng hóa (vật tư nông nghiệp và nhu yếu phẩm) từ ngành thương nghiệp huyện về, thực hiện bán phân phối cho nhân dân. Bước đầu Hợp tác xã mua bán đã bảo đảm được sự lãnh đạo của chi bộ là “phân phối hàng hóa cho nhân dân hợp lý, dân chủ, công bằng”. Tuy nhiên, sau một thời gian hoạt động, do thiếu kiểm tra, kiểm soát nên hiệu quả chỉ đạo kinh doanh của Ban Thương nghiệp xã tại hợp tác xã mua bán không đạt yêu cầu. Đến ngày 20/9/1975, hai nhân viên bán hàng còn nợ trên 1.500đ⁽¹⁾, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả phục vụ nhân dân trong xã. Trước tình hình trên, ngày 11/10/1975, Chi ủy lãnh đạo kiện toàn Ban Quản trị hợp tác xã mua bán: Phân công đồng chí Dương Văn Vi làm Chủ nhiệm; hai Phó Chủ nhiệm là Lăng Văn Đạt và Lương Thanh Xuân; các ủy viên là Triệu Tiến Ho, Hoàng Văn Viên và đồng chí Hoàng Văn Thao làm kế toán. Ban Kiểm soát hợp tác xã mua bán gồm 3 người do đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Trưởng ban và 2 ủy viên là Vi Văn Quang và Lê Minh Thành. Chi ủy và Ủy ban xã lãnh đạo, chỉ đạo các thành viên cũ nhanh chóng khắc phục số tiền nợ đọng và đến ngày 20/10/1975, đã hoàn thành công tác bàn giao giữa hai ban quản lý cũ, mới; số tiền nợ lại chỉ còn 74,7đ.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, từ 22 đến

(1) Tại sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Văn Phú: Có Ly thiếu 857,9đ và ông Điều thiếu 715,35đ.

27/12/1975, Quốc hội khóa V (họp kỳ thứ 2) đã phê chuẩn kết quả Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc và bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Ngày 24/4/1976, nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng cùng nhân dân cả nước phấn khởi đi bầu cử Quốc hội khóa VI (Quốc hội thống nhất, với tỷ lệ 93,96% cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội triệu tập kỳ họp lịch sử thống nhất đất nước; tại kỳ họp này Quốc hội đã quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với việc đổi tên nước, tên Ủy ban hành chính từ tỉnh, huyện, xã được đổi thành Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhαι, ngày 11/6/1976, Chi bộ Văn Lăng tiến hành Đại hội lần thứ IV⁽²⁾, nhiệm kỳ 1976 - 1978, với sự có mặt của 17 trên tổng số 19 đảng viên. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa và tình hình mọi mặt của xã trong nhiệm kỳ vừa qua và nhất trí đánh giá: Chi bộ, chính quyền và

(1) Từ đây dấu cũ của “Ủy ban hành chính xã Văn Lăng” có dạng chữ nhật được thay bằng dấu mới là “Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng” có dạng tròn, bên trong có hình Quốc huy. Nhưng cũng từ đây dấu của chính quyền là “Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng”, nhưng dấu của Chi bộ vẫn là “BCH Đảng bộ xã Văn Lăng” (Mặc dù vẫn là chi bộ nhưng dấu đã khắc là Đảng bộ). Theo phương pháp lịch sử, khi viết về chính quyền tác giả dùng xã Văn Lăng, khi viết về Đảng tác giả dùng “Chi bộ Văn Lăng” và sau là “Đảng bộ Văn Lăng”. Đến năm 2015 mới đổi tên “Đảng bộ Văn Lăng” thành “Đảng bộ Văn Lăng”.

(2) Đại hội ngày 11/6/1976 của chi bộ xã Văn Lăng được đánh số thứ tự là khóa IV, từ đây các kỳ đại hội được đánh số thứ tự trùng khớp.

nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng tập trung đóng góp đầy đủ sức người, sức của cho Nhà nước để tập trung chi viện cho chiến trường. Hằng năm, xã đều cơ bản hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế, bán nghĩa vụ, bán khuyến khích lương thực, thực phẩm và nông sản từ 90,5 đến 97,3% chỉ tiêu huyện giao. Công tác tuyển quân là một nhiệm vụ hết sức nặng nề và khó khăn ở xã vùng sâu, vùng xa như Văn Lăng, nhưng Chi ủy chi bộ đều quyết tâm tập trung lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ. Riêng năm 1975, trong khi cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân-Hè đang diễn ra, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Võ Nhαι đã ra lệnh gọi nhập ngũ liên tiếp 2 đợt tháng 2 và tháng 3, mặc dù có gặp một số khó khăn nhưng xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những yếu kém đã bộc lộ như: Tình trạng sản xuất bị cầm chừng ở các hợp tác xã, năng suất, sản lượng lương thực tăng, giảm thất thường do lệ thuộc vào thời tiết, sâu bệnh, chim, thú rừng,... phá hoại cùng với ý thức làm chủ của xã viên chưa cao. Số hộ chưa vào hợp tác xã nhiều hơn số hộ trong hợp tác xã đặt ra cho Chi bộ nhiệm vụ tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân vào sản xuất tập thể. Nhờ có sự kiên trì vận động nhân dân, hợp tác xã đã được củng cố nhưng cũng chỉ là tạm thời, thậm chí chỉ là hình thức bởi sản xuất không đạt hiệu quả. Vì vậy, niềm tin của nhân dân về kinh tế hợp tác xã nông nghiệp ở Văn Lăng không vững chắc. Về văn hóa xã hội: Trong xã nổi lên tệ nạn đánh bạc, mê tín dị đoan không được ngăn chặn, thậm chí có lúc còn tăng, còn có cán bộ đảng viên thiếu trách nhiệm và thiếu gương mẫu, một số đảng viên còn tham gia, trong đó

có cả cán bộ chủ chốt của xã. Đặc biệt có đảng viên nguyên là cán bộ chủ chốt của xã vi phạm hủ hóa nhiều lần, đã bị xử lý hình thức khai trừ lưu Đảng 12 tháng nhưng vẫn tái phạm, buộc phải khai trừ ra khỏi Đảng. Đây thực sự là nỗi đau xót, nhưng là việc làm cần thiết để xây dựng chi bộ thực sự trong sạch vững mạnh trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội thông qua báo cáo tự kiểm điểm của Ban Chấp hành Chi bộ khóa III, biểu quyết thông qua nhiệm vụ chủ yếu cần lãnh đạo trong nhiệm kỳ khóa IV là: Tập trung củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, kiên quyết không để xảy ra tình trạng hợp tác xã tồn tại hình thức,... Tăng cường quản lý rèn luyện đảng viên đồng thời giao nhiệm vụ cho đảng viên thực hiện, đánh giá đảng viên theo kết quả công tác,... Kiên quyết xử lý kỷ luật những trường hợp có sai phạm, cần thiết phải khai trừ ra khỏi Đảng những đảng viên sa sút về lập trường tư tưởng chính trị, thoái thác nhiệm vụ và vi phạm về phẩm chất đạo đức lối sống; Đối với công tác cán bộ cần bồi dưỡng, bố trí sắp xếp đưa nhân tố mới vào bộ máy lãnh đạo của địa phương nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Sau khi thông qua kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1974 - 1976, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa IV (nhiệm kỳ 1976 - 1979) gồm 5 đồng chí là Lương Văn Cát, Đinh Viết Can, Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Văn Phú và Trần Minh Thứ. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lương Văn Cát làm Bí thư, đồng chí Đinh Viết Can làm Phó Bí thư.

Cuối năm 1976⁽¹⁾ Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV được triệu tập tại Hà Nội, thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đại hội nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và khẳng định đường lối chiến lược cơ bản của cách mạng Việt Nam là “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”. Đồng thời Đại hội cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), nhằm 2 mục tiêu cơ bản và cấp bách là: “*Xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ sở công - nông nghiệp. Trên cơ sở đó cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động ...*”. Đây là kế hoạch 5 năm lần đầu được thực hiện trong phạm vi cả nước, nó có ý nghĩa vô cùng to lớn về kinh tế xã hội, cần được triển khai sâu rộng đến đảng viên và nhân dân. Vì vậy, Chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập quán triệt các nội dung của Nghị quyết giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn và quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ do Đại hội Đảng toàn quốc đề ra.

Bước vào thời kỳ hòa bình, đất nước thống nhất, giang sơn đã thu về một mối, nhưng những hậu quả chiến tranh vẫn ảnh hưởng nặng nề. Trong kháng chiến chống Mỹ, đa số thanh niên Văn Lăng lên đường chiến đấu làm nhiệm vụ giải

(1) Đại hội diễn ra từ ngày 14 đến 20/12/1976 tại Thủ đô Hà Nội. Có 1.008 đại biểu thay mặt cho 1.550.000 đảng viên cả nước tham dự.

phóng đất nước khỏi quân xâm lược. Để đánh giá việc thực hiện các chính sách hậu phương quân đội, ngày 20/9/1975, Chi bộ, chính quyền, mặt trận Tổ quốc xã Văn Lăng đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác hậu phương quân đội để rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo. Báo cáo của Ủy ban hành chính xã nêu rõ: Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, xã Văn Lăng có 61 người với 62 lần nhập ngũ⁽¹⁾. Đến tháng 9/1975 còn 31 đồng chí đang tại ngũ (29 bộ đội chống Mỹ và 2 bộ đội chống Pháp), 10 đồng chí đã anh dũng hy sinh được báo tử về địa phương, 2 đồng chí vẫn chưa có tin tức (1 bộ đội chống Pháp và 1 bộ đội chống Mỹ). Chi bộ, chính quyền xã luôn thực hiện tốt chế độ đối với gia đình liệt sỹ, thương binh và các gia đình bộ đội đang tại ngũ trên các chiến trường. Trong hoàn cảnh kinh tế thời chiến, mọi thứ đều khó khăn, nhưng chi bộ chính quyền vẫn luôn quan tâm đến các gia đình chính sách ở mức cao nhất có thể ở địa phương. Chi bộ xác định các đảng viên là bộ đội phục viên xuất ngũ là nguồn tăng cường đáng kể cho sức lãnh đạo của địa phương⁽²⁾. Các đồng chí này là những người trưởng

(1) Đồng chí Vi Văn Quang nhập ngũ 2 lần: Lần thứ nhất năm 1947 đến năm 1948 xuất ngũ. Lần thứ 2 năm 1950 tái ngũ đến năm 1958 về phục viên. Số người đi bộ đội chỉ tính số con em từ xã Văn Lăng nhập ngũ, chưa kể số thanh niên nhập ngũ tại quê, sau đó trở về gia đình đã chuyển cư đến xã Văn Lăng (như đi sơ tán rồi ở lại và đi khai hoang). Đây là báo cáo đến tháng 9/1975 nên chưa đầy đủ như tổng kết sau này.

(2) Theo thống kê tổng hợp: từ năm 1967 đến năm 1975 và cả tiếp đến năm 1979, Chi bộ xã Văn Lăng không kết nạp được đảng viên mới nào. Số đảng viên tăng của Chi bộ hầu hết đều từ Đảng bộ quân đội chuyển về do anh em về phục viên, xuất ngũ, hưu trí,...

thành từ trong thử thách khắc nghiệt của chiến tranh, có bản lĩnh chính trị và lập trường tư tưởng vững vàng nên Xã quan tâm sắp xếp bố trí anh em đảm nhiệm công tác từ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ hợp tác xã, đội sản xuất phù hợp với trình độ và sức khỏe; nhiều đồng chí đã trưởng thành, có đồng chí trở thành cán bộ chủ chốt của cơ sở.

Chấp hành Điều lệ Đảng và chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, hằng năm Chi bộ đều tổ chức bình xét, phân tích, phân loại đánh giá chất lượng đảng viên. Về hình thức, đây là đợt sinh hoạt chính trị định kỳ hàng năm, nhưng Chi ủy lãnh đạo các tổ đảng tập trung kiểm điểm sâu hơn về ý thức, vị trí vai trò trách nhiệm của đảng viên nhằm đánh giá đúng thực trạng đội ngũ. Các đảng viên đã nghiêm túc tự phê bình, kiểm điểm theo chức trách nhiệm vụ được phân công, thẳng thắn đấu tranh với các biểu hiện sai trái. Từ năm 1977 đến năm 1980, Chi bộ đã xử lý kỷ luật 5 đảng viên (3 cảnh cáo, 2 khiển trách) do các khuyết điểm như: đánh bạc, mê tín, dị đoan, ... Sau mỗi đợt tự phê bình và phê bình ở Chi bộ và các tổ đảng đã có chuyển biến theo chiều hướng tích cực, không còn gia đình đảng viên ở ngoài hợp tác xã. Trong các hợp tác xã đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, việc lập kế hoạch và duy trì thực hiện kế hoạch sản xuất được thực hiện nghiêm túc hơn.

Thực hiện chỉ đạo thống nhất của ngành Giáo dục, từ năm học 1977 - 1978, Trường Phổ thông cấp I, cấp II của xã Văn Lăng được sáp nhập và gọi là “Trường Phổ thông cấp I-II xã Văn Lăng”, có 4 địa điểm chính ở xóm Tân Lập, xóm

Mong, xóm Dạt và xóm Văn Lăng. Năm học 1977 - 1978, trường có 15 cán bộ, giáo viên và 264 học sinh⁽¹⁾ do thầy giáo Phạm Văn Bích làm Hiệu trưởng. Từ năm học 1981 - 1982, Trường Phổ thông cấp I-II được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở Văn Lăng từng bước đảm nhiệm dạy học theo sách giáo khoa cải cách từ lớp 1 đến lớp 9 (hệ giáo dục phổ thông 12 lớp).

Sau ngày thống nhất đất nước, Trường Phổ thông cơ sở xã Văn Lăng tổ chức dạy và học trong điều kiện cơ sở vật chất đều rất thiếu thốn và hết sức khó khăn. Những khó khăn của nhà trường từ giao thông, nơi học tập đến việc vận động, động viên học sinh đến trường để duy trì công tác dạy và học. Chỉ riêng việc vận động học sinh đến trường đã chiếm mất nhiều thời gian, công sức của các thầy, cô giáo. Giáo viên của nhà trường luôn tâm huyết, gắn bó với nghề, khắc phục khó khăn, thi đua dạy tốt, vì vậy tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp phổ thông cơ sở hàng năm thường đạt trên 70%.

Sau 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, đất nước thống nhất nhưng hậu quả chiến tranh để lại còn hết sức nặng nề, nhân dân ta rất cần có thời gian tập trung sức lực để khắc phục, đưa kinh tế đất nước phát triển đi lên. Nhưng, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế câu kết với nhau, âm mưu làm suy yếu và đưa nước ta lệ thuộc vào

(1) Theo nhật ký công tác của đồng chí Nguyễn Văn Phú (nguyên Bí thư chi bộ, Bí thư Đảng ủy xã), trong số 264 em chỉ có 240 em đi học đều (lớp 1 là 70 em; lớp 2 là 50 em; lớp 3 là 40 em; lớp 4 là 38 em; lớp 5 là 20 em và lớp 6 là 23 em). Còn lại 24 em đi học không chắc chắn.

chúng. Bọn phản động trong giới cầm quyền Trung Quốc giết dây bè lũ tay sai Pôn Pốt-Iêngxari đang cầm quyền chế độ diệt chủng ở Campuchia ra sức đẩy mạnh các hành động lấn chiếm, phá hoại và tàn sát dã man đồng bào ta ở dọc tuyến biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Ở phía Bắc chúng kích động, lấn chiếm gây tình hình căng thẳng trên toàn tuyến biên giới. Những âm mưu thủ đoạn cũng như những hành động khiêu khích, hiếu chiến của các thế lực thù địch đã đặt dân tộc ta trước một thử thách mới hết sức nghiêm trọng. Vì độc lập tự do, vì chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, vì tính mạng và tài sản của nhân dân, buộc dân tộc ta một lần nữa phải cảm sùng kiên quyết đánh trả kẻ thù xâm lược.

Thực hiện chủ trương “Xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc”, từ tháng 11/1978, huyện Võ Nhai được phân thành 4 cụm phòng thủ theo khu vực. Xã Văn Lăng thuộc Cụm số 2 cùng các xã Quang Sơn, Tân Long và Hòa Bình đặt dưới sự chỉ huy của huyện. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai và điều hành của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất, Ban Chỉ huy quân sự xã Văn Lăng được củng cố gồm Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, 2 chỉ huy phó và 1 chính trị viên phó⁽¹⁾. Toàn xã có 111 dân quân, chia làm 3 trung đội, trong đó có một trung đội cơ động gồm 36 người (trang bị 9 khẩu súng trường và 1 súng tiểu liên) do đồng chí Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã trực tiếp làm Trung đội trưởng, đồng chí Hoàng Văn Thọ làm Trung đội phó, đồng

(1) Theo sổ tay của đồng chí Nguyễn Văn Phú về phân công công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Dương Văn Dạn làm Chỉ huy trưởng.

chí Đặng Thọ làm Chính trị viên trung đội. Trung đội dân quân cơ động được huấn luyện các khoa mục chiến đấu theo giáo án của Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai và luôn trong tư thế sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc nổ ra ở biên giới Tây - Nam (năm 1977), biên giới phía Bắc (17/2/1979) làm cho các hoạt động trong xã hội phải sắp xếp lại. Thực hiện lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến để tập trung cho nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của đất nước, thanh niên Văn Lăng lại cầm súng lên đường chiến đấu chống quân xâm lược. Ngay sau khi quân Trung Quốc tiến công xâm lược Việt Nam, trong xã đã có hàng chục thanh niên đăng ký xung phong lên đường nhập ngũ; có đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Mỹ, nay lại sẵn sàng tái ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Cùng với việc vận động thanh niên lên đường chiến đấu chống quân xâm lược Trung Quốc, xã Văn Lăng được Huyện ủy Võ Nhai giao nhiệm vụ huy động dân công đi làm nhiệm vụ xây dựng đập thủy lợi Na Lay tại xã Quang Sơn⁽¹⁾. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã huy động nhân lực là dân quân đủ số lượng, tập trung

(1) Theo Chỉ thị số 02/CT-VN, ngày 03/4/1979 của Huyện ủy Võ Nhai "V/v tổ chức lực lượng đi xây dựng tuyến phòng thủ của huyện" thì các xã Quang Sơn, Tân Long, Hòa Bình, Văn Lăng không huy động đi làm tuyến phòng thủ mà huy động dân công ra công trình xây dựng đập thủy lợi Na Lay ở xã Quang Sơn.

đúng thời gian và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên công trường.

Ngay sau khi quân Trung Quốc tiến công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, trong hai ngày 21 và 22/2/1979, Chi bộ Văn Lăng đã mở hội nghị phổ biến quán triệt đến cán bộ, đảng viên về tình hình chiến sự, chủ trương và nhiệm vụ trước mắt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta quyết tâm chiến đấu bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Qua đó mỗi cán bộ, đảng viên thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm cùng toàn Đảng toàn quân, toàn dân chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 21/4/1979, Chi bộ Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1979 - 1982) với sự có mặt của 23/23 đảng viên của toàn chi bộ. Đại hội đã bầu 6 đồng chí vào Ban Chấp hành là Dương Văn Nghị, Nguyễn Văn Ba, Ngô Văn Ninh, Lường Văn Cát, Dương Văn Dạn, Dương Văn Vi và Hồ Sỹ Khanh. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; đồng chí Dương Văn Nghị làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Phó Bí thư, Thường trực Đảng; đồng chí Ngô Văn Ninh (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Ủy viên Thường vụ.

Từ sau ngày thống nhất, nước ta bị đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch bao vây, cấm vận cùng với các cơ chế chính sách chậm đổi mới đã làm cho đời sống nhân dân ta gặp rất nhiều khó khăn. Sản xuất lương thực, thực phẩm trong các

hợp tác xã nông nghiệp bị sụt giảm nghiêm trọng. Trước tình hình trên, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW, “Về cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là “Khoán 100”). Đây là bước đi ban đầu quan trọng của Đảng ta về đổi mới tư duy trong lãnh đạo tìm hướng phát triển cho kinh tế nông nghiệp, và cải cách mô hình hợp tác xã. “Khoán 100” đã tạo ra động lực mới thúc đẩy sản xuất trong các hợp tác xã vốn đang gặp rất nhiều khó khăn. Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã rà soát kiểm tra nắm chắc diện tích đất nông nghiệp của từng đội sản xuất trên từng cánh đồng, từng hạng đất cho năng suất, sản lượng khác nhau để lập kế hoạch giao khoán cho hợp lý.

Sau khi tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và xã viên học tập quán triệt các nội dung của “Chỉ thị 100”, Chi ủy phân công cho các ủy viên phụ trách từng công việc cụ thể. Chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành phân loại ruộng đất, định sản lượng, làm phiếu khoán. Việc triển khai “Khoán 100” được thí điểm từ vụ mùa năm 1981, đến vụ đông xuân năm 1982 toàn bộ diện tích canh tác đã được giao khoán cho các hộ gia đình xã viên.

Khi thực hiện hình thức giao khoán theo “Chỉ thị 100”, mọi người từ đồng chí Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các chủ nhiệm hợp tác xã đến từng người dân đều tính toán lo toan thực hiện bằng được hình thức quản lý kinh tế mới. Thực hiện “Khoán 100”, hợp tác xã chịu trách nhiệm

5 khâu là: bảo đảm giống, nước tưới, điều hành sức cày kéo, phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật; người nông dân nhận “3 khoán” là khoán cây (trồng), khoán chăm sóc và khoán giao nộp sản phẩm. Đến kỳ thu hoạch, xã viên nộp sản phẩm cho hợp tác xã từ 20 đến 30kg/sào theo từng hạng đất đã nhận khoán, số còn lại xã viên được hưởng. Công sức bỏ ra của người lao động được bảo đảm nên trong 2 năm đầu thực hiện “Khoán 100” (1981-1982) năng suất và sản lượng lương thực trong toàn xã tăng lên đến 30%. Sau khi đóng thuế, bán khuyến khích, bán theo nghĩa vụ cho Nhà nước và để giống cùng các loại quỹ của địa phương, số thóc bình quân đầu người năm 1982 đạt 18kg/tháng, chưa kể số lượng màu quy thóc, vì thế, đời sống đã có phần được cải thiện.

Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương về “Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên” và Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương “Về việc phát thẻ Đảng viên”, Chi bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc. Đợt sinh hoạt thực hiện Thông tri 22 và Chỉ thị 83 diễn ra trong khi địa phương đang có nhiều khó khăn về kinh tế, nhân dân và cán bộ có biểu hiện bi quan chán nản, Chi bộ xác định đây là đợt sinh hoạt nhằm nâng cao trách nhiệm, củng cố đội ngũ, để xứng đáng với vai trò vị trí của Đảng trong lòng nhân dân. Vì vậy việc phát Thẻ Đảng được Chi bộ làm thận trọng vững chắc từng bước, không dễ dãi bỏ qua cho những trường hợp chưa rõ ràng hoặc vì những lý do khác nhau. Chi bộ tổ chức sinh hoạt phê

binh và tự phê bình nhằm nâng cao trách nhiệm, đưa đảng viên về đúng vị trí công tác của mình. Làm cho những đảng viên đủ điều kiện được nhận thẻ đều nhận thức được vinh dự, niềm tự hào và trách nhiệm của cá nhân trong việc phấn đấu xây dựng Chi bộ và quê hương Văn Lăng ngày càng tiến bộ. Đến ngày 18/8/1984, Văn Lăng mới hoàn thành bình xét phân loại đề nghị phát Thẻ Đảng viên lần đầu cho 20 trên tổng số 24 đảng viên của chi bộ.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa V, chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy huyện Võ Nhai, ngày 26/11/1982, Chi bộ Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1982 – 1985) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ do Đại hội lần thứ V đề ra và kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa cũ; thông qua phương hướng lãnh đạo khóa mới, Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí là Nguyễn Văn Ba, Đinh Viết Can, Nông Tiến Vượng, Hoàng Văn Việt và Lô Văn Nho; Chi ủy đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Bí thư và đồng chí Đinh Viết Can làm Phó Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ VI, Chi bộ lãnh đạo đều trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh,... Các nhiệm vụ Chi bộ, chính quyền triển khai thực hiện đều đạt được kết quả so với yêu cầu. Tuy vậy, khâu

(1) Tại Nghị quyết số 180-NQ/HU, ngày 30/11/1982 của Huyện ủy Võ Nhai do Bí thư Trịnh Văn Uy ký “V/v công nhận Ban Chi ủy mới của Chi bộ xã Văn Lăng”

yếu nhất của Chi bộ vẫn là việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; hợp tác xã Vân Khánh đã bị vỡ; hợp tác xã Tân Lập vẫn hoạt động nhưng hiệu quả không cao. Tổng kết năm 1984 của hợp tác xã Tân Lập có giá trị ngày công 1,55kg thóc; mức ăn bình quân một tháng của các hộ xã viên chỉ đạt 6,8kg thóc/khẩu. Từ đó phát sinh tình trạng xã viên không yên tâm sản xuất, đi làm thêm các việc phụ khác để trước mắt lo chống đói cho gia đình, có người xin ra hợp tác xã. Trước tình hình trên, Chi bộ lãnh đạo củng cố hợp tác xã Tân Lập, bầu lại Ban Quản trị gồm 5 người do đồng chí Ngô Văn Ninh làm Chủ nhiệm, đồng chí Lăng Văn Liên làm Phó Chủ nhiệm. Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên do đồng chí Nguyễn Văn Chung làm Trưởng ban. Ban Quản trị hợp tác xã Tân Lập tích cực tuyên truyền vận động nhân dân trở lại làm việc và từng bước khôi phục được phong trào; tuy vậy phong trào hợp tác xã ở Văn Lăng chưa thực sự vững chắc.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” và Chỉ thị số 53/CT-TW, ngày 28/11/1984 về “Tăng cường công tác quần chúng của Đảng”, Chi ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện toàn Mặt trận Tổ quốc, qua đó, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xã từng bước được khẳng định trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã Văn Lăng thời kỳ này do đồng chí Lương Văn Cát làm Chủ tịch đã cùng với các thành viên tích

cực vận động mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước: triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện nghĩa vụ quân sự, động viên thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sỹ; vận động quyên góp ủng hộ đồng bào biên giới và đồng bào các địa phương bị thiên tai, thúc đẩy các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương. Đặc biệt Mặt trận Tổ quốc xã đã phát động đợt quyên góp ủng hộ 20 gia đình ở xã Cúc Đường bị hỏa hoạn, góp phần giảm bớt khó khăn cho đồng bào. Trong công tác bầu cử, Mặt trận chủ động tiến hành công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp đúng luật định...

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã do đồng chí Đặng Thị Bích Thục làm Hội trưởng đã vận động chị em tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” được đông đảo hội viên tham gia. Hội thực hiện có hiệu quả công tác vận động mọi hội viên tích cực trong lao động; giúp đỡ nhau giống, vốn, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển sản xuất, chăn nuôi; vận động, động viên chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Nhiều chị em không những gương mẫu trong nhiệm vụ sản xuất theo khoán sản phẩm, giỏi trồng trọt, chăn nuôi mà còn tích cực vận động chồng, con, em lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cũng như góp phần làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thời gian này Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã do đồng chí Lăng Xuân Liên làm Bí

thư luôn quan tâm củng cố tổ chức các chi đoàn, kiện toàn Ban Chấp hành đủ số lượng và bảo đảm chất lượng, thực hiện có hiệu quả các phong trào: “Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Ba xung kích làm chủ tập thể”, Đoàn Thanh niên xã Văn Lăng luôn là lực lượng nòng cốt trong thực hiện các nhiệm vụ làm thủy lợi, làm đường và trong lao động sản xuất, tích cực tham gia huấn luyện dân quân tự vệ; chấp hành nghiêm việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Qua thực hiện phong trào do Đoàn Thanh niên phát động, nhiều đoàn viên ưu tú được Ban Chấp hành Đoàn xã giới thiệu với Chi bộ bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Khi Trung Quốc tiến công xâm lược biên giới phía Bắc nước ta, có nhiều hộ dân tộc Mông ở Cao Bằng bị giặc tàn phá mất nhà cửa phải rời bỏ quê hương chạy về các tỉnh hậu phương. Tại xã Văn Lăng, có 61 hộ, 403 người về lánh nạn và dần dần hình thành 3 cụm người Mông ở Núi Tèn, Khe Hai, Khe Cạn. Đồng bào Mông ở tại Núi Tèn có 28 hộ, 181 người; ở Khe Hai có 19 hộ, 128 người và Khe Cạn có 14 hộ, 94 người. Trong lúc đất nước gặp khó khăn trăm bề, đời sống của nhân dân còn rất thiếu thốn nhưng Chi bộ, chính quyền xã cùng cơ quan, đơn vị, các cấp các ngành cấp trên luôn quan tâm động viên giúp đỡ tạo điều kiện để đồng bào từng bước ổn định cuộc sống. Từ đó xã Văn Lăng có thêm dân tộc thứ 5 là người Mông cùng sinh sống xen trong các xóm.

Thực hiện lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai về việc tổ chức Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, trong 2 ngày 10 và

11/4/1985, Chi bộ Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1985 - 1987 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ nhiệm kỳ vừa qua; kiểm điểm của Ban Chấp hành và đề ra phương hướng lãnh đạo khóa mới. Trong phần phương hướng, Đại hội nhấn mạnh: Trong năm 1985, hoàn thành đưa 3 hợp tác xã nông nghiệp vào sản xuất; riêng hợp tác xã Văn Khánh sẽ củng cố xong để vụ mùa 1985 bước vào sản xuất được ngay; phấn đấu xây dựng được Trạm Y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân xã ngay trong nhiệm kỳ; lãnh đạo làm đường dân sinh đi các xóm. Phần đầu trong nhiệm kỳ có 100% đảng viên đủ tư cách; chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí là Đinh Việt Can, Hoàng Văn Việt, Nguyễn Văn Chung, Nông Tiến Vượng, Nguyễn Văn Phú, Lục Ngọc Năm và Phạm Dũng. Tại phiên họp thứ nhất, ngày 12/4/1985, Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Việt Can làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Việt làm Phó Bí thư. Ban Chấp hành phân công cấp ủy và cán bộ chủ chốt của xã gồm: Đồng chí Nguyễn Văn Chung làm Thường trực Đảng và phụ trách xóm Dạt. Đồng chí Phạm Dũng phụ trách Mặt trận và xóm Văn Lăng. Đồng chí Nguyễn Văn Phú phụ trách Hội Liên hiệp Nông dân tập thể. Đồng chí Nông Tiến Vượng, Chi ủy viên phụ trách xóm Khe Hai. Đồng chí Lục Ngọc Năm, Chi ủy viên, thư ký ủy ban xã và phụ trách xóm Mong. Chi ủy phân công đồng chí Nguyễn Văn An, đảng

viên giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ, Chi ủy tập trung lãnh đạo củng cố hợp tác xã và đến cuối năm 1985 hợp tác xã nông nghiệp Văn Khánh đã hoạt động trở lại. Cùng với lãnh đạo củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Chi ủy lãnh đạo mở rộng tuyến đường dân sinh⁽²⁾ trong đó có cầu Khe Gia được làm xong (với kinh phí riêng làm cầu là 19.768,5đ) đã giải quyết bớt khó khăn cho nhân dân trong việc đi lại và vận chuyển.

Thực hiện lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai và chỉ đạo nghiệp vụ của cấp trên, năm 1985, xã Văn Lăng thành lập Hội Liên hiệp Nông dân tập thể để vận động, tập hợp nông dân trong xã. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã Văn Lăng do đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Chủ tịch và đồng chí Hoàng Tiến Phan làm Phó Chủ tịch. Năm 1987, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể⁽³⁾ xã đại hội và bầu đồng chí Đặng Đức Phúc làm Chủ tịch và đồng chí Hà Sỹ Luân làm Phó Chủ tịch. Hội đã

(1) Tại Đại hội Chi bộ (bất thường) ngày 8/6/1986 đã bầu bổ sung 2 đồng chí Nguyễn Thị Minh Châm và Ngô Quang Phụng vào Chi ủy. Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y tại Nghị quyết số 80/NQ/HU, ngày 25/8/1986 do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký.

(2) Để làm tuyến đường dân sinh này, riêng năm 1985 xã Văn Lăng đã huy động 108 dân công (gồm Xóm Tân lập 32 người; Xóm Mong 36 người; Xóm Văn Lăng 23 người; Khe Hai 17 người) làm liên tục trong thời gian hơn 1 tháng.

(3) Trong thời kỳ xây dựng HTX nông nghiệp không còn Hội Nông dân. Năm 1977 được tái lập với tên gọi là Hội đồng Nông dân tập thể (từ 1977 đến 1982), Hội Liên hiệp Nông dân tập thể (từ 1982 đến 1988). Từ ngày 1/3/1988 đổi thành Hội Nông dân Việt Nam.

luôn tích cực chủ động vận động nhân dân trong thực hiện việc nhận khoán theo “*Chỉ thị 100*” và là nòng cốt trong việc vận động, hướng dẫn nông dân nhận thêm “3 khoán” mới (là khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán giao nộp sản phẩm) đã từng bước đạt được kết quả theo yêu cầu đề ra. Đến cuối nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ xã khóa VII (1985 - 1987), xã Văn Lăng duy trì được đàn trâu bò 820 con, đàn lợn trung bình 2.200 con, đàn gia cầm 11.000 con; bình quân lương thực đầu người đạt 18,5 kg/tháng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ khóa VII còn khuyết điểm: mức đóng thuế, nghĩa vụ năm 1985 của xã là 15 tấn, nhưng chỉ đạt hai phần ba. Trong xây dựng Đảng còn có đảng viên vi phạm kỷ luật, ý thức tổ chức kỷ luật kém, duy trì nền nếp sinh hoạt lỏng lẻo, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt Chi bộ, thậm chí cả sinh hoạt Chi ủy thấp, có đồng chí nhiều phiên họp vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, chi bộ đã phải kỷ luật khai trừ 1, xóa tên 1 đảng viên.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (nay là Chính phủ) ra Quyết định số: 102-HĐBT “*Về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái*”, trong đó đã tách xã Văn Lăng cùng các xã Quang Sơn, Tân Long, Hòa Bình từ huyện Võ Nhai về huyện Đông Hồ.

Ngày 13/6/1985, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 155-NQ/HU, về việc bàn giao 4 cơ sở Đảng (trong đó có Chi bộ xã Văn Lăng) về trực thuộc Đảng bộ huyện Đông

Hồ. Trước đó, ngày 30/5/1985, Ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai đã bàn giao hồ sơ đảng viên của chi bộ cho Chi ủy xã quản lý. Khi chuyển về trực thuộc Đảng bộ huyện Đông Hồ, Chi bộ Văn Lăng có 31 đảng viên, sinh hoạt ở 3 tổ Đảng: Tân Lập, Văn Lăng và Mong. Ban Chấp hành Chi bộ gồm 7 đồng chí do đồng chí Đinh Việt Can làm Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Việt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Chung – Chi ủy viên làm Thường trực Đảng. Từ ngày 1/7/1985, xã Văn Lăng là đơn vị hành chính trực thuộc huyện Đông Hồ.

Đến cuối năm 1985, toàn xã Văn Lăng có 315 hộ, dân số gần 2.000 người, bao gồm 5 dân tộc anh em là Kinh, Tày, Nùng, Dao và Mông, sinh sống tại 6 xóm là Văn Lăng, Khe Hai, Xóm Dạt, Tân Lập, Xóm Mong và Xóm Vịt⁽¹⁾. Kinh tế đời sống của nhân dân Văn Lăng thời kỳ này còn rất khó khăn; thực phẩm, vật tư hàng hóa thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân đều rất khan hiếm, giá cả tăng vọt. Thực hiện “*Khoán 100*”, đời sống của nhân dân có được cải thiện, nhưng vẫn nằm trong tình trạng khó khăn chung của cả nước và đã dần bộc lộ những bất cập, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, phức tạp. Những khó khăn về kinh tế xã hội trong thời kỳ này là những thách thức vô cùng cấp thiết, đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải kiên quyết tìm cách tháo gỡ đưa đất nước sớm ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

(1) Số liệu về dân số, số hộ, số xóm và địa dư xã được trích từ báo cáo ngày 10/11/1985 của Chi bộ xã Văn Lăng do Bí thư Đinh Việt Can ký (Bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đông Hồ).

II. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và thứ VII (1986 - 1996)

Bước sang năm 1986, tình hình kinh tế, xã hội ở xã Văn Lăng rất khó khăn trong đó khó khăn nhất là hạ tầng giao thông yếu kém. Thời gian này đường từ xã về huyện, đường sang xã bạn, từ xã đến các xóm, từ xóm này sang xóm kia đều là đường mòn và chỉ đi bộ được⁽¹⁾. Các cây cầu đều làm bằng tre, hoặc gỗ đơn sơ nên thường bị lũ cuốn trôi, nên mỗi năm phải làm lại vài lần. Từ năm 1986, được sự đầu tư kinh phí của huyện và đóng góp công sức của nhân dân, xã Văn Lăng phát động các đợt phát quang hành lang, san lấp, mở rộng các đoạn đường liên xóm để giảm bớt khó khăn trong việc đi lại và vận chuyển cho nhân dân, từng bước thoát khỏi cô lập với các địa phương xung quanh.

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đây là kỳ đại hội có dấu ấn lịch sử sâu sắc vì đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội xác định: “*Đổi mới ở đây không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà được hiểu là thay đổi cách thức để đạt được mục tiêu chủ nghĩa xã hội*”. Các mục tiêu cụ thể được tóm tắt lại là “*Sản xuất đủ hàng tiêu dùng và có tích lũy; Bước đầu tạo ra cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát*

(1) Thời kỳ này cán bộ huyện về xã công tác chỉ đi xe đạp đến xóm Đồng Cầu (xã Hòa Bình) gửi xe ở đó rồi đi bộ lên xã Văn Lăng. UBND huyện Đồng Hỷ quy định cán bộ huyện đi công tác xã Văn Lăng có thời gian mỗi lần tối thiểu 5 ngày.

triển sản xuất; Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Tạo chuyển biến tốt về mặt xã hội; Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh”. Trong nhiệm vụ đổi mới về kinh tế, Đại hội Đảng VI quyết định: “*Xóa bỏ kinh tế bao cấp, thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần; Đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế: Cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; Đổi mới nội dung và cách thức công nghiệp hóa thực hiện 3 chương trình kinh tế: Sản xuất lương thực- thực phẩm, Sản xuất hàng tiêu dùng, Sản xuất hàng xuất khẩu*”. Đồng thời Đại hội quyết định “*Đổi mới nội dung phong cách lãnh đạo và đổi mới công tác quản lý và điều hành của Nhà nước cho phù hợp với cơ cấu và cơ chế kinh tế mới. Đổi mới về quan hệ quốc tế theo hướng mở, kêu gọi hợp tác và đầu tư nước ngoài*”⁽¹⁾.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện quan điểm đổi mới toàn diện đất nước, đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội (chủ yếu do bị bao vây cấm vận) gần 10 năm qua. Đường lối đổi mới của Đảng cũng như những chủ trương chính sách mới đã gọi mở, khuyến khích Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng phấn khởi cùng cả nước bước vào giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước với quan điểm “*lấy Dân làm gốc*” và phương châm “*Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra*”.

(1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, từ ngày 24 đến 25/3/1987, Đại hội Chi bộ Văn Lăng lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1988)⁽¹⁾, được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, với sự có mặt của 22 đảng viên chính thức (không có đảng viên dự bị) trên tổng số 32 đảng viên của Chi bộ. Về dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Minh Điệp, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy và đồng chí Trần Thành Niên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện cùng đại biểu các Ban Xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc huyện - đây là đại hội tổ chức lần đầu kể từ khi xã Văn Lăng trở về huyện Đồng Hỷ. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội được tiến hành chu đáo trên tất cả các mặt. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả thu được trong nhiệm kỳ khóa VII trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đại hội đánh giá các ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua và rút ra những bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ tới; thông qua kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa cũ. Đại hội biểu quyết thông qua phương hướng, chỉ tiêu nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện, trọng tâm là lãnh đạo xây dựng Đảng bộ, chính quyền đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương theo các nội dung đổi mới do Đại hội đại biểu Đảng

(1) Lúc này số nhật ký công tác của đồng chí Nguyễn Văn Phú lại ghi là Đại hội khóa IX (chênh 1 kỳ đại hội) so với số thứ tự các kỳ đại hội đang ghi trên các văn bản của Chi bộ (Đảng bộ).

toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Đại hội đã bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa VIII để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết do đại hội đề ra. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, bầu đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Thị Minh Châm làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng⁽¹⁾.

Năm 1987, tại Văn Lăng và các xã xung quanh xuất hiện nhiều người ở các địa phương khác đến đào đãi vàng trái phép. Những người này đào, bới tất cả mọi nơi nghi có vàng, gây ra tình trạng phá rừng, làm hư hỏng hoa màu, sạt lở bờ sông, bờ suối,... Nguy hại hơn, những người đào đãi vàng còn mang theo nhiều tệ nạn như nghiện hút thuốc phiện, tiêm chích ma túy, mại dâm, trộm, cướp, trấn lột, gây gổ đánh nhau,... làm vùng quê vốn thanh bình trở nên náo động. Kiên quyết giữ gìn trật tự ở địa phương, Chi ủy quyết định thành lập Ban Chống đào đãi vàng trái phép gồm 8 thành viên do đồng chí Nông Tiến Vượng, Trưởng Công an làm Trưởng ban và đồng chí Nguyễn Văn An làm Phó ban. Chính quyền xã lập báo cáo gửi Công an huyện và các cơ quan chức năng phối hợp cùng giải quyết tình trạng đào đãi vàng trái phép trong xã, nhất là ở phía sông Nghinh Tường. Một thời gian sau, do phát hiện trữ lượng vàng trong lòng đất không nhiều tình hình đào đãi vàng trong xã tạm thời ổn định. Tuy nhiên

(1) Tại Nghị quyết số 55/NQ/ĐH, ngày 27/3/1987 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký.

lại xuất hiện các tàu khai thác cát sỏi trái phép trên sông Cầu, dẫn đến tình trạng sạt lở 2 bên bờ sông, làm thay đổi dòng chảy,... Địa phương đã có nhiều biện pháp để hạn chế, nhưng tình trạng khai thác cát sỏi trên sông Cầu chỉ tạm thời lắng xuống. Do chưa chấm dứt việc khai thác khoáng sản ở phía thượng nguồn nên nước sông Nghinh Tường vẫn tạo thành vùng đục đỏ khi hòa vào nước Sông Cầu.

Ngay sau Đại hội Chi bộ lần thứ VIII, Chi ủy tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã (nhiệm kỳ 1987 – 1989). Để công tác bầu cử được thuận lợi và thành công, Chi ủy lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo cuộc bầu cử do đồng chí Nguyễn Văn Phú, Bí thư chi bộ làm Trưởng ban và thành lập Ban Bầu cử cấp xã do đồng chí Hoàng Văn Việt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Ban Bầu cử xã đã thành lập các Tổ Bầu cử theo khu vực dân cư và bố trí các địa điểm bỏ phiếu để nhân dân thuận tiện trong thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Công tác tuyên truyền cổ động cuộc bầu cử được tổ chức khá tốt, cử tri trong xã nắm được nội dung và yêu cầu của cuộc bầu cử cũng như lai lịch của từng ứng cử viên. Ngày 19/4/1987, nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng phấn khởi đi bỏ phiếu và đã lựa chọn bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân theo ấn định ở địa phương. Tháng 5/1987, Hội đồng nhân dân xã đã bầu 5 thành viên Ủy ban nhân dân xã; Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Chung là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nông Tiến Vượng được bầu làm Ủy viên Ủy ban, Trưởng Công an xã; đồng chí

Ngô Quang Phụng, Ủy viên Ủy ban, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã; đồng chí Nguyễn Văn An làm Ủy viên Thư ký Ủy ban nhân dân xã.

Giữa năm 1987, Chi bộ Văn Lăng có 31 đảng viên sinh hoạt ở 5 tổ đảng theo khu vực dân cư trong xã. Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI⁽¹⁾, theo đề nghị của Chi bộ, ngày 27/7/1987, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Nghị quyết số 101/NQ/ĐH, nâng cấp Chi bộ thành Đảng bộ xã Văn Lăng và chỉ định 9 đồng chí chi ủy viên do Đại hội lần thứ VIII bầu ngày 25/3/1987 làm Đảng ủy viên. Chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Thị Minh Châm làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng; giao cho Đảng ủy thành lập 5 chi bộ trực thuộc.

Chấp hành Nghị quyết số 101 của Huyện ủy, Đảng ủy lâm thời thành lập 5 chi bộ là: Tân Lập, Văn Khánh, Văn Lăng, Xóm Vịt và Xóm Mong⁽²⁾; lãnh đạo các chi bộ tổ chức đại hội nhiệm kỳ và bầu chi ủy chính thức.

Ngày 19/9/1988, Chi bộ xóm Tân Lập tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự có mặt của 8/10 đảng viên và bầu chi ủy gồm 3 đồng chí là: Nông Tiến Vượng, Nguyễn Văn Chung

(1) Căn cứ vào khoản c, điều 30, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI quy định cơ sở đảng có trên 30 đảng viên được cấp trên trực tiếp quyết định thì thành lập đảng ủy cơ sở và có thể họp đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên.

(2) Khi thành lập: Chi bộ Tân Lập có 10 đảng viên, Chi bộ Văn Khánh có 11 đảng viên, Chi bộ Văn Lăng có 4 đảng viên, Chi bộ Xóm Vịt có 3 đảng viên và Chi bộ Xóm Mong có 4 đảng viên.

và Nguyễn Quang Thông. Chi ủy bầu đồng chí Nông Tiến Vượng làm Bí thư.

Ngày 26/9/1988, Chi bộ xóm Vịt tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự có mặt của 3/3 đảng viên và bầu đồng chí Hoàng Văn Việt là Bí thư, đồng chí Vũ Minh Cương làm Phó Bí thư.

Ngày 27/9/1988, Chi bộ Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự có mặt của 4/4 đảng viên và bầu đồng chí Dương Văn Dạn làm Bí thư.

Ngày 27/9/1988, Chi bộ Văn Khánh tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự có mặt của 10/11 đảng viên và bầu chi ủy gồm 3 đồng chí là: Lưu Tiến Bình, Dương Văn Nghi, Nguyễn Ngọc Bình vào chi ủy. Chi ủy bầu đồng chí Lưu Tiến Bình làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 1/10/1988, Chi bộ xóm Mong tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự có mặt 4/4 đồng chí và bầu đồng chí Lục Ngọc Năm làm Bí thư.

Trong quá trình lãnh đạo thành lập các chi bộ trực thuộc hoàn thiện hệ thống tổ chức của Đảng bộ, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa VIII đồng đều trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Trong tình hình kinh tế hợp tác xã trong thực hiện *Khoán 100* gặp nhiều khó khăn, Đảng ủy vẫn quyết tâm lãnh đạo phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất do đại hội đề ra: Cây lúa đạt 100% kế hoạch về diện tích, năng suất đạt 22 tạ/ha (vượt so với kế hoạch 2 tạ/ha). Ngô xuân trồng 60ha, vượt so với kế hoạch 10ha, năng suất đạt 13,5 tạ/ha. Trồng sắn đạt

25ha, vượt chỉ tiêu 5ha. Trồng lạc được 40ha, vượt 10ha, tuy nhiên do thời tiết không thuận lợi nên năng suất và sản lượng lạc củ chưa đạt chỉ tiêu. Trồng mía được 25ha, đạt chỉ tiêu đề ra. Trong điều kiện sản xuất kinh tế nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là các khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất tập thể nhưng Đảng bộ, Chính quyền xã đã vận dụng phù hợp với tình hình của địa phương và hoàn thành được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Chỉ tiêu giao nộp lương thực năm 1987 của xã Văn Lăng là 15 tấn thóc cùng với khoản nợ năm trước 1 tấn đã thực hiện đạt 91,2%⁽¹⁾.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho mô hình sản xuất nông nghiệp cũ không còn phù hợp và để nâng cao đời sống nhân dân, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là “*Khoán 10*”). Ngày 20/4/1988, Hội đồng Bộ trưởng ra Chỉ thị số: 87/HĐBT, cụ thể hoá các nội dung để đưa Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị sớm được thực hiện trong cuộc sống. Phần khởi, tin tưởng vào chính sách mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Đảng ủy, Chính quyền và nhân dân xã nhanh chóng tổ chức thực hiện với niềm tin tưởng, nhất định chính sách mới sẽ mang lại no ấm cho nhân dân.

Là xã miền núi, ở xa trung tâm huyện, tỉnh và đường liên xã, liên tỉnh nên việc mua sắm của nhân dân chủ yếu

(1) Nguồn từ sổ Nhật ký công tác của đồng chí Nguyễn Văn Phú, nguyên Bí thư Đảng ủy xã.

thông qua cửa hàng hợp tác xã mua bán. Do hàng hóa vật tư giai đoạn này còn khan hiếm nên Đảng ủy, Ủy ban xã lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã phân phối bảo đảm công bằng cho nhân dân. Hợp tác xã mua bán có 100 hộ đóng góp cổ phần (xã viên); kết quả mua bán kinh doanh năm 1987 đạt tổng giá trị 8.173.000đ (trong đó bán lẻ đạt 3.373.000đ; bán ủy thác 3.700.000đ; còn lại là hàng tự doanh). Ngoài ra, cửa hàng hợp tác xã mua bán còn là nơi thực hiện tiếp nhận, bán phân phối các vật tư nông nghiệp như phân hóa học, thuốc trừ sâu,... trao đổi các loại nông sản của địa phương như chè, đường mía, đỗ, lạc,...

Công tác xây dựng cơ bản đã được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, tập trung đầu tư vào các công trình trọng điểm thiết yếu. Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã tại phiên họp cuối năm 1987, từ năm 1988, cùng với cửa hàng hợp tác xã mua bán, xã Văn Lăng tiếp tục xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã gồm 5 gian nhà cấp 4; làm 4 gian nhà trạm xá và một lớp học bán kiên cố cho Trường Phổ thông cơ sở ở xóm Tân Lập. Từ cuối năm 1987 đến đầu năm 1988, Đảng ủy lãnh đạo làm tuyến đường dân sinh trong xã ở khu vực xóm Mong, xóm Dạt và khu vực Khe Đà. Các tuyến đường trên hoàn thành đã mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân trong vận chuyển, giao thương phát triển kinh tế.

Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức Đại hội Đảng cấp cơ sở, trong các ngày 3 và 4/10/1988, Đại hội Đảng bộ Văn Lăng lần thứ IX, (nhiệm kỳ 1988 - 1991) tiến hành tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm,

đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ khóa VIII⁽¹⁾, đề ra phương hướng lãnh đạo khóa IX. Đại hội bầu 9 đồng chí và Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1988 - 1991. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 thành viên; bầu đồng chí Nguyễn Văn Phú làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy tập trung lãnh đạo toàn diện trên các mặt công tác, trong đó nhấn mạnh về lãnh đạo thực hiện “*Khoán 10*” trong xã. Lúc này, Văn Lăng có 3 hợp tác xã nông nghiệp là Tân Lập, Vân Khánh và Khe Hai, nhưng chỉ có hợp tác xã Tân Lập là hoạt động tương đối khá hơn; 2 hợp tác xã Vân Khánh và Khe Hai chỉ có Ban Quản trị, vai trò kinh tế hợp tác xã nông nghiệp đã không còn. Thực hiện “*Khoán 10*” ở xã Văn Lăng đã tiến hành giao đất canh tác cho nhân dân để dần hình thành mô hình kinh tế hộ; từ đó người lao động được quyền chủ động trong sản xuất (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và hưởng lợi) đã tạo ra sản phẩm nhiều hơn. Ngoài các cây lương thực chủ yếu như lúa, ngô, khoai, sắn... nhân dân còn tích cực quay vòng sử dụng đất để vừa trồng lúa, vừa trồng màu hoặc trồng các loại cây màu tại các thời gian khác nhau

(1) Đại hội lần thứ VIII tổ chức trong 2 ngày 24 và 25/3/1986 là Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1987 - 1988. Đến ngày 27/7/1987, Chi bộ Văn Lăng được nâng lên thành Đảng bộ, vì vậy Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết do Đại hội Chi bộ lần thứ VIII đề ra.

trên cùng một thửa đất. Bên cạnh đó, “Khoán 10” tạo động lực cho nhân dân phấn khởi, chủ động tận dụng đất đai để trồng các cây công nghiệp như chè, mía...

Trong thời gian thực hiện “Khoán 10”, Đảng bộ và chính quyền xã Văn Lăng lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, trực tiếp với Trạm Kiểm lâm đặt tại xã thực hiện việc giao rừng cho nhân dân chăm sóc, bảo vệ. Kết quả đến năm 1989, toàn xã đã giao 2.825,5ha rừng cho 242 hộ quản lý chăm sóc lâu dài. Nhờ những biện pháp chủ động, tích cực của Đảng bộ, chính quyền và cơ quan chức năng trong việc chăm sóc và bảo vệ rừng đã làm giảm hẳn tình trạng phá rừng, đốt rừng, khai thác lâm sản bừa bãi trên địa bàn. Từ đây, rừng ở Văn Lăng được chú trọng trồng mới, chăm sóc, bảo vệ và phát triển tốt hơn; từng bước mang lại cho nhân dân nguồn lợi kinh tế từ rừng và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi cũng không ngừng phát triển; đàn trâu tăng lên đến 534 con (năm 1989); mỗi hộ có 2 đến 3 đầu lợn thịt và vài chục con gia cầm. Đến năm 1990, trong xã đã có 70% số hộ có kinh tế đủ ăn trở lên; 25% số hộ thiếu ăn 1 đến 2 tháng, 5% số hộ thiếu đói. Đời sống của nhân dân so với trước khi có “Khoán 100” và “Khoán 10” đã có bước tiến bộ khá dài; 70% số hộ trong xã sắm được máy thu thanh, xe đạp, nhiều hộ sắm được xe máy và các trang bị đất tiên khác phục vụ cho đời sống sinh hoạt của gia đình.

Kinh tế phát triển đi lên, văn hóa giáo dục cũng có những chuyển biến tốt hơn theo quá trình chung của xã hội.

Năm học 1988-1989, Trường Phổ thông cơ sở xã Văn Lăng có 29 thầy cô giáo với 200 học sinh, chia làm 22 lớp (gồm 6 lớp một, 6 lớp hai, 3 lớp ba, 3 lớp bốn, 2 lớp năm, 1 lớp sáu và 1 lớp bảy), ngoài ra còn 2 lớp mẫu giáo cũng do nhà trường quản lý. Tuy còn nhiều khó khăn về nơi ăn ở sinh hoạt của giáo viên, đường sá đi lại và nơi học tập của học sinh, nhưng thầy và trò Trường Phổ thông cơ sở Văn Lăng vẫn quyết tâm thi đua “Dạy tốt, học tốt”, nên tỷ lệ học sinh lên lớp thường đạt trên 90%. Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1990), điểm trường Bản Tèn (chủ yếu dạy học cho con em dân tộc Mông ở đây) được khánh thành trong niềm phấn khởi của thầy, trò và nhân dân địa phương.

Đảng ủy luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng chính quyền cơ sở và góp phần xây dựng chính quyền các cấp. Căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội ban hành năm 1989 trong đó quy định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã từ 15-35, *nhiệm kỳ hoạt động là 5 năm, thành lập Ban Thư ký Hội đồng nhân dân cấp xã*; Ngày 19/11/1989, Đảng ủy lãnh đạo bầu cử theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân mới, có 94,23% cử tri xã Văn Lăng tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994 và đã bầu đủ 32 đại biểu theo quy định. Tháng 12/1989, kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1989 - 1994) đã bầu đồng chí Hoàng Văn Việt làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân. Hội đồng bầu đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã; đồng chí Ngô Quang Phụng làm Phó Chủ tịch, Trưởng Công an; đồng chí Vũ Minh Cường Ủy viên Ủy ban kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Sau một thời gian lâm bệnh hiểm nghèo, cuối năm 1990 đồng chí Nguyễn Văn Phú (Bí thư Đảng ủy xã) xin nghỉ hẳn công tác tập trung cho điều trị. Đề kiến toàn công tác lãnh đạo, ngày 25/12/1990, Đảng ủy Văn Lăng đã bầu đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng (Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân) làm Bí thư Đảng ủy xã.

Trong 2 ngày 19 và 20/12/1991, Đại hội Đảng bộ Văn Lăng lần thứ X (nhiệm kỳ 1991 - 1994)⁽¹⁾ được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội Đảng bộ xã diễn ra trong lúc đất nước ta đang đứng trước rất nhiều khó khăn thử thách: Chế độ xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo ở Liên Xô và các nước ở Đông Âu sụp đổ trong một thời gian ngắn; tư tưởng của một bộ phận đảng viên hoang mang, dao động. Trong điều kiện quốc tế không thuận lợi, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng khẳng định công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, song vẫn còn nhiều yếu kém và khó khăn, đất nước vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết. Đại hội thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển*

(1) Khi tổ chức Đại hội khóa X năm 1991 ghi phương hướng nhiệm kỳ 1991-1993, nhưng thực tế kéo dài nhiệm kỳ sang năm 1994 mới tổ chức Đại hội khóa XI.

kinh tế - xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Điều lệ Đảng. Cương lĩnh xác định: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường; Đại hội đề ra nhiệm vụ trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc gồm 7 phương hướng lớn⁽¹⁾. Nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta nêu rõ: “Toàn Đảng, toàn dân tiếp tục nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ

(1) Bảy phương hướng lớn: Một là, xây dựng Nhà nước XHCN, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân. Hai là, phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Ba là, phát triển lực lượng sản xuất phù hợp với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao, với sự đa dạng về hình thức sở hữu, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Bốn là, trong lĩnh vực tư tưởng và văn hóa, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại. Năm là, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước. Sáu là, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Bảy là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ.

vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau". Đây là lần đầu tiên Đại hội thông qua Cương lĩnh, vạch ra quan niệm về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, tạo niềm tin vững chắc cho nhân dân, trong đó có Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng.

Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng bộ Văn Lăng đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ đề ra nhiệm kỳ 1988 - 1991. Đại hội dành thời gian đánh giá kết quả lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW "*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*". Kết quả trong nhiệm kỳ công tác lãnh đạo thực hiện "*Khoán 10*" đã tạo được chuyển biến căn bản về tư duy trong sản xuất nông nghiệp. Người nông dân phấn khởi nhận đất, nhận ruộng, chủ động gieo trồng, chủ động thu hoạch. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, quỹ, người nông dân có toàn quyền trong sử dụng sản phẩm do chính mình làm ra. Vì vậy nên ngay trong năm đầu thực hiện "*Khoán 10*", năng suất, sản lượng lương thực đã tăng thêm 30%. Cùng với sản xuất lương thực, cây chè được nhân dân bước đầu đưa vào trồng trên đất Văn Lăng đã cho hiệu quả kinh tế đáng khích lệ. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo phát triển tăng diện tích trồng chè và phát triển thành một ngành có tỷ trọng đáng kể trong sản xuất nông nghiệp. Cùng với trồng chè, xã Văn Lăng đã xuất hiện một số hộ đầu tư trồng rừng trên vùng đất được giao (chủ yếu là cây bạch đàn trắng). Việc trồng rừng vừa để phát triển kinh tế hộ gia đình

vừa góp phần bảo vệ môi trường.

Sau khi đề ra phương hướng lãnh đạo khóa X, Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1994. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Bí thư; đồng chí Ngô Quang Phụng làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Thị Minh Châm làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng.

Năm 1992, Hội đồng nhân dân xã khóa XIV (nhiệm kỳ 1989-1994) bầu kiện toàn lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: Đồng chí Ngô Quang Phụng, Phó Bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nông Tiến Vượng được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong các năm 1991 - 1992, Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện làm tuyến đường từ xóm Tân Lập (xã Văn Lăng) đi xã Phú Đô (huyện Phú Lương) với tổng chiều dài 5km. Từ khi có tuyến đường Tân Lập - Phú Đô, Văn Lăng đã khai thông được tuyến vận chuyển bằng cơ giới từ xã sang Quốc lộ 3, góp phần tháo gỡ khó khăn trong vận chuyển nông sản, lâm sản, hàng hóa đi, đến địa phương. Năm 1992 - 1993, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo mở tuyến đường từ xóm Tân Lập đi xóm Vân Khánh với tổng chiều dài 6km để dần dần hình thành tuyến đường vận tải cơ giới đến các xóm phía bắc xã.

Ngày 16/4/1993, Huyện ủy Đồng Hỷ điều động đồng chí Nguyễn Thị Minh Châm lên nhận công tác tại Ban Tổ chức Huyện ủy. Ngày 5/7/1993, Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Đức Thịnh vào Đảng ủy xã và chỉ định

đồng chí Nguyễn Quang Thông, Ủy viên Ban Chấp hành đảm nhận công tác Thường trực Đảng kiêm Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã⁽¹⁾.

Năm 1992, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ đã quyết định tách 3 xóm thành 6 xóm để thuận tiện cho công tác lãnh đạo và quản lý. Theo đó, xóm Khe Quân được tách thành 2 xóm Khe Quân và xóm Mong; xóm Văn Lăng được tách thành 2 xóm Văn Lăng và Văn Khánh; xóm Khe Hai và khu vực Khe Đà được điều chỉnh thành 2 xóm Khe Hai và Liên Phương; sang năm 1993, lại tiếp tục tách xóm Vịt thành 2 xóm Tân Thịnh và Tân Thành.

Tính đến giữa năm 1993, xã Văn Lăng có 13 xóm là: Văn Lăng (34 hộ, 277 khẩu, trưởng xóm Thái Hữu Lạn), Văn Khánh (59 hộ, 300 khẩu, trưởng xóm Dương Văn Da), Tân Lập (86 hộ, 426 khẩu, trưởng xóm Đỗ Văn Hòa), Tân Thịnh (22 hộ, 159 khẩu, trưởng xóm Trần Tầm), Tân Thành (41 hộ, 161 khẩu, trưởng xóm Long Văn Hải), Xóm Dạt (17 hộ, 99 khẩu, trưởng xóm Đặng Tăng Hương), Khe Quân (60 hộ, 363 khẩu, trưởng xóm Phương Văn Năng), Xóm Mong (21 hộ, 125 khẩu, trưởng xóm Dương Quý Tiền), Khe Cạn (18 hộ, 156 khẩu, trưởng xóm Hoàng Văn Sinh), Mỏ Nước (17 hộ, 70 khẩu, trưởng xóm Ngô Văn Sinh), Khe Hai (19 hộ, 90 khẩu, trưởng xóm Vi Văn Thành), Liên Phương (47 hộ, 358 khẩu, trưởng xóm Triệu Văn Sinh), Tân Sơn (30 hộ,

(1) Tại Nghị quyết số 132/NQ-ĐH, ngày 5/7/1993 của Huyện ủy Đồng Hỷ, do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký.

179 khẩu, trưởng xóm Phạm Văn Cải)⁽¹⁾.

Đảng bộ Văn Lăng có 5 chi bộ, 36 đảng viên. Chi bộ Văn Lăng có 5 đảng viên, lãnh đạo 3 xóm (Văn Lăng, Mỏ Nước, Khe Hai,) do đồng chí Hoàng Văn Đăng làm Bí thư. Chi bộ Văn Khánh có 10 đảng viên, lãnh đạo 2 xóm (Văn Khánh, Liên Phương) do đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Bí thư. Chi bộ Tân Lập có 12 đảng viên, lãnh đạo 1 xóm, do đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Bí thư. Chi bộ Tân Thịnh có 4 đảng viên, lãnh đạo 4 xóm (Tân Thịnh, Dạt, Tân Thành, Tân Sơn) do đồng chí Hoàng Văn Việt làm Bí thư. Chi bộ Khe Quân có 5 đảng viên, lãnh đạo 3 xóm (Khe Quân, Mong, Khe Cạn) do đồng chí Lô Văn Nho làm Bí thư.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 5 và 6/5/1994, Đảng bộ Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 28 trên tổng số 37 đảng viên.

Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991 - 1994. Thời gian này, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đảng khởi xướng từ năm 1986 (tại Đại hội VI) đã thu được những kết quả bước đầu; tuy nhiên đời sống của nhân dân vẫn còn gặp khó khăn. Việc thực hiện chính sách “Khoán 10” đang từng bước đi vào đời sống. Công tác giao đất, giao rừng cho từng hộ đã được thực hiện cùng với việc trồng rừng theo “Dự án PAM” được nhân dân phấn khởi đón nhận và tích cực thực hiện. Sản xuất lương thực đã thu được kết quả khả quan, mức bình

(1) Theo thống kê ngày 13/8/1993 của Huyện ủy Đồng Hỷ

quân hằng tháng đạt 18kg thóc/đầu người.

Công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng đúng mức, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc phê bình và tự phê bình, ... Kết quả bình xét phân loại đảng viên và tổ chức đảng trong Đảng bộ hằng năm đạt được tuy chưa thật đồng đều nhưng có tiến bộ đi lên:

Năm 1992, Đảng bộ có 35/38 đảng viên dự phân loại: số đảng viên đạt tiêu chuẩn tiên phong gương mẫu (chiếm 62,86%); đảng viên đủ tư cách nhưng còn yếu từng mặt (chiếm 22,85%); đảng viên không đủ tư cách có 5 người⁽¹⁾ (chiếm 14,28%). Đảng bộ có 5 chi bộ (2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ khá), Huyện ủy Đồng Hỷ công nhận Đảng bộ Văn Lăng đạt trong sạch vững mạnh.

Năm 1993, Đảng bộ có 33 đảng viên, 100% đảng viên tham dự bình xét phân loại; kết quả có 60,6% đạt tiên phong gương mẫu (loại 1) và 33,3% đảng viên xếp loại 2 và 6,06% đảng viên xếp loại 3. Đảng bộ có 5 chi bộ (2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ khá và 1 chi bộ yếu). Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh⁽²⁾.

Trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 1994 - 1996, Đảng ủy tiếp tục phát

(1) Tại Báo cáo phân loại đảng viên và tổ chức Đảng năm 1992 lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ (Ký hiệu D4758): Trong số 5 đảng viên không đủ tư cách có: 1 phải khai trừ, 1 xóa tên, 1 xin ra Đảng và 2 để lại giáo dục.

(2) Tại Báo cáo phân loại đảng viên và tổ chức Đảng năm 1993 lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

huy những kết quả đã đạt được trong thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ khóa X, nhất là trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền.

Năm 1994, Đảng bộ có 37 đảng viên, 2 đồng chí được miễn sinh hoạt, 35 đồng chí dự bình xét. Kết quả có 30 đồng chí xếp loại 1 (chiếm 85,71%), 5 đồng chí xếp loại 2 (chiếm 14,29%), không có đảng viên xếp loại 3 và 4. 100% đảng ủy viên (9/9 đồng chí) và 66,66% chi ủy viên được xếp loại 1, không có cấp ủy viên xếp loại 3. Trong số 5 chi bộ, có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ khá; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

Trong lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng chính quyền cơ sở được Đảng ủy thường xuyên quan tâm thực hiện đúng các quy định của Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Ngày 20/11/1994, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XV (nhiệm kỳ 1994 - 1999) với tỷ lệ 94,5% cử tri đi bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất tháng 12/1994, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Chủ tịch và đồng chí Dương Văn Lân làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã đã bầu các thành viên Ủy ban xã do đồng chí Ngô Quang Phụng làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã; đồng chí Vũ Minh Cường, Ủy viên kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

(1) Tại Báo cáo phân loại đảng viên và tổ chức Đảng 6 tháng đầu năm 1994 lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

Năm 1995, Đảng bộ tập trung lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội khóa XI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) của Đảng bộ đề ra. Nhiệm vụ xây dựng Đảng tiếp tục được phát huy. Đảng bộ có 40 đảng viên (trong đó có 2 đồng chí miễn sinh hoạt); tham dự bình xét 38 đồng chí, có 36 đồng chí (chiếm 94,74%) xếp loại 1; đảng viên loại 2 có 5,56%; không có đảng viên loại 3, loại 4. Có 66,67% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và 33,33% số chi bộ đạt khá. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Với những kết quả đạt được trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc các khóa VI, VII đề ra, Đảng bộ xã Văn Lăng cùng toàn Đảng, toàn dân vững vàng bước vào thời kỳ “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Chương III

ĐẢNG BỘ VĂN LĂNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (giai đoạn 1996 - 2018)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 19/1/1996, Đảng bộ Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ và công tác xây dựng Đảng trong khóa XI. Đại hội biểu quyết Phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1996 - 2000 với mục tiêu chung là “*Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch mùa vụ phù hợp với từng xóm, bản, tăng hệ số quay vòng trên một diện tích đất, chống độc canh, tiếp thu và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng năng suất, tăng sản lượng, giá trị ngày càng cao trong sản xuất nông - lâm nghiệp*”. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí là: Nguyễn Mạnh Hùng, Ngô Quang Phụng, Nguyễn Quang Thông, Vũ Minh Cương, Hoàng Văn Mùi, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Đức Thịnh, Đặng Thị Bích Thục, Lăng Xuân Liên. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Bí thư, đồng chí Ngô Quang Phụng làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Ủy viên Thường vụ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có khuyết điểm trong chỉ đạo quản lý vốn dự án nên thôi giữ chức vụ công tác Đảng và chính quyền. Ngày 4/8/1996, Hội đồng nhân dân xã khóa XV (kỳ họp thứ 5) đã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾. Ngày 23/8/1996, đồng chí Nguyễn Quang Thông được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Thị Thục được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng⁽²⁾.

Cuối năm 1997, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Huyện ủy điều động phân công làm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đồng Hỷ. Ngày 20/12/1997, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Bí thư và đồng chí Vũ Minh Cương làm Phó Bí thư Đảng ủy; bầu bổ sung hai đồng chí Dương Văn Lân và Nguyễn Minh Tăng vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII nhiệm kỳ 1996 - 2000⁽³⁾. Ngày 21/1/1998, Hội đồng nhân dân xã khóa XV (kỳ họp thứ 8)

(1) Tại Quyết định số 167/QĐ-UB, ngày 20/8/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ “V/v phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng khóa 15, nhiệm kỳ 1994 - 1999” do Chủ tịch Nguyễn Văn Kim ký.

(2) Tại Quyết định số 12/QĐ-HU, ngày 3/9/1996 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ “V/v kiện toàn cấp ủy xã Văn Lăng” do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký.

(3) Tại Quyết định số 114/QĐ-HU, ngày 21/1/1998 “V/v phân công và bổ sung cấp ủy xã Văn Lăng” của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký.

đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Chủ tịch Hội đồng⁽¹⁾ và đồng chí Vũ Minh Cương làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong năm 1996, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ đã quyết định thành lập xóm Bản Tền gồm 54 hộ, 393 khẩu. Năm 1999, tách xóm Tân Lập thành 2 xóm Tân Lập 1 và Tân Lập 2; tách xóm Vân Khánh thành 2 xóm Vân Khánh và Tam Va. Từ đây, xã Văn Lăng có 16 xóm là: Văn Lăng, Vân Khánh, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Tân Thịnh, Tân Thành, Xóm Dạt, Khe Quân, Xóm Mong, Khe Cạn, Mỏ Nước, Khe Hai, Liên Phương, Tân Sơn, Bản Tền và Tam Va.

Để thúc đẩy kinh tế phát triển và phá thế bị cô lập vì thiếu đường đi lại, Đảng ủy quan tâm lãnh đạo công tác giao thông, thủy lợi. Là xã miền núi, giao thông của xã rất khó khăn do đường sá nhỏ hẹp lại bị ngăn cách bởi sông, suối. Được cấp trên đầu tư, năm 1996, tuyến đường từ xóm Tân Lập về xã Hòa Bình dài 5km được hoàn thành đã nối thông đường vận tải ô tô từ bến đò Vịt của xã về Quốc lộ 1B; năm 1997, cầu treo Khe Tiên được xây dựng đã giảm bớt khó khăn trong đi lại của nhân dân lên các xóm phía Bắc xã. Năm 1998, tuyến đường cấp phối dài 6km từ Vân Khánh lên xóm Khe Hai được hoàn thành nối thông từ trung tâm xã lên vùng Bắc xã (bên hữu ngạn sông Cầu) và thông sang

(1) Tại Quyết định số 04/1998/QĐ-HĐ, ngày 11/2/1998 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đồng Hỷ “V/v Phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Văn Lăng khóa 15, nhiệm kỳ 1994-1999” do Chủ tịch Nguyễn Sơn Oanh ký.

xã Quảng Chu (huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn). Năm 1999, bến đò Vịt được thay thế bằng cầu treo Văn Lăng, nối thông tuyến đường về xã Hòa Bình. Từ năm 1999 đến giữa năm 2000, tuyến đường ô tô từ Tân Thịnh đi xóm Dạt dài 5km được hoàn thành giúp cho việc đi lại của nhân dân 2 xóm bên tả ngạn sông Cầu được thuận lợi.

Ngày 19/11/1999, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1999 – 2004). Cử tri Văn Lăng đã bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo ấn định. Ngày 13/12/1999, tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã khóa XVI đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Chủ tịch và đồng chí Dương Văn Lân làm Phó Chủ tịch Hội đồng⁽¹⁾; bầu 2 đồng chí Vũ Minh Cường làm Chủ tịch Ủy ban và Nguyễn Văn Dũng làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cùng 5 ủy viên Ủy ban nhân dân xã là Vũ Văn Quyết, Lê Minh Công, Nguyễn Đức Thịnh, Dương Văn Tiến và Nguyễn Văn Khanh⁽²⁾.

Trong nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu, đưa các loại giống mới có năng suất cao vào sản xuất. Năm 1999, toàn xã cấy được 135ha lúa, năng suất trung bình 39,4 tạ/ha, sản lượng 532

(1) Tại Quyết định số 08/QĐ-HĐ, ngày 19/12/1999 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đông Hy: “V/v Phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã Văn Lăng (khóa XVI, nhiệm kỳ 1999-2004)” do Chủ tịch Trần Văn Vinh ký.

(2) Tại Quyết định số 889/QĐ-UB, ngày 20/12/1999 của UBND huyện Đông Hy do Chủ tịch Nguyễn Việt Tại ký công nhận 7 thành viên UBND xã Văn Lăng.

tấn⁽¹⁾; diện tích trồng ngô 137,3ha, năng suất trung bình 31 tạ/ha, sản lượng 426,5 tấn; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 958,5 tấn. Khoai lang có diện tích 3,8ha, thu hoạch 3,8 tấn; trồng sắn 30,8ha, sản lượng 30,8 tấn. Lương thực bình quân đầu người đạt 299,8kg/năm. Cùng với sản xuất lương thực, Đảng bộ lãnh đạo phát triển trồng màu được 76,5ha đồ tương, sản lượng 61 tấn và 9,2 tấn đồ các loại khác; trồng lạc 31,5ha, thu hoạch 26,6 tấn lạc củ; trồng mía 18,2ha, sản lượng 163,8 tấn.

Cùng với lãnh đạo thực hiện trồng trọt, Đảng ủy quan tâm lãnh đạo công tác chăn nuôi với tổng đàn gia súc 2.200 con (trong đó đàn lợn có 1.200 con, đàn trâu có 600 con và đàn bò có 400 con); trung bình mỗi hộ có 30 đến 50 con gia cầm. Đàn gia súc, gia cầm được chăm sóc phòng bệnh và đã tiêm phòng được 569 con trâu bò, 554 con lợn và 72 con chó.

Sản xuất phát triển nên đời sống của nhân dân trong xã đã có tiến bộ đáng kể; số hộ có kinh tế khá giả tăng, số hộ đói nghèo giảm từ 30,16% (năm 1997) xuống còn 19,24%⁽²⁾ (năm 2000). Một số hộ có điều kiện xây nhà và mua sắm các

(1) Trong đó có 18ha lúa xuân, năng suất 33 tạ/ha; 40ha lúa cao sản, năng suất 45 tạ/ha; 77ha lúa mùa, năng suất 38 tạ/ha.

(2) Tỷ lệ giảm hộ đói nghèo được tính theo từng giai đoạn 5 năm. Ở đây là giai đoạn 1997-2001. Đầu năm 1997, xã Văn Lăng có 630 hộ, còn 190 hộ hộ đói, nghèo (chiếm 30,16% - trong đó có 60 hộ đói (9,52%) và 130 hộ nghèo (20,63%). Từ năm 1997 đến năm 2000, xã Văn Lăng đã giảm được 27 hộ đói và 60 hộ nghèo. Cuối năm 2000 xã Văn Lăng có 681 hộ, còn 131 hộ đói nghèo (trong đó hộ đói còn 33 và hộ nghèo còn 98); tỷ lệ hộ đói nghèo còn 19,24%.

dụng cụ sinh hoạt có giá trị phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Là xã có diện tích rừng khá lớn nên Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo công tác chăm sóc và bảo vệ rừng, trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng tái sinh. Đảng ủy lãnh đạo Ban Lâm nghiệp xã phối hợp với lực lượng Kiểm lâm của huyện kiểm tra rừng ở các khu vực Khe Quân, Mong, Vân Khánh, Liên Phương, Bản Tèn, Tân Sơn, Tân Thịnh, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép. Đặc biệt, nhân dân đã cùng chính quyền và các lực lượng trên địa bàn đã tập trung cứu chữa được 2 vụ cháy rừng ở xóm Tân Sơn (15ha) và xóm Tân Lập 2 (1ha).

Được sự đầu tư của Nhà nước và nguồn vốn của nhân dân, trong thời gian từ năm 1996 đến năm 2000, toàn xã Văn Lăng đã trồng được 34ha cây ăn quả và cây công nghiệp (trong đó có 3,5ha bằng nguồn vốn của nhân dân) bao gồm 15ha vải, nhãn, 2ha na, 3ha dứa, 13ha quế. Ngoài ra nhân dân còn trồng mới được 67ha chè và chăm sóc 73ha chè đang thu hoạch.

Bằng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, trong nhiệm kỳ khóa XII, xã Văn Lăng đã xây dựng được lớp học tại các điểm trường Khe Cạn, Liên Phương, Tân Sơn, Khe Quân, nhà nội trú khối cấp I và nhà 2 tầng của khối cấp II, nhà Trạm Y tế xã, 5 gian nhà trụ sở Ủy ban nhân dân xã; làm mới công trình nước tự chảy ở xóm Tân Lập; tiếp nhận công trình trạm bơm tưới xóm Văn Lăng phục vụ cho nhu cầu sản xuất của nhân dân trong xã. Năm 1997, Đảng ủy, chính quyền xã vận động nhân dân quyên góp, ủng hộ xây dựng xong Đài

Tượng niệm các anh hùng liệt sỹ, với số tiền 34.115.000đ (trong đó nhà nước hỗ trợ 6.000.000đ).

Thực hiện Quyết định của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, từ năm học 1998 - 1999 Trường Phổ thông cơ sở Văn Lăng được tách riêng khối cấp I và khối cấp II để thành lập Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở xã Văn Lăng; Trường Tiểu học kiêm nhiệm quản lý các lớp học mầm non.

Trường Tiểu học xã Văn Lăng đặt tại xóm Tân Lập 1 có các phân trường ở các xóm Khe Cạn, Khe Quân, Tân Sơn, Dạt, Vân Khánh, Bản Tèn, Liên Phương, Mỏ Nước. Trường Tiểu học có 46 lớp với số lượng học sinh dao động từ 646 đến 681 em và 1 lớp mẫu giáo; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%. Trường Trung học cơ sở đặt tại xóm Tân Lập, thường xuyên có từ 154 đến 169 học sinh (tỷ lệ học sinh bỏ học trung bình 3,1%); cuối năm học, số học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%.

Trạm Y tế xã có 6 cán bộ, nhân viên luôn nhiệt tình, tận tụy với công việc; phân công cán bộ trực thường xuyên 24/24 giờ trong ngày đảm bảo kịp thời khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và y tế dự phòng, được nhà nước hỗ trợ trang thiết bị khám chữa bệnh. Kết quả tỷ suất sinh thô ở mức 22‰; trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiếm 41%; 98,6% trẻ em được uống Vitamin A.

Thực hiện Chi thị số: 525/TTg, ngày 2/11/1993 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số chủ trương, biện pháp tiếp tục

phát triển kinh tế xã hội miền núi”, từ năm 1993 đến năm 2000, xã Văn Lăng được tiếp nhận nguồn vốn đầu tư hỗ trợ từ Dự án định canh, định cư của Trung ương trị giá hơn 2 tỷ 166 triệu đồng⁽¹⁾ cho các nhiệm vụ: chăm sóc bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng chè, trồng cây ăn quả; khai hoang, giãn dân,... Đặc biệt, từ năm 1998, xã Văn Lăng được Chính phủ công nhận là xã miền núi đặc biệt khó khăn (gọi tắt là xã 135)⁽²⁾. Từ khi được công nhận xã đặc biệt khó khăn, xã

(1) Từ năm 1993 đến năm 1995 (thuộc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã khóa X, XI) xã đã tiếp nhận 412.876.440 đồng vốn định canh định cư của Trung ương cho các nhiệm vụ khai hoang (2ha), trồng rừng (60,59ha), trồng chè (19,38ha), trồng cây ăn quả (5ha); bảo vệ rừng tự nhiên (1.499,33ha), chăn nuôi bò sinh sản (70 con), hỗ trợ 115 hộ đặc biệt khó khăn ở Bản Tền (46 hộ), Liên Phương (55 hộ) và Mỏ Nước (14 hộ).

Từ năm 1996 đến năm 2000 (thuộc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã khóa XII) xã đã tiếp nhận 1.753.936.800 đồng vốn định canh định cư của Trung ương để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ từ khóa trước và xây dựng đập nước Khe Cạn; Làm 6km đường Vân Khánh-Liên Phương, 1km đường trục xóm Khe Cạn và 6,37km đường Tân Thịnh-Dạt; Xây dựng 115m² lớp học Liên Phương, 65m² lớp học ở xóm Khe Cạn, 115m² văn phòng, nhà ở giáo viên; hỗ trợ làm nhà cho 29 hộ người Mông; hỗ trợ 43 hộ khai hoang ruộng nước và 145 hộ được hỗ trợ thâm canh trồng trọt trên đất dốc; Giãn dân vùng dự án 24 hộ và trợ cấp vùng đặc biệt khó khăn cho 135 hộ; ...

(2) Được công nhận là xã 135, xã Văn Lăng từng bước được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước. Ví dụ học sinh từ THCS trở xuống được miễn hoàn toàn học phí, được cấp sách giáo khoa, bút, vở. Học sinh nhà ở cách xa trường từ 3 km trở lên (với cấp tiểu học) và 5 km trở lên (với cấp học THCS) được trợ cấp mỗi năm 9 tháng gạo, mỗi tháng 15kg. Cán bộ công chức, viên chức, giáo viên được hưởng mức lương thu hút tăng thêm 70% trong 5 năm.

Văn Lăng được hưởng các chính sách ưu tiên của Nhà nước như hỗ trợ vay vốn trồng rừng, trồng chè phát triển kinh tế, trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn... nên đời sống của nhân dân xã Văn Lăng đã từng bước phát triển đi lên; số hộ có kinh tế khá giả tăng dần, số hộ đói giảm từ 25% xuống 17%.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII diễn ra tại Hà Nội từ ngày 25/1 đến ngày 2/2/1999 đã thảo luận và ra Nghị quyết về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*” - gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Một trong các nội dung của Nghị quyết là “*Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2/9/1969 – 2/9/1999) và kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 – 3/2/2000). Cuộc vận động tiến hành từ ngày 19/5/1999 đến ngày 19/5/2001, sau đó trở thành nề nếp thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn Đảng thực hiện Di chúc của Bác Hồ, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng*”. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên mà trực tiếp là Huyện ủy Đồng Hỷ, từ ngày 12/12/1999, Đảng bộ xã tổ chức đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình sâu rộng trong cán bộ, đảng viên. Các đảng viên nghiêm túc kiểm điểm quá trình phấn đấu rèn luyện của bản thân, tự giác đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của bản thân, tìm ra nguyên nhân của

những hạn chế yếu kém mà bản thân mắc phải; cùng với sự đóng góp phê bình của tập thể, mỗi đồng chí xây dựng chương trình hành động của bản thân thực hiện Nghị quyết của Trung ương. Qua đợt học tập, Đảng ủy đã thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách và cảnh cáo 5 đảng viên, xóa tên 3 người do không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên.

Nhờ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng gắn với học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) nên trong nhiệm kỳ khóa XII, chất lượng đảng viên và chi bộ được giữ vững và có chiều hướng tăng.

Năm 1996 (đầu nhiệm kỳ), Đảng bộ có 39 đảng viên (trong đó, có 4 đảng viên nữ, 11 đảng viên người dân tộc thiểu số, đảng viên được miễn sinh hoạt có 2). Kết quả bình xét phân loại: Đảng viên loại 1 có 83,33%, đảng viên loại 2 có 13,88%, đảng viên loại 3 còn 2,77%. Phân loại Đảng ủy viên loại 1 có 85,71%, và 14,29% loại 2. Phân loại chi ủy viên có 90% loại 1 và 10% loại 2. Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh có 4 (chiếm tỷ lệ 80%) và 1 chi bộ khá (chiếm 20%).

Năm 2000 (cuối nhiệm kỳ), Đảng bộ có 53 đảng viên (8 đảng viên nữ, 11 đảng viên người dân tộc thiểu số, 5 đảng viên được miễn sinh hoạt, 8 đảng viên là giáo viên, 7 đảng viên hưu trí). Kết quả bình xét phân loại: Đảng viên loại 1 có 88,68%, đảng viên loại 2 có 11,32% (không còn đảng viên loại 3, loại 4). 100% đảng ủy viên và chi ủy viên là đảng viên loại 1. Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh có 5 (chiếm 83,33%); chi bộ khá có 1 (chiếm 16,67%). Đảng bộ

có 4/5 năm được công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị “Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng” và chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 12 và 13/10/2000, Đại hội Đảng bộ xã Văn Lăng lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2000-2005) diễn ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996 - 2000 trên từng lĩnh vực công tác và đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khóa XIII, nhiệm kỳ 2000-2005.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 8 đồng chí⁽¹⁾. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Ngô Quang Phụng làm Bí thư và đồng chí Đặng Thị Bích Thục làm Phó Bí thư, Thường trực Đảng.

Sau Đại hội, tháng 12/2000, Đảng ủy lãnh đạo kiện toàn công tác cán bộ chủ chốt của xã: Đồng chí Dương Văn Lân được Hội đồng nhân dân bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thay cho đồng chí Nguyễn Quang Thông chuyển sang công tác khác; đồng chí Vũ Minh Cương làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XVI. Đồng chí Nguyễn Đức

(1) Tại Quyết định số 403-QĐ/HU, ngày 20/11/2000 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Trần Văn Vinh ký. Các đồng chí được Đại hội bầu vào Đảng ủy khóa XIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) gồm: Ngô Quang Phụng, Đặng Thị Bích Thục, Nguyễn Đức Thịnh, Lăng Xuân Liên, Dương Văn Lân, Hoàng Văn Mùi, Hoàng Xuân Trường và Dương Văn Tiến.

Thịnh được bầu làm Chủ tịch và đồng chí Lăng Xuân Liên làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tại kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVII (nhiệm kỳ 2004 - 2009), đồng chí Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1999 - 2004) không trúng cử nên xin thôi tham gia Ban chấp hành, Đảng ủy còn lại 7 đồng chí. Ngày 2/7/2004, Ban chấp hành đã bầu bổ sung đồng chí Lương Văn Khoa (Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XVII) và đồng chí Nguyễn Văn Khanh (cán bộ nông nghiệp) vào Đảng ủy và đề nghị lập Ban Thường vụ. Ngày 6/8/2004, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định chuẩn y Ban Thường vụ Đảng ủy Văn Lăng gồm đồng chí Ngô Quang Phụng làm Bí thư, đồng chí Đặng Thị Bích Thục làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Ủy viên Thường vụ⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã khóa XIII, trong 5 năm, xã Văn Lăng đã có bước phát triển kinh tế vững chắc, tăng trưởng hằng năm đạt 14%. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho nông dân; đưa giống lúa cao sản vào sản xuất. Diện tích cấy lúa đạt 185ha (tăng 37ha so với đầu nhiệm kỳ), khai hoang ruộng nước được 15,7 ha (đạt 104,6% kế hoạch), năng suất lúa đạt bình quân 43 tạ/ha. Diện tích trồng ngô 200ha (đạt 118,2% kế hoạch), năng suất 32 tạ/ha. Vì vậy, sản lượng lương thực quy

(1) Tại Quyết định số 396-QĐ/HU, ngày 6/8/2004 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Trần Văn Vinh ký.

ra thóc đạt 7.046 tấn, vượt 111 tấn so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII đề ra 6.935 tấn.

Được sự đầu tư nguồn vốn của chương trình định canh, định cư, trong 5 năm xã Văn Lăng đã trồng được 9,5ha chè cành, 20ha quế, làm 28 chuồng trại chăn nuôi. Bên cạnh đó còn vốn hỗ trợ sản xuất cho đồng bào Mông và Dao trị giá 29 triệu đồng. Tiếp thu các nguồn vốn của Trung ương, của Tỉnh, Huyện và vốn đối ứng của nhân dân được 10 tỷ 300 triệu đồng (trong đó nhân dân đóng góp 376.499.768 đồng) xây dựng đường điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa và chương trình nước tự chảy. Diện tích trồng chè 200ha, đạt 114,9% kế hoạch. Trồng cây ăn quả 105ha gồm vải, nhãn, hồng không hạt được chăm sóc tốt.

Trong chăn nuôi: Đàn trâu có 750 con, đạt 115,3% kế hoạch; đàn bò có 500 con đạt 100% kế hoạch; đàn lợn 5.000 con đạt 111% kế hoạch và đàn gia cầm tăng lên 22.000 con (đạt 440%).

Là xã có diện tích rừng khá lớn, Đảng ủy đã lãnh đạo kiện toàn Ban Lâm nghiệp để giúp việc cho Đảng ủy và Ủy ban xã thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho nhân dân trồng, chăm sóc vào bảo vệ. Đảng ủy đã lãnh đạo làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, trồng mới rừng, ngăn chặn được tình trạng khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản.

Tổng thu ngân sách 5 năm đạt 140,7%. Thực hiện chi ngân sách đảm bảo đúng quy định ưu tiên cho phát triển kinh tế. Tính chung trong cả nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ khóa XIII, thu nhập bình quân đầu người đạt 2.600.000 đồng/người/năm.

Năm 2002, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên quyết định tách các lớp học mầm non ra khỏi Trường Tiểu học để thành lập Trường Mầm non Văn Lăng. Khi thành lập, Trường Mầm non Văn Lăng đặt tại xóm Tân Lập (gọi là điểm trường trung tâm), do cô giáo Đinh Thị Thủy làm Hiệu trưởng và các điểm trường theo khu vực để thuận tiện cho việc đưa đón các cháu. Mặc dù cơ sở vật chất còn hạn chế, nhưng cán bộ giáo viên nhà trường vẫn tích cực bám lớp, bám bản để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Từ đây (năm 2002), xã Văn Lăng có 2 trường phổ thông, 1 trường mầm non với 17 điểm dạy học rải rác ở các xóm bản xa xôi cách trở bởi địa hình phức tạp, đường sá chưa hoàn thiện. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn về giao thông, về cơ sở vật chất giáo dục, nhưng các nhà trường đã từng bước nâng cao chất lượng dạy và học; đến năm 2004, xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Trường Trung học cơ sở và Trường Tiểu học được đầu tư xây dựng 18 phòng học 2 tầng. Trường Mầm non được xây dựng 3 phòng học kiên cố tại trung tâm xã. Bên cạnh xây dựng, các nhà trường còn kịp thời tu sửa các phòng học bị hư hỏng bằng công sức đóng góp của cha mẹ học sinh. Tuy đã có nhiều cố gắng nhưng, nhà, bàn ghế học tập của học sinh ở các điểm trường lẻ vẫn chưa được bảo đảm. Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, nhưng công tác giáo dục đã đạt được nhiều tiến bộ: Số giáo viên dạy giỏi đạt 48/83 người

(đạt 57,8%); học sinh giỏi đạt 147/872 em (chiếm 16,8%). Tập thể Trường Tiểu học đạt danh hiệu “Trường tiên tiến cấp huyện”.

Trạm Y tế xã có 6 cán bộ, nhân viên (1 bác sỹ và 5 y sỹ); 16/16 xóm có nhân viên y tế thôn bản, tạo thành mạng lưới từ xã đến xóm, góp phần thực hiện tốt Chương trình Y tế dự phòng. Công tác khám chữa bệnh được bảo đảm kịp thời, không xảy ra sai sót đáng tiếc và trong xã không xảy ra dịch bệnh. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh đã góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,1% (năm 2000) xuống 1,88% (năm 2005); Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 39% (năm 2000) giảm xuống 29,4% (năm 2005).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ đạo của Hội đồng giáo dục xã, sự phấn đấu của các nhà trường, chất lượng dạy và học ở xã Văn Lăng không ngừng được nâng lên; tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm giảm. Hằng năm vận động nhân dân ở các xóm (bản) định canh định cư tiếp nhận các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất cho đồng bào, nhằm từng bước ổn định sản xuất với số vốn hàng trăm triệu đồng. Nhiều vấn đề kinh tế - xã hội ở các bản định canh định cư được Đảng ủy lãnh đạo giải quyết tốt; các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc được chấp hành nghiêm túc đã góp phần vào sự ổn định chung trên địa bàn xã.

Đảng ủy thường xuyên lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách đối với thương binh, liệt sỹ, người có công. Nhân ngày

Thương binh liệt sỹ (27/7), ngày lễ, ngày tết lãnh đạo địa phương đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách; Trạm Y tế tổ chức khám sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho thương binh, bệnh binh và các gia đình chính sách. Cùng với việc chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ và các đối tượng người có công, Đảng ủy chính quyền còn làm tốt chính sách của Đảng và nhà nước đối với hộ nghèo, cận nghèo và đặc biệt là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Ủy ban nhân dân, các đoàn thể chính trị xã hội đã tin cậy với Ngân hàng Chính sách xã hội cho hội viên, đoàn viên và nhân dân được vay vốn phát triển kinh tế, nhờ đó nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo⁽¹⁾. Trong nhiệm kỳ, số hộ nghèo đã giảm từ 472 hộ (năm 2000) xuống còn 234 hộ (năm 2005, tỷ lệ 26,03%). Toàn xã có 899 hộ, đến năm 2005 có 585 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia (đạt 65%) và 500 hộ sử dụng nước sinh hoạt đã được xử lý hợp vệ sinh (chiếm 60%).

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được phát triển sâu rộng. Toàn xã có 24 cụm loa truyền thanh ở 16 xóm, 16/16 xóm có nhà văn hóa; phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao sôi nổi. Bình xét cuối năm 2004, xã Văn Lăng có 72,31% số hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, 8 xóm đạt danh hiệu “Khu dân cư tiên tiến”, 6 xóm đạt “Làng văn hóa”, 3/5 cơ quan, đơn vị đạt “Cơ quan văn hóa”.

(1) Đã giải quyết cho 892 lượt hộ nghèo được vay vốn phát triển kinh tế với số tiền 1 tỷ 229 triệu đồng.

Lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương và an ninh trật tự được quan tâm thường xuyên. Trong nhiệm kỳ, đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự cho 215 lượt dân quân; tuyển chọn 19 thanh niên nhập ngũ. Kiện toàn thay thế 5 công an viên ở các xóm. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc làm tốt ngay từ các xóm, phối hợp giải quyết kịp thời những những mâu thuẫn cũng như những vấn đề gây bức xúc trong cộng đồng dân cư, dân tộc. Công an xã đã tổ chức cho 9 đối tượng cai nghiện tại cộng đồng, lập hồ sơ đưa 1 đối tượng đi cai nghiện tại Trung tâm 06 của huyện. Tuy nhiên, tình hình cầu đạo trái phép của một số hộ dân tộc Mông ở xã Văn Lăng vẫn xảy ra làm ảnh hưởng đến tình hình chung và đời sống của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ về “Quốc phòng, an ninh gắn với kinh tế xã hội, duy trì sẵn sàng chiến đấu, xây dựng Kế hoạch tác chiến bảo vệ địa phương”, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên kiện toàn lực lượng dân quân đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Dân quân xã hằng năm được huấn luyện đầy đủ theo chương trình của Ban Chỉ huy quân sự huyện, kết hợp làm tốt công tác dân vận ở các xóm bản xa và khó khăn của xã. Đảm bảo đủ chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ hằng năm.

Tư pháp xã đã luôn làm tốt chức năng tham mưu giúp cho Ủy ban nhân dân xã theo nhiệm vụ và quyền hạn. Luôn chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương; cải

tiến nội dung hình thức việc tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

Các đoàn thể nhân dân thường xuyên được củng cố theo phương châm đổi mới gắn với phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Tổ chức cấp dưới của Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên có đầy đủ ở 16/16 xóm. Riêng Hội Cựu chiến binh mới có 8/16 xóm thành lập được chi hội. Tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả. Tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên đạt 82%⁽¹⁾, tăng 24,1% so với năm 2000 (riêng Hội Cựu chiến binh đạt 87%).

Ngày 25/4/2004, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Các cử tri đã bầu đủ số lượng đại biểu hội đồng nhân dân xã theo quy định. Tại kỳ họp thứ nhất (tháng 5/2004), Hội đồng nhân dân xã đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân xã do đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt làm Phó Chủ tịch; Bầu Ủy ban nhân dân gồm 5 thành viên do đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Chủ tịch và đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã. Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn 1 chức danh Phó Công an xã, 3 chức danh chuyên môn, 2 cán bộ 248 và 1 cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân.

(1) Số liệu hội viên năm 2005 so sánh với năm 2000: Hội Phụ nữ có 524 hội viên (tăng 9%). Hội Nông dân có 728 hội viên (tăng 30%). Hội Cựu chiến binh có 72 hội viên (tăng 50%). Đoàn Thanh niên có 210 đoàn viên (tăng 40,9%).

Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp đúng luật, đạt hiệu quả cao; thực hiện tốt chức năng chất vấn giám sát của Hội đồng nhân dân với hoạt động diễn ra trên địa bàn xã.

Thực hiện Chỉ thị số: 12/2003/CT-TTg, ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc “*Tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng*”, Nghị định số: 23/2006/NĐ-CP, ngày 3/3/2006 của Chính phủ về “*Thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng*” và Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 26/3/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng*”; Đảng ủy lãnh đạo làm tốt công tác giao đất giao rừng cho nhân dân quản lý chăm sóc. Nhờ những biện pháp cụ thể nên tình trạng phá rừng làm rẫy, khai thác lâm sản trái phép giảm đáng kể; số vụ vi phạm lâm luật năm 2005 còn 3 vụ.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy chú trọng lãnh đạo tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục. Tuy nhiên, kết quả công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ (khóa XIII) của Đảng bộ chưa đồng đều, tỷ lệ đảng viên đạt xuất sắc và loại 1 giảm so với năm 2000.

Đầu nhiệm kỳ khóa XIII, Đảng bộ xã Văn Lăng có 56 đảng viên, sinh hoạt tại 6 chi bộ là: Chi bộ Tân Lập (14 đảng viên); Chi bộ Khe Quân (7 đảng viên); Chi bộ Vân Khánh (13 đảng viên); Chi bộ Văn Lăng (8 đảng viên); Chi bộ Tân Thịnh (8 đảng viên); Chi bộ Trường Phổ thông cơ sở (6 đảng viên). Đảng bộ đã miễn sinh hoạt cho 5 đồng chí do tuổi

cao, sức yếu, còn lại 51 đồng chí được giao nhiệm vụ công tác. Kết quả bình xét năm 2000: đảng viên xếp loại 1 và xuất sắc có 88,68%, đảng viên loại 2 có 11,32%; 100% đảng ủy viên, chi ủy viên đạt mức 1; Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là 5/6 (83,33%); chi bộ khá là 1/6 (16,67%).

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên trung bình 5 năm (2000 - 2004) đảng viên đạt loại 1 (đạt tiền phong gương mẫu) chiếm 61,09%, đảng viên đạt loại 2 có 34,34% và còn 4,56% đảng viên đạt loại 3. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên năm 2000 đạt tỷ lệ loại 1 cao nhất 87,2% và không có đảng viên loại 3; năm 2002 đạt tỷ lệ loại 1 thấp nhất 15,1% và có 16,6% đảng viên loại 3. Đảng bộ năm 2002 xếp loại yếu, các năm 2000 và 2001 xếp loại khá và 2 năm 2003 và 2004 đạt trong sạch vững mạnh.

Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 45 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên từ 47 đồng chí (năm 2000) lên 97 đồng chí (tháng 7/2005); đã xóa được 4/5 xóm trắng đảng viên lúc đầu nhiệm kỳ. Đảng ủy cử 15 đảng viên đi học lý luận chính trị (8 đồng chí học trung cấp và 7 đồng chí học sơ cấp) và 2 đồng chí đi học về nghiệp vụ quản lý nhà nước. Hằng năm đều tổ chức các cuộc kiểm tra về chấp hành Điều lệ, thực hiện nhiệm vụ chức trách được phân công, giữ gìn phẩm chất tư cách người đảng viên. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý bằng các hình thức kỷ luật: khai trừ 1, xóa tên 2, cảnh cáo 5 và khiển trách 1 đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy quyết định thành lập thêm 2 chi bộ xóm và 1 chi

bộ nhà trường⁽¹⁾.

Đến giữa năm 2005, Đảng bộ Văn Lăng có 9 chi bộ (bao gồm 7 chi bộ nông thôn và 2 chi bộ trường học) tăng 3 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ khóa XIII. Kết quả 6 tháng đầu năm 2005, trong số 90 đảng viên tham dự phân loại, có 63,33% đảng viên đạt mức 1 (trong đó có 10% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); 36,67% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

II. Lãnh đạo phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng xã Văn Lăng ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2018)

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa IX) và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 11 và 12/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ Văn Lăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được khai mạc trọng thể tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ khóa XIII với những ưu điểm, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm. Đại hội đề ra phương hướng tổng quát lãnh đạo nhiệm kỳ khóa XIV: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, khai thác tốt mọi nguồn lực tạo sự phát triển bền vững, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường đoàn kết, dân chủ, xây dựng quốc phòng an*

(1) Tách Chi bộ Tân Lập thành 2 chi bộ: Tân Lập I và Tân Lập II. Tách Chi bộ Tân Thịnh thành 2 chi bộ: Tân Thịnh và Tân Thành. Tách Chi bộ Nhà trường thành 2 chi bộ: Trung học cơ sở (THCS) và Tiểu học.

ninh vững mạnh. Tập trung phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp” và đề ra các chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; đồng chí Ngô Quang Phụng được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lương Văn Khoa, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được bầu làm Ủy viên Thường vụ; đồng chí Nguyễn Văn Chiển, Ủy viên Ban Chấp hành làm Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, trên từng mặt công tác đã thu được kết quả khá tốt: Diện tích cây lúa hằng năm đạt 185ha, năng suất bình quân đạt 47 tạ/ha, sản lượng thóc 5 năm đạt 4.347,5 tấn (đạt 106,82% kế hoạch). Trồng ngô được 86,9ha (giảm 123ha), năng suất 42 tạ/ha, sản lượng 5 năm đạt 1.825 tấn đưa tổng sản lượng lương thực đạt 6.172,5 tấn. Diện tích trồng chè có 185ha (thấp hơn kế hoạch 15ha), năng suất đạt 90 tạ/ha. Thu nhập trên diện tích đất ruộng đạt bình quân 50 triệu đồng/ha/năm. Đàn trâu có 800 con (tăng 50 con so với đầu nhiệm kỳ); tương tự đàn bò có 750 con (tăng 250 con); đàn lợn có 5.000 con (tăng 3.000 con); đàn gia cầm phát triển ổn định ở mức 25.000 con. Chăm sóc cây ăn quả 144ha và trồng mới được 20ha. Vận động nhân dân chuyển đổi rừng PAM kém hiệu quả sang trồng rừng 661; trong 5 năm đã trồng được 687ha rừng (đạt 137% kế hoạch); trồng rừng sản xuất được 40ha. Lãnh đạo công tác chăm sóc và bảo vệ

rừng có chuyển biến; đã ngăn chặn được việc khai thác và vận chuyển gỗ trái phép trên địa bàn xã. Từng bước quản lý khai thác khoáng sản, đặc biệt là nạn khai thác cát sỏi trên sông Cầu đã giảm và được quản lý. Sản xuất dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp từng bước được hình thành và phát triển như: Dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp với 3 cửa hàng kinh doanh giống, phân bón, thuốc trừ sâu. Dịch vụ phục vụ sinh hoạt và đời sống với các cửa hàng đồ điện, tạp hóa, hàng ăn. Dịch vụ sửa chữa máy móc, sản xuất cơ khí. Cung ứng vật liệu xây dựng (sắt thép, xi măng, cát sỏi, gạch, ...) dịch vụ làm đất, máy tuốt, máy gặt,... Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2009 đạt hơn 5 triệu đồng/năm⁽¹⁾.

Thực hiện Quyết định số: 112/2007/QĐ-TTg, ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ “*Về chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II*”, trong nhiệm kỳ, xã Văn Lãng được tiếp thu đầu tư của Trung ương, Tỉnh, Huyện và các nguồn vốn phi chính phủ với số tiền 15 tỷ đồng: Đã xây tường rào và nhà hội đồng của 3 trường học và nâng cấp các phân trường, xây dựng phòng thí nghiệm cho Trường Trung học cơ sở. Sửa chữa cầu treo Khe Tiên, nâng cấp đường từ xóm Tân Lập 2 đi xóm Khe Hai, sửa chữa đường từ Tân Lập 1 đi Khe Quân dài 10 km, xây dựng cầu treo Vân Khánh

(1) Báo cáo phần đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XIV (nhiệm kỳ 2005-2010) trong Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã khóa XV (nhiệm kỳ 2010-2015)

-Tam Va, 2 đập thủy lợi ở Vân Khánh, Khe Mong và trạm bơm dầu ở xóm Văn Lăng. Hỗ trợ làm 48 nhà đại đoàn kết, đưa tổng số nhà đại đoàn kết lên 54 vào cuối năm 2009. Số hộ được hỗ trợ làm nhà theo Quyết định 134 trong 3 năm (2005 - 2007) có 186 hộ và 212 công trình nước sạch cho đồng bào khó khăn.

Là xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn nên công tác giảm nghèo được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện thường xuyên nhằm từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Các hộ nghèo được ưu tiên vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển kinh tế nhằm vươn lên thoát nghèo với số tiền 6.648.000 đồng cho 612 lượt người được vay. Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo trong xã chiếm 71,4% (năm 2005) đã giảm xuống 69% (năm 2009)⁽¹⁾.

Đảng ủy lãnh đạo các cấp, các ngành thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân, nhất là thanh niên nắm được nội dung của “*Chương trình quốc gia về phòng chống ma túy và tội phạm*”. Thông qua tuyên truyền vận động đã góp phần nâng cao nhận thức của gia đình cộng đồng trong phòng chống ma túy và tội phạm. Tuy đã đạt được một số kết quả, nhưng vẫn còn những khuyết điểm tồn tại: trong 2 năm 2009 và 2010, công an (huyện, xã) đã bắt 7 vụ buôn

(1) Căn cứ vào chuẩn nghèo quy định từng giai đoạn 5 năm. Đầu mỗi giai đoạn số hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao nhất, sau đó số hộ nghèo giảm dần theo từng năm và đến cuối giai đoạn thì tỷ lệ hộ nghèo là thấp nhất. Khi chuyển sang giai đoạn 5 năm sau theo tiêu chí chuẩn nghèo mới, số hộ nghèo lại tăng lên mức cao nhất của giai đoạn mới.

bán nhỏ lẻ chất ma túy; 9 đối tượng bị phạt cải tạo về tội tàng trữ, buôn bán ma túy.

Phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* triển khai sâu rộng, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Đến năm 2009 có 5/6 cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa, 2/16 xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa (giảm 50% so với năm 2005); số hộ đạt Gia đình văn hóa năm 2009 có 76,2%.

Ngày 30/5/2006, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ ban hành Quyết định số: 1175/QĐ-UBND tách Trường Tiểu học Văn Lăng thành 2 trường là Trường Tiểu học số 1 và Trường Tiểu học số 2. Trường Tiểu học số 1 tại xóm Tân Lập 1 (gọi là điểm trường trung tâm) và 5 điểm trường ở các xóm là Tân Lập 1, Khe Quân, Dạt, Tân Sơn và Khe Cạn do cô giáo Nguyễn Thị Oanh làm Hiệu trưởng. Trường Tiểu học số 2 đặt tại xóm Vân Khánh (điểm trường trung tâm) và 4 điểm trường tại các xóm Vân Khánh, Liên Phương, Mỏ nước và Bản Tèn do thầy Trịnh Văn Minh làm Hiệu trưởng. Từ đây, xã Văn Lăng có 4 trường là Trung học cơ sở, Tiểu học số 1, Tiểu học số 2 và Trường Mầm non.

Với sự cố gắng chung của Đảng bộ, chính quyền, giáo viên, cha mẹ học sinh và sự đầu tư của các cấp, các ngành, đến năm 2009 xã Văn Lăng đã chính thức xóa được lớp học bằng tranh tre. Trường Trung học cơ sở, Tiểu học số 1, Trường Mầm non và điểm trường Khe Quân đã xây dựng được hàng rào chắc chắn. Các trường đã có nhà công vụ cho

giáo viên và xây dựng được nhà nội trú cho học sinh. Hội đồng giáo dục hoạt động có hiệu quả, chất lượng dạy và học của các nhà trường ngày càng được nâng lên, trong nhiệm kỳ có 100% học sinh tốt nghiệp Phổ thông cơ sở.

Với những cố gắng trong xây dựng cơ sở vật chất và chăm sóc sức khỏe nhân dân, cuối năm 2005 xã Văn Lăng được công nhận đạt “Chuẩn Quốc gia về y tế”. Phát huy những kết quả đã đạt được, Chương trình Y tế dự phòng tiếp tục được triển khai sâu rộng trong nhân dân, mạng lưới y tế thôn bản hoạt động có nền nếp. Trạm Y tế xã được xây dựng theo thiết kế chuẩn của Bộ Y tế đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân. Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, tỷ suất sinh thô từ 2,7‰ (năm 2005) giảm xuống 2,2‰ (năm 2009); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng từ 35,6% (năm 2005) giảm xuống còn 23,69% (năm 2009).

Trong công tác Quốc phòng – An ninh: Hằng năm đều rà soát bổ sung kế hoạch tác chiến, trị an. Huấn luyện dân quân đúng theo kế hoạch hàng năm đều đạt khá trở lên. Luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Luôn tuyên truyền đường lối, quan điểm về chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, nhà nước; hướng dẫn và tạo điều kiện cho tôn giáo hoạt động theo đúng pháp luật. Chủ động tấn công trấn áp tội phạm, ngăn chặn ma túy và các tệ nạn xã hội. Điều tra làm rõ các vụ vi phạm pháp luật. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngay từ cộng đồng dân cư. Thường xuyên nắm bắt tình hình, phối hợp kịp thời giải quyết những

vấn đề bức xúc của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên được kiện toàn đủ số lượng và có chất lượng từ xã đến xóm. Công tác vận động tuyên truyền để thu hút đoàn viên hội viên được chú trọng; tỷ lệ thu hút hội viên vào các hội đạt trung bình trên 80%⁽¹⁾. Đánh giá phân loại hàng năm trong nhiệm kỳ có Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân đều xếp loại A, không có tổ chức hội yếu kém.

Ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW, Về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Thực hiện Kế hoạch số 16-KH/HU, ngày 9/4/2007, của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, ngày 19/5/2007, Đảng ủy Văn Lăng ban hành Nghị quyết chuyên đề và Kế hoạch tổ chức thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng. Đảng ủy xã ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” cấp xã gồm 9 thành viên do đồng chí Ngô Quang Phụng, Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; các đồng chí Lương Văn Khoa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm Phó ban Thường trực.

(1) Năm 2009: Hội phụ nữ có 559 hội viên, tăng 31 hội viên (so với đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ); tương tự: Hội Nông dân có 771 hội viên (tăng 22); Hội Cựu chiến binh có 112 hội viên (tăng 59); Đoàn Thanh niên có 215 (tăng 15).

Thực hiện cuộc vận động, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các ban, ngành, đoàn thể nghiên cứu học tập các chuyên đề của cuộc vận động, như: “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*”; các tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” và “*Di chúc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (học năm 2007); “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí, quan liêu*” và tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (học năm 2008); “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*” và “*40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” (học năm 2009) và chuyên đề “*Tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, là đạo đức là văn minh*” gắn với việc tổ chức đại hội đảng các cấp (tổ chức học năm 2010). Trung bình mỗi đợt học tập có trên 90% số đảng viên trong Đảng bộ tham dự và có bài thu hoạch theo quy định.

Đến cuối năm 2009, Đảng bộ có 152 đảng viên, sinh hoạt ở 13 chi bộ trực thuộc (gồm 8 chi bộ nông nghiệp và 5 chi bộ cơ quan, trường học). Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng trung bình 5 năm có 87,3% đảng viên loại 1, loại 2 có 11,67% và 1,3% đảng viên loại 3 (trong đó năm 2006 tỷ lệ đảng viên loại 1 thấp nhất là 68,6% và năm 2009 đạt cao nhất (91,6%). Về tổ chức Đảng có 91,38% số chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh và 8,62% số chi bộ hoàn

thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ đạt Trong sạch vững mạnh 3 năm 2005, 2006 và 2008 và 2 năm hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI “*Về nâng cao năng lực hiệu quả quản lý chính quyền cấp huyện, cấp xã*” đảm bảo tiêu chuẩn và chất lượng song song với việc thực hiện tốt “*Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở*”, Đảng bộ đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng sắp xếp nhằm nâng cao năng lực cán bộ Đảng, chính quyền đủ khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào Hướng dẫn số 10-HD/HU và Kế hoạch số 63-KH/HU, ngày 17/11/2009 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong 2 ngày 31/5 và 1/6/2010, Đảng bộ Văn Lăng tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ khóa XIV và rút ra 4 bài học kinh nghiệm. *Một là:* Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, gắn bó mật thiết với nhân dân. Phát huy tinh thần trách nhiệm dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. *Hai là:* Trong lãnh đạo phải chú trọng đến công tác tổng kết thực tiễn; xây dựng điển hình tiên tiến; tạo nên phong trào quần chúng sâu rộng thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. *Ba là:* Thường xuyên làm tốt

công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thường xuyên giáo dục rèn luyện cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc đoàn kết, tập hợp nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương. *Bốn là:* Đẩy mạnh thực hiện Pháp lệnh về Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện trật tự kỷ cương. Huy động nội lực của toàn dân để tạo nên phong trào quần chúng trên mọi lĩnh vực. Khuyến khích mọi người làm kinh tế, gắn với xây dựng gia đình, làng, bản văn hóa, cơ quan văn hóa.

Đại hội biểu quyết thông qua phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khóa XV, nhiệm kỳ 2010 – 2015 và bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ và bầu đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Bí thư; đồng chí Lương Văn Khoa làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Tại kỳ họp tháng 6/2010, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2004 - 2011.

Ngày 22/5/2011, Đảng ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội

đồng nhân dân xã (tháng 6/2011) đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân xã do đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt làm Phó Chủ tịch. Hội đồng bầu thành viên Ủy ban nhân dân xã gồm 3 người, do đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Chủ tịch và đồng chí Ngô Thị Nhị làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Khanh, Ủy viên ủy ban, Trưởng Công an xã.

Sau kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011-2016, cuối năm 2011, Huyện ủy Đồng Hỷ đồng ý đề đồng chí Lương Văn Khoa thôi giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã. Ngày 12/11/2011, Đảng ủy xã đã bầu đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Ngô Thị Nhị làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng. Tháng 7/2012, Hội đồng nhân dân xã đã miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với đồng chí Ngô Thị Nhị và bầu đồng chí Trương Công Hiền làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến ngày 3/7/2014, đồng chí Ngô Thị Nhị, Ủy viên Ban Thường vụ được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XV, trên các lĩnh vực đã đạt được kết quả khá tốt và đồng đều. Trong nông nghiệp đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi nên năng suất và sản lượng đều tăng. Năm 2014, sản lượng lương thực đạt 2.804 tấn, tăng 893 tấn so với năm 2010, lương thực bình quân đầu người đạt 461 kg/năm. Đã trồng mới được 57ha chè cảnh (đạt 190% kế hoạch); 263,8ha

rừng (đạt 105,2% kế hoạch); trong 5 năm không xảy ra cháy rừng và khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản. Chăn nuôi phát triển ở hộ gia đình với đàn trâu, bò có trên 1.600 con; đàn lợn giữ mức trung bình từ 5.000 đến 5.500 con; đàn gia cầm luôn ở mức trên 27.000 con. Các hình thức sản xuất, kinh doanh dịch vụ như: Sản lập mặt bằng, sản xuất đồ gỗ, nguyên liệu giấy, sửa chữa máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp,...; cung ứng vật liệu xây dựng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh thiết bị sinh hoạt, ăn uống và các loại hàng hóa khác đã đang từng bước phát triển.

Trong 5 năm (2010 - 2015), xã Văn Lăng được tiếp thu các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn khác với tổng trị giá 250 tỷ đồng⁽¹⁾. Các nguồn vốn trên được đầu tư làm Đường ĐT 272, đường lên Bản Tèn, cầu treo Liên Phương, làm đường bê tông và cấp phối đường nông thôn; Xây dựng khu tái định cư Tam Va, làm mới 4 nhà chức năng và nhà nội trú cho học sinh; Nâng cấp 6 nhà văn hóa xóm theo tiêu chí nông thôn mới; Làm mới 3 công trình nước sinh hoạt và nâng cấp

(1) Chưa kể số tiền đầu tư dự án nhỏ cho sản xuất, ổn định cuộc sống, hỗ trợ người dân và chính sách dân tộc. Số tiền làm đường ĐT 272 (đi Phú Lương) trị giá 107 tỷ đồng; đường Bản Tèn 5,6km trị giá gần 40 tỷ đồng; xây dựng khu tái định cư Tam Va trị giá gần 60 tỷ đồng; cấp phối được 20km đường trục chính trong xã và 8,5km đường bê tông nông thôn; xây dựng xong cầu treo Liên Phương đưa vào sử dụng. Xây mới 4 nhà chức năng và nhà nội trú cho học sinh gồm 10 phòng, giá trị 10 tỷ đồng. Nâng cấp 6 nhà văn hóa xóm theo tiêu chí nông thôn mới; làm mới 3 công trình nước sinh hoạt trị giá 3 tỷ đồng. Đầu tư nâng cấp 3 công trình thủy lợi trị giá 2,4 tỷ đồng.

3 công trình thủy lợi⁽¹⁾.

Thời kỳ này xã Văn Lăng có 4 trường là Trường Mầm non, Trường Tiểu học số 1, Tiểu học số 2 và Trung học cơ sở. Trong đó Trường Tiểu học số 1 đạt Chuẩn quốc gia năm 2013.

Trường Mầm non có hơn 30 cán bộ, giáo viên, do cô giáo Ma Thị Hoa làm Hiệu trưởng, với 18 lớp học ở 7 điểm trường tại các xóm Khe Quân, Tân Sơn, Tam Va, Văn Lăng, Liên Phương, Bản Tèn và điểm trường trung tâm ở tại xóm Tân Lập 1. Trường Tiểu học số 1 do thầy Trần Anh Tú làm Hiệu trưởng, trường có 39 cán bộ giáo viên với 37 lớp học ở 5 điểm trường là Khe Quân, Dạt, Tân Sơn, Khe Cạn và điểm trường trung tâm tại xóm Tân Lập 1. Trường Tiểu học số 2 do thầy Trịnh Văn Minh làm Hiệu trưởng, trường có gần 30 cán bộ giáo viên và trên 300 học sinh, chia thành 16 lớp ở 4 điểm trường là Bản Tèn, Mỏ Nước, Liên Phương và điểm trường trung tâm đặt tại xóm Văn Khánh. Trường Trung học cơ sở đặt tại xóm Tân Lập 1 do thầy Đặng Chí Cường làm Hiệu trưởng, với gần 30 cán bộ, giáo viên và thường xuyên có 8 lớp với khoảng 250 học sinh.

Công tác giáo dục luôn phát triển, chất lượng dạy và học được nâng lên, số học sinh khá, giỏi năm sau cao hơn năm trước. Giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, hoàn thành chương trình

(1) 6 nhà văn hóa (ở các xóm Tân Lập 1, Tân Thịnh, Tam Va, Tân Sơn, Khe Quân, Khe Mong). 3 công trình nước sinh hoạt (ở các xóm Dạt, Khe Mong và Tân Thịnh). 3 công trình thủy lợi (ở các xóm Văn Lăng, Văn Khánh và Tam Va).

phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học của nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục có nhiều tiến bộ, vai trò của Hội đồng giáo dục được phát huy, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, hằng năm các trường đều đạt tập thể lao động tiên tiến, cơ quan văn hóa; có 1 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Thường xuyên củng cố kiện toàn Trung tâm giáo dục cộng đồng và Hội Khuyến học, giúp cho việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong xã ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm ngày càng tốt hơn. Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế được nâng lên, hoạt động của y tế thôn bản có nhiều chuyển biến tích cực. Hội Đông y xã từ khi thành lập đã phối kết hợp với Trạm Y tế trong điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân và đã từng bước đạt được kết quả tốt hơn. Chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng thực hiện đầy đủ. Cơ sở vật chất trang thiết bị y tế từng bước được nâng cấp. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, tỷ suất sinh thô từ 2,2‰ (năm 2010) giảm xuống còn 1,64‰ (năm 2015). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi từ 23,69% (năm 2010) giảm xuống 17,2% (năm 2015). Giữ vững xã đạt Chuẩn quốc gia về y tế.

Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt chính sách đối với các gia đình liệt sỹ, thương binh và các đối tượng người có công khác; các ngày lễ, ngày tết hàng năm hoặc

khi các đối tượng chính sách ốm đau, xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà. Các chế độ cho đối tượng người có công, các gia đình chính sách được cấp phát đầy đủ, kịp thời; qua đó đời sống vật chất tinh thần không ngừng được cải thiện. Thường xuyên quan tâm đến chính sách dân tộc, tôn giáo đúng đường lối, quan điểm của Đảng; Thực hiện chính sách, chương trình mục tiêu của Chính phủ đối với đồng bào dân tộc thiểu số đúng quy định hiện hành. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, nơi có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống. Tăng cường quản lý Nhà nước về tôn giáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng chống sự xâm nhập của tổ chức tự xưng bất hợp pháp đội lốt tôn giáo, tín ngưỡng.

Là xã vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế xã hội còn hạn chế nên Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo, an sinh xã hội. Xã luôn chủ động tiếp thu các nguồn vốn, các dự án hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất, hỗ trợ làm nhà ở, dự án định canh, định cư,... Nhờ vậy, số hộ nghèo đầu nhiệm kỳ từ 68% đã giảm xuống còn 46,2% (năm 2015). Công tác phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và trong nhiệm kỳ đã giảm được 2 người nghiện, 100% người nghiện hút chất ma túy được quản lý. Mỗi năm trung bình có 50 người được giới thiệu việc làm.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” từng bước có chuyển biến tiến bộ.

Năm 2011 toàn xã có 80,6% số hộ đạt gia đình văn hóa, năm 2014 tỷ lệ này đạt 82,8%. Số xóm bản đạt *Làng văn hóa*: năm 2011 có 4, đến năm 2014 có 10 xóm (tăng 6 xóm và chiếm 62,5% số xóm trong toàn xã). Số cơ quan đơn vị đạt danh hiệu “*Cơ quan văn hóa*” trung bình hằng năm là 95,8%.

Thực hiện Đề án “*Phát triển kinh tế xã hội; ổn định sản xuất các xóm, bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống tại tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*” của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, từ năm 2014 đến 2015, xã Văn Lăng được tiếp nhận “*Dự án 2037*”⁽¹⁾ làm 5,6km đường bê tông đến xóm Bản Tèn. Ngày 10/3/2015, tại điểm trường Mỏ Ba (xã Tân Long), đồng chí Đặng Viết Thuần, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã chủ trì nghiệm thu đường bê tông lên 3 bản người Mông ở huyện Đông Hỷ⁽²⁾. Dự án 2037 hoàn thành đã giải quyết được 75% chiều dài con đường, từ đó, việc đi lại lên Bản Tèn đã thuận lợi hơn trước rất nhiều.

Lãnh đạo tổ chức thực hiện Quyết định số: 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ cho các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đầy đủ, kịp thời; 100% số người được hưởng chính sách theo Quyết định 62 đã được cấp thẻ

(1) *Dự án 2037 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có tên là Dự án làm đường bê tông lên xóm, bản có đồng bào dân tộc Mông đặc biệt khó khăn. Huyện Đông Hỷ có 3 xóm bản là: Lân Quan và Mỏ Ba (thuộc xã Tân Long), Bản Tèn (thuộc xã Văn Lăng) được tiếp nhận dự án*

(2) Là các xóm Mỏ Ba, Lân Quan (xã Tân Long) và Bản Tèn (xã Văn Lăng).

bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Đảng bộ luôn lãnh đạo làm tốt công tác quốc phòng-an ninh trên địa bàn, chú trọng tuyên truyền nâng cao cảnh giác chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; tổ chức các đợt diễn tập chiến đấu trị an nhằm làm cho lực lượng vũ trang địa phương thành thực xử trí các tình huống. Hằng năm thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân và kết quả huấn luyện đều đạt khá trở lên; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân; thực hiện tốt quản lý vũ khí trang bị và làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Công an xã thường xuyên kiểm tra, nắm chắc tình hình trên địa bàn; xây dựng và thực hiện các phương án đấu tranh phòng chống phạm tội; chủ động truy quét trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn giao thông; xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm pháp luật theo thẩm quyền; phát động phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, kịp thời nắm bắt các hoạt động bất hợp pháp dưới chiêu bài dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Công an xã còn chủ động tham mưu cho cấp ủy chính quyền tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chuyên đề “*Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô*

tu, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị” (năm 2011 và 2012); “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp chủ chốt*” (học năm 2013); “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*” (học năm 2014); “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*” (học năm 2015).

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/1/2012 “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” (Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI) và tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo học tập Nghị quyết Trung ương 4 do đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; thành viên là các đồng chí trong Ban Thường vụ và một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành để triển khai thực hiện theo chương trình kế hoạch. Đảng ủy đã tổ chức cho 99% cán bộ, đảng viên học tập 14 chuyên đề và nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên gắn với “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và viết thu hoạch theo nội dung đã đăng ký ở các chuyên đề học tập. Được sự phê bình, đóng

góp chân thành của các đảng viên đã góp phần làm cho mỗi đảng viên nêu cao trách nhiệm, giữ vững vai trò vị trí của mình trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và gương mẫu trước nhân dân. Cùng với việc tự phê bình và phê bình trong Đảng, Đảng bộ luôn tăng cường công tác kiểm tra giám sát đến các chi bộ và đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, quy chế làm việc. Đảng ủy tổ chức 19 cuộc kiểm tra, giám sát thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chấp hành Điều lệ Đảng, qua đó nhắc nhở đảng viên kịp thời sửa chữa khắc phục những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém; kịp thời xử lý, nhắc nhở những tổ chức và cá nhân có biểu hiện sai phạm. Trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật khiển trách, cảnh cáo 7 đảng viên; xóa tên 10 đảng viên. Qua đợt học tập đã giúp cho mỗi đảng viên không ngừng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử 71 quần chúng đi học các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đã kết nạp được 55 đảng viên mới, đến năm 2014 đã xóa được tình trạng xóm trắng đảng viên. Số chi bộ trực thuộc tăng từ 14 chi bộ đầu nhiệm kỳ lên 16 chi bộ (cuối năm 2014). Hằng năm có 80% trở lên số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 52,8% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Đảng bộ đều được Huyện ủy công nhận hoàn thành nhiệm vụ khá trở lên, riêng năm 2014 được công nhận là Đảng bộ Trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Đảng ủy cử 8 đồng chí đi học Trung cấp Lý luận chính trị-hành chính; cử 25 đồng chí đi học Sơ cấp Lý luận chính trị-hành chính; 12 đồng chí đi học đại học; 37 đồng chí cấp ủy chi bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ. Nhờ có sự tích cực bồi dưỡng, đào tạo nên đến đầu năm 2015, hầu hết cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn cao đẳng và đại học; 45,83% cán bộ có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

Qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, kết quả làm việc của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao. Có 34 lượt tập thể và 97 lượt cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được các cấp khen thưởng Giấy khen, Bằng khen và 19 đồng chí được tặng Huy hiệu Đảng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên; tích cực tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội của địa phương; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội. Các đoàn thể đã đứng ra tín chấp vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội với dư nợ trên 25 tỷ đồng giúp hội viên phát triển kinh tế giảm nghèo bền vững. Nhờ tích cực, chủ động thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ nên hằng năm Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể nhân dân đều được xếp loại A, không có tổ chức yếu kém.

Đến tháng 4/2015, Đảng bộ có 184 đảng viên, sinh hoạt tại 16 chi bộ trực thuộc⁽¹⁾, gồm 10 chi bộ xóm, 6 chi bộ cơ quan (trong số 10 chi bộ xóm có 3 chi bộ ghép là Vân Khánh, Văn Lăng, Khe Cạn). Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 11 và 12/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Văn Lăng lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với chủ đề “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ vững an ninh chính trị; đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội; xây dựng xã Văn Lăng ngày càng giàu mạnh*”.

Sau khi kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XV, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ khóa XVI (2015 – 2020) với mục tiêu tổng quát là: “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, huy động mạnh mẽ các nguồn lực, thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phát huy sức mạnh*

(1) 10 chi bộ xóm là: Tân Lập I, Tân Lập II, Tân Thịnh, Tân Thành, Tân Sơn, Khe Quân, Dạt, Văn Lăng (lãnh đạo 4 xóm Văn Lăng, Bản Tèn, Mỏ Nước, Khe Hai), Vân Khánh (lãnh đạo 3 xóm Vân Khánh, Tam Va, Liên Phương), Khe Cạn (lãnh đạo 2 xóm Khe Cạn và Mong). 6 chi bộ cơ quan là: Chi bộ Mầm non, Tiểu học số 1, Tiểu học số 2, Trung học cơ sở, Trạm Y tế và Cơ quan xã.

đại đoàn kết các dân tộc, xây dựng xã Văn Lăng⁽¹⁾ ngày càng phát triển”.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới. Tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ và bầu đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Bí thư; đồng chí Ngô Thị Nhị làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Phó Bí thư.

Theo chỉ đạo thống nhất của Huyện ủy Đồng Hỷ, từ sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, dấu của Đảng ủy xã được đổi từ “Đảng ủy xã Văn Lăng” thành “Đảng ủy xã Văn Lăng”.

Ngày 22/5/2016, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã (nhiệm kỳ 2016 – 2021). Ngày 30/6/2016, Hội đồng nhân dân xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2016 – 2021), họp phiên thứ nhất bầu Thường trực Hội đồng nhân dân do đồng chí Nguyễn Đức Thịnh làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Thị Liêm làm Phó Chủ tịch. Hội đồng bầu đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Trương Công Hiền làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân về kinh tế; đồng chí Nguyễn

(1) Đến năm 2015, tên của Đảng bộ xã vẫn dùng là Văn Lăng, tên Ủy ban là xã Văn Lăng. Tại hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy duyệt công tác chuẩn bị Đại hội khóa XVI, đồng chí Bí thư Huyện ủy Trịnh Việt Hùng quyết định đổi tên Đảng bộ thành Văn Lăng để thống nhất với chính quyền. Từ sau Đại hội khóa XVI (tháng 5/2015) tên Đảng bộ chính thức là Văn Lăng.

Thị Nguyệt làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân về văn hóa, xã hội; đồng chí Nguyễn Văn Khanh làm Ủy viên Ủy ban, Trưởng Công an xã; đồng chí Dương Văn Tiến làm Ủy viên Ủy ban, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Sau một thời gian lâm bệnh hiểm nghèo, ngày 20/9/2017, đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã từ trần. Huyện ủy Đồng Hỷ phân công đồng chí Ngô Thị Nhị, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phụ trách Đảng bộ⁽¹⁾. Ngày 7/3/2018, Đảng ủy xã Văn Lăng đã bầu đồng chí Hoàng Xuân Trường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2016 – 2021) làm Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2015- 2020. Tại kỳ họp thứ 6 (tháng 4/2018) Hội đồng nhân dân xã khóa XIX đã bầu đồng chí Ngô Thị Nhị làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XVI, trong 4 năm (từ năm 2015 đến năm 2018), Đảng ủy lãnh đạo luôn hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Hằng năm xã đều đạt 100% chỉ tiêu về diện tích gieo trồng; tổng sản lượng thóc thu hoạch trong 4 năm là 12.568,29 tấn (đạt 105,9%). Trồng chè cành được 54,59ha (đạt 313,37%); diện tích chè sản xuất đạt 206ha sản lượng búp tươi đã thu hoạch được 8.490,8tấn (đạt 100,75%). Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo thường xuyên; không để xảy ra tình trạng cháy rừng, các vụ việc vi phạm quy định bảo vệ rừng giảm hẳn. Trong 4 năm, xã Văn Lăng đã trồng được 397,5ha

(1) Tại Quyết định số 1566-QĐ/HU, ngày 17/10/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Phạm Văn Sỹ ký.

rừng (đạt 2220,83%) trong đó có 150,2ha rừng theo chương trình 147. Thu ngân sách 4 năm đạt 977,22 triệu đồng (đạt 115,78%); chi ngân sách 21.396.127.000đ (268,05%); mọi thu chi đều đúng theo quy định Luật Ngân sách.

Được sự đầu tư của cấp trên các tuyến đường Tân Lập - Phú Đô, Văn Lăng - Bản Tèn, Văn Lăng - Tàng Pàn, Liên Phương - Khe Đà, Tam Va - xóm Dạt, Tam Va - Văn Lăng, Tân Thịnh - Hạ Sơn, Tân Thành - Khe Quân, Văn Khánh - Bản Tèn đang từng bước hoàn thành cùng với 1.611m đường nhựa từ Tân Lập 2 đi Văn Khánh. Ngoài ra nhân dân trong xã còn đõì ứng làm được 5.787m đường bê tông và 2.390m đường cấp phối, làm cho việc đi lại và vận chuyển ngày càng thuận lợi.

Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và thực hiện chính sách xã hội. Nhân dịp các ngày lễ, tết xã đều tổ chức viếng Đài tưởng niệm liệt sĩ; thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách; thăm hỏi các trường hợp ốm đau, hoạn nạn,... Thường xuyên làm tốt công tác khám, điều trị, chữa bệnh cấp thuốc cho nhân dân. Tổ chức tốt chiến dịch Truyền thông dân số, Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình (CSSKSS- KHHGD) đợt I và đợt II năm 2016 đạt kế hoạch huyện giao. Trong 4 năm (2015 - 2018) xã Văn Lăng đã giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 17,94% xuống còn 14,9%.

Ngày 21/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số: 5187/QĐ-UBND đổi tên Trường

Tiểu học số 1 Văn Lăng thành Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học số 1 Văn Lăng. Thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, và chỉ đạo của ngành Giáo dục, Đảng ủy lãnh đạo bỏ các điểm trường tại xóm Dạt, Tân Sơn, Khe Cạn, chỉ để lại khu vực trung tâm trường tại xóm Tân Lập 1 và một điểm trường ở xóm Khe Quân. Khi thành lập Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học số 1 Văn Lăng do thầy Trần Anh Tú làm Hiệu trưởng, từ năm học 2018 - 2019 cô Nguyễn Thị Nguyên làm Quyền Hiệu trưởng. Trường có 14 lớp, 235 học sinh và 30 cán bộ, giáo viên.

Do việc điều chỉnh khu dân cư xóm Mỏ Nước, năm 2017, Trường Tiểu học số 2 đã bỏ điểm trường Mỏ Nước đưa học sinh về học tại điểm trường Bản Tèn. Từ đây trường Tiểu học số 2 còn 3 điểm trường là điểm trung tâm tại xóm Văn Khánh và 2 điểm Bản Tèn, Liên Phương. Năm học 2018 - 2019, Trường Tiểu học số 2 do cô giáo Đinh Thị Thủy làm Hiệu trưởng, trường có 324 học sinh chia làm 16 lớp và có 30 cán bộ giáo viên. Năm 2018, Trường Tiểu học số 2 được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1.

Từ năm 2017, Trường Trung học cơ sở Văn Lăng được đầu tư xây dựng và đổi tên thành Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Trung học cơ sở Văn Lăng đặt tại xóm Tân Lập 1. Năm học 2018 - 2019, trường có 8 lớp, 247 học sinh và 27 cán bộ giáo viên do cô giáo Trịnh Thị Thu Hương làm Hiệu trưởng. Cuối năm 2018, Trường Trung học cơ sở đã hoàn thành tiêu chí Trường chuẩn quốc gia và đang chờ quyết định công nhận chính thức.

Phát huy kết quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hóa” những năm trước, từ năm 2016, phong trào “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã có chuyển biến tiến bộ đáng kể; trung bình trong 4 năm (2015 - 2018), xã Văn Lăng có 86,25% số hộ đạt Gia đình văn hóa, 71,88% số xóm, bản đạt Làng Văn hóa. Thông qua các chương trình mục tiêu hỗ trợ đồng bào vùng dân tộc đặc biệt khó khăn phát triển kinh tế đã đem lại hiệu quả tích cực. Trong 4 năm có 131 hộ vươn lên thoát nghèo; số hộ nghèo cuối năm 2018 còn 39,34% (509 hộ) và 19,78% hộ cận nghèo (256 hộ). Hết năm 2018 xã đã đạt 12/19 tiêu chí trong Bộ Tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đang phấn đấu về đích Nông thôn mới năm 2020.

Xã Văn Lăng có một số đồng bào theo đạo Tin Lành các xóm vùng cao, Mặt trận luôn vận động bà con chấp hành pháp luật và thực hiện sống tốt đời, đẹp đạo; không tham gia các tổ chức tự xưng không được phép hoạt động như Dương Văn Minh, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Tâm linh Hồ Chí Minh, Pháp luân công, Đạo Giê sù, ... xây dựng cuộc sống gia đình ngày càng phát triển. Mặt trận, các đoàn thể đã tổ chức thành công đại hội theo quy định điều lệ từng ngành, đoàn thể. Đặc biệt, năm 2018, Huyện Đồng Hỷ đã phối hợp tổ chức Ngày Hội Văn hóa - Thể thao dân tộc Mông lần thứ IV giữa mùa hoa Tam giác mạch khoe sắc rực rỡ trên vùng núi cao.

Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt các nghị quyết của Trung ương (từ Nghị quyết Trung

ương 4 đến Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII), Quy định số 101 và Chỉ thị số 05-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” với tỷ lệ tham gia học tập đạt 98,7% trở lên. Kết quả có 100% đảng viên viết bài thu hoạch sau học tập, 100% số chi bộ đưa nội dung học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và sinh hoạt định kỳ, 100% đảng viên có bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu. Vì vậy, cơ bản đảng viên trong Đảng bộ giữ vững phẩm chất đạo đức lối sống, tư tưởng chính trị vững vàng, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, Đảng ủy đều cử cán bộ đi học tập trung cấp và sơ cấp lý luận và cử quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng; kết quả kết nạp 38 đảng viên mới trong 4 năm đã đạt 100% kế hoạch cả nhiệm kỳ. Công tác kiểm tra giám sát theo chương trình kế hoạch và đột xuất đúng quy định, qua kiểm tra giám sát đã xử lý kỷ luật 8 đảng viên (khai trừ 1, cảnh cáo 2 và khiển trách 5).

Kết quả phân loại đảng viên trung bình 4 năm (2015 – 2018) có 98,94% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 11,21% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 8 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ (1,06%). Về tổ chức đảng có 100% số chi bộ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 11,94% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 73,13% hoàn thành tốt nhiệm vụ và 14,93% hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng đã tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các mặt đời sống xã hội. Kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển, đời sống của nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng được nâng lên đáng kể; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội luôn vững vàng cùng toàn Đảng, toàn dân đưa xã Văn Lăng ngày càng tiến bộ văn minh.

KẾT LUẬN

Chi bộ Đảng xã Văn Lăng thành lập ngày 24/10/1958, đến năm 2018, đã có 60 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành. Trong 60 năm đã qua có 27 năm (1958 - 1985) Chi bộ Văn Lăng trực thuộc Đảng bộ huyện Võ Nhai và từ năm 1985 đến nay trực thuộc Đảng bộ huyện Đông Hồ.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Văn Lăng lúc đó là một thôn trong xã Quảng Lâm (từ năm 1947 đổi thành xã Văn Lăng). Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân thôn Văn Lăng tích cực tham gia kháng chiến, xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế, đóng góp công sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ của dân tộc. Trong 9 năm, thôn Văn Lăng có 18 thanh niên nhập ngũ vào bộ đội, 5 đồng chí anh dũng hy sinh; có 1 gia đình có 3 con nhập ngũ (có 1 liệt sĩ); hàng chục đồng chí đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến trường trong đó có chiến trường lịch sử Điện Biên Phủ. Ở hậu phương, nhân dân thôn Văn Lăng vừa sẵn sàng đánh giặc vừa tích cực tăng gia sản xuất đóng góp lương thực, thực phẩm cho Chính phủ

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ và nhân dân xã Văn Lăng kiên định mục tiêu đường lối của Đảng, vừa sản xuất vừa chiến đấu với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người*”. Tuy còn phải trải qua vất vả và vật lộn với khó khăn, lúc thăng lúc trầm, nhưng Chi bộ đã lãnh đạo hoàn thành được mục tiêu đề ra.

Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt*”, nhân dân Văn Lăng đã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực; hàng tấn thịt và nhiều hàng hóa nông sản thực phẩm khác. Trong kháng chiến chống Mỹ, xã Văn Lăng có 45 thanh niên vào bộ đội, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường, 9 đồng chí anh dũng hy sinh, nhiều người là thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam/điôxin. Gia đình ông Lăng Văn Gioỏng và bà Lâm Thị Eng có 2 con nhập ngũ và đều hy sinh trong chiến đấu, được tặng Bằng vàng danh dự.

Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc⁽¹⁾ xã Văn Lăng lại cử hơn 120 thanh niên nhập ngũ, đa số anh em đều tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, biên giới phía Nam và làm nhiệm vụ quốc tế. Trong chiến đấu 1 đồng chí anh dũng hy sinh và một số đồng chí là thương binh công hiến một phần xương máu cho Tổ quốc.

Trước kia, Văn Lăng là xã vùng cao, xa xôi hẻo lánh, từ chỗ chỉ có khoảng 200 người, cuộc sống cơ cực, tụt tụt với trên 95% dân số mù chữ, hơn 80% dân số đói nghèo. Đến

(1) Theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, thời kỳ Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được quy định cụ thể như sau: Ở biên giới Tây Nam tính từ tháng 5/1975 đến ngày 7/1/1979; Ở biên giới phía Bắc từ tháng 5/1975 đến ngày 31/12/1988; Làm nhiệm vụ truy quét Phul-rô từ tháng 5/1975 đến tháng 12/1992; Làm nhiệm vụ quốc tế giúp bạn Lào từ tháng 5/1975 đến 31/12/1988; Làm nhiệm vụ quốc tế giúp cách mạng Campuchia từ tháng 1/1979 đến 31/8/1979. Ngoài ra còn một số đơn vị bộ đội, công an làm nhiệm vụ đặc biệt có quy định riêng của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

nay xã Văn Lăng đã có gần 6.000 người, trong đó có hơn 1.000 người là học sinh phổ thông các cấp, không còn người mù chữ, hộ nghèo chiếm tỷ lệ rất thấp, dịch bệnh không còn. Nhân dân Văn Lăng đang hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, với tiện nghi ngày một đầy đủ, sang trọng hơn. Bộ mặt làng quê nơi núi rừng Văn Lăng heo hút xưa, nay đang từng ngày thay đổi theo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Những thay đổi trên quê hương Văn Lăng trong 60 năm qua, gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là tổ chức cơ sở đảng xã Văn Lăng. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, Đảng bộ và Chính quyền xã đã có những quyết sách phù hợp và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể, huy động được tiềm năng, sự sáng tạo của nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ của từng thời kỳ.

Trải qua thực tiễn lãnh đạo 60 năm qua, Đảng bộ xã Văn Lăng rút ra được những bài học quý giá để thời gian tới tổ chức thực hiện tốt hơn.

Một là: Phải chăm lo xây dựng Đảng thật sự trong sạch vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Văn Lăng giành được trong 60 năm qua gắn liền với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai (và từ năm 1985 là Huyện ủy Đồng Hỷ); vì vậy, phải luôn không ngừng coi trọng công tác xây dựng Đảng thường xuyên liên tục. Xây dựng Đảng

bộ thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xứng đáng là tổ chức tiên phong, là hạt nhân lãnh đạo ở địa phương. Từ thực tế trong công tác lãnh đạo, xây dựng và trưởng thành hơn 60 năm qua, mỗi khi Đảng bộ mà trực tiếp là cấp ủy (Chi ủy xã, Đảng ủy) có lập trường kiên định và bản lĩnh chính trị tư tưởng vững vàng, có sự đoàn kết thống nhất cao, có năng lực lãnh đạo tổ chức, được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thì quê hương Văn Lăng có sự phát triển.

Hai là: Đảng phải coi trọng công tác xây dựng chính quyền vững mạnh, đủ khả năng điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ.

Chính quyền cơ sở là khâu cuối cùng tổ chức thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước thành hiện thực. Vì vậy chính quyền phải thường xuyên nắm chắc tình hình, diễn biến công việc để giải quyết nhanh nhạy các vấn đề nảy sinh. Coi trọng những sáng tạo, những cải tiến có giá trị thực tế. Trong mọi hoàn cảnh, mọi sự đổi mới sáng tạo đều phải luôn giữ vững mục tiêu “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” và “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong tổ chức điều hành phải luôn tuân thủ pháp luật của Nhà nước nên phải luôn nghiên cứu kỹ, quán triệt sâu sắc các nhiệm vụ, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương một cách nghiêm túc, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ lâu dài; giữa nhiệm vụ đột xuất với nhiệm vụ thường xuyên. Quan tâm đầu tư và kiên quyết thực hiện thành công các nhiệm

vụ phát sinh ở những giai đoạn có tính chất bản lề, nhạy cảm.

Ba là: Xây dựng sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân.

Luôn xây dựng được sự đoàn kết thống nhất giữa Đảng với chính quyền, đoàn thể, nhân dân, dân tộc, tôn giáo,...; trong đó xây dựng sự đoàn kết, kỷ luật trong Đảng là hết sức quan trọng; đoàn kết trong đấu tranh phê bình và tự phê bình gắn với việc không ngừng nâng cao trình độ ngang tầm nhiệm vụ.

Để việc tập hợp đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc, tôn giáo ở trong xã, Đảng bộ cần chú trọng xây dựng Mặt trận Tổ quốc xã trở thành nơi tập hợp quảng đại nhân dân; xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp hội viên, đoàn viên, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Bốn là: Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ từ việc tạo nguồn, bồi dưỡng giáo dục nâng cao năng lực trình độ cũng như phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Xuất phát từ quan điểm: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, vì vậy phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trước mắt cũng như lâu dài; chú trọng giao nhiệm vụ cho cán bộ để thử thách, qua đó phát hiện nhân tố mới theo phương châm tích cực, chủ động, linh hoạt. Đề cao được tinh thần trách nhiệm của cán bộ đảng viên gắn với đấu tranh phê bình góp phần phát hiện sàng lọc lựa chọn được những cán bộ thực sự có tâm huyết, tài năng, liêm, chính,

chí công, vô tư trong lãnh đạo xây dựng địa phương.

Năm là: Thường xuyên phát huy quyền dân chủ của nhân dân.

Luôn lãnh đạo thực hiện tốt “*Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở*”, tạo sự tin tưởng vững chắc của nhân dân đối với Đảng, chính quyền. Kịp thời tổng kết rút kinh nghiệm từ trong những sáng tạo nhỏ lẻ của nhân dân thành những chủ trương sâu rộng của Đảng để nhân rộng điển hình trong địa phương.

Có được những thành quả ngày nay, Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Văn Lăng trân trọng ghi nhận công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng không quản ngại khó khăn gian khổ, không tiếc mồ hôi, xương máu để xây dựng xã Văn Lăng không ngừng phát triển và đổi mới tiến bộ, văn minh.

Ghi nhận tôn vinh và biết ơn các anh hùng liệt sỹ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, bộ đội công an, thanh niên xung phong, dân quân du kích và nhân dân trong xã đã đóng góp công sức, mồ hôi, xương máu xây dựng nên trang sử hào hùng của xã Văn Lăng.

Ghi nhận công lao thành tích của các thế hệ cán bộ đảng viên đã một lòng một dạ vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng trên quê hương, phấn đấu không mệt mỏi, lo toan trách nhiệm, đứng ngoài mọi cám dỗ, xứng đáng là những người con ưu tú của quê hương.

Năm tháng qua đi, thời gian sẽ đưa ngày hôm nay vào dĩ vãng, nhưng lịch sử vẻ vang của Đảng bộ xã Văn Lăng sẽ mãi mãi là nét son sáng ngời, tạc vào thời gian, in sâu trong tâm khảm của mỗi người. Tất cả là nguồn động viên, cổ vũ, niềm tự hào, là những bài học cho thế hệ kế tiếp, tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của lớp cha anh để lại; xây dựng xã Văn Lăng ngày càng phát triển giàu đẹp trong lòng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH LIỆT SĨ

TT	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Nhập ngũ	Hy sinh	Ghi chú
1	Hoàng Văn Lèn	Khe Quân	1925		1947	
2	Dương Phú Liên	Tân Sơn	1925	1945	1949	
3	Nguyễn Văn Thọ	Vân Lăng	1925	1945	1952	
4	Thái Hữu Lan	Vân Lăng	1922	1951	1952	
5	Dương Văn Phương	Vân Lăng	1930	1950	1953	
6	Lăng Ngọc Tân	Tân Lập 2	1948	1966	1966	
7	Hoàng Văn Ngọc	Khe Quân	1945	1965	1967	
8	Lục Ngọc Chiến	Khe Quân	1948	1966	1967	
9	Hoàng Xuân Mão	Mong	1948	1966	1968	
10	Hoàng Văn Sen	Tân Thành	1948	1966	1971	
11	Lăng Viết Năm	Tân Lập 2	1950	1967	1971	
12	Lường Văn Tấn	Vân Lăng	1950	1968	1972	
13	Hoàng Thanh Sơn	Tân Lập 1	1948	1966	1973	
14	Dương Văn Toàn	Tam Va	1945	1966	1973	
15	Lường Văn Thân	Vân Lăng	1958	1978	1979	

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Mẹ: Lâm Thị Eng

Sinh năm 1915 tại huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Trú quán: xóm Tân Lập 2, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Được truy tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

Mẹ có 2 con là liệt sĩ:

1. Liệt sĩ Lăng Ngọc Tân, sinh năm 1947, nhập ngũ tháng 4/1966, cấp bậc: Binh nhì, Chiến sĩ thuộc Đại đội 2, Trung đoàn 275, hy sinh ngày 14/7/1966 tại Vĩnh Phúc. Liệt sĩ Lăng Văn Tân được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số DM-400b theo Quyết định số 64/TTga, ngày 11/4/1968.

2. Liệt sĩ Lăng Viết Năm, sinh năm 1949, nhập ngũ tháng 7 năm 1967, cấp bậc: Trung đội bậc phó, đơn vị NB, hy sinh ngày 26/4/1971 tại Mặt trận phía Nam. Liệt sĩ Lăng Viết Năm được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số HS-824bm/CL theo Quyết định số 111/TTga, ngày 16/3/1974.

GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẰNG VÀNG DANH DỰ

TT	Người được tặng bằng vàng danh dự			Có thân nhân nhập ngũ	
	Họ và tên (ông, bà)	Xóm	Số, ngày Quyết định	Họ và tên (con nhập ngũ)	Nhập ngũ
1	Dương Văn Bạo Phan Thị Mạnh	Vân Lăng	Không thấy Quyết định	Dương Văn Dạn Dương Văn Phương (LS) Dương Văn Chương	1949 1950 1952
2	Lăng Văn Gioông Lâm Thị Eng	Tân Lập 2	245/CP 17/12/1969	Lăng Ngọc Tân (LS) Lăng Viết Năm (LS)	4/1966 5/1967

BÍ THƯ CẤP ỦY XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Lý Tân Thành	1946 - 1949	Bí thư chi bộ xã Quảng Lâm
2	Hoàng Văn Thái	1949 - 1952	Bí thư Chi bộ xã Vân Lăng
3	Lăng Văn Cầm	1953	Q.Bí thư Chi bộ xã Vân Lăng
4	Vũ Văn Ngát	1954 - 1958	Bí thư Chi bộ xã Hòa Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG (1958 - 2018)

5	Vi Văn Quang	1958 - 1961	Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng
6	Nông Văn Dinh	1961 - 1964	Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng
7	Dương Văn Dạn	1964	Quyền Bí thư Chi bộ Văn Lăng
8	Nguyễn Văn Ba	1965 - 1966	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
9	Dương Văn Dạn	1966 - 1967	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
10	Nguyễn Văn Ba	1968 - 1974	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
11	Nguyễn Văn Phú	1974 - 1976	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
12	Lường Văn Cát	1976 - 1979	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
13	Dương Văn Nghị	1979 - 1981	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
14	Dương Văn Dạn	1981 - 1982	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
15	Nguyễn Văn Ba	1982 - 1985	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
16	Đình Viêt Can	1985 - 1987	Bí thư Chi bộ Văn Lăng
17	Nguyễn Văn Phú	1987 - 1991	Bí thư Đảng ủy Văn Lăng
18	Nguyễn Mạnh Hùng	1991 - 1998	Bí thư Đảng ủy Văn Lăng
19	Nguyễn Quang Thông	1998 - 2000	Bí thư Đảng ủy Văn Lăng
20	Ngô Quang Phụng	2000 - 2010	Bí thư Đảng ủy Văn Lăng
21	Nguyễn Đức Thịnh	2010 - 2017	Bí thư Đảng ủy Văn Lăng
22	Ngô Thị Nhị	10/2017-3/2018	Phụ trách Đảng bộ Văn Lăng
23	Hoàng Xuân Trường	3/2018 - nay	Bí thư Đảng ủy Văn Lăng

CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Dương Văn Nhuận ⁽¹⁾		Chủ tịch UBNDCM lâm thời
2	Lý Tân Thành	2/1946 - 12/1947	Chủ tịch UBHC Quảng Lâm
3	Lăng Văn Ánh	12/1947 - 1952	Chủ tịch UBKCHC Văn Lăng
4	Lăng Văn Cầm	1952 - 1953	Chủ tịch UBKCHC đại xã
5	Nông Văn Dinh	1953 - 1959	Chủ tịch UBHC xã Văn Lăng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG (1958 - 2018)

6	Vi Văn Quang	1959 - 1964	Chủ tịch UBHC xã Văn Lăng
7	Nguyễn Văn Ba	1964 - 1965	Quyền Chủ tịch UBHC xã
8	Lường Văn Cát	1966 - 1967	Trùng 1967-1968 với đ/c Ba
9	Nguyễn Văn Ba	1967 - 1968	Chủ tịch UBHC xã Văn Lăng
10	Dương Văn Vi	1968 - 1971	Chủ tịch UBHC xã Văn Lăng
11	Dương Văn Nghị	1971 - 1973	Chủ tịch UBHC xã Văn Lăng
12	Dương Văn Vi	1973 - 1975	Chủ tịch UBHC xã Văn Lăng
13	Đình Viêt Can	1975 - 1977	CT UBHC, UBND xã Văn Lăng
14	Nguyễn Văn Chung	1977 - 1979	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
15	Ngô Văn Ninh	1979 - 1981	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
16	Đình Viêt Can	1981 - 1985	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
17	Hoàng Văn Việt	1985 - 1987	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
18	Nguyễn Mạnh Hùng	1987 - 1992	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
19	Ngô Quang Phụng	1992 - 1996	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
20	Nguyễn Quang Thông	1996 - 1998	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
21	Vũ Minh Cương	1998 - 2000	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
22	Nguyễn Đức Thịnh	2001 - 2010	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
23	Lường Văn Khoa	2010 - 2011	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng
24	Hoàng Xuân Trường	2011 - nay	Chủ tịch UBND xã Văn Lăng

(1) Đến nay, tác giả chưa tìm thấy tài liệu nào viết về Chủ tịch chính quyền xã đầu tiên; Nhưng theo cung cấp của đồng chí Dương Văn Dạn (sinh 1928, vào Đảng tháng 5/1949, nguyên Tổ trưởng Thanh niên Cứu quốc thôn Văn Lăng năm 1946), đồng chí Nguyễn Văn Ba (sinh năm 1929, vào Đảng 1960) và các cụ cao tuổi khác: Ông Dương Văn Nhuận làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đến khi sáp nhập xã Văn Lăng vào xã Quảng Lâm (đầu năm 1946).

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Hoàng Văn Việt	1989 - 1994	TB Thư ký HĐND
2	Nguyễn Mạnh Hùng	1994 - 1997	Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Quang Thông	1998 - 2000	Chủ tịch HĐND
4	Dương Văn Lân	2000 - 2004	Chủ tịch HĐND
5	Lường Văn Khoa	2004 - 2010	Chủ tịch HĐND
6	Nguyễn Đức Thịnh	2010 - 2017	Chủ tịch HĐND
7	Ngô Thị Nhị	2017 - nay	Chủ tịch HĐND

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Dương Văn Lân	1994 - 2000	Phó Chủ tịch HĐND
2	Vũ Minh Cường	2000 - 2004	Phó Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Thị Nguyệt	2004 - 2016	Phó Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Thị Liêm	7/2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐND

PHÓ CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN XÃ

(Chỉ ghi tên các đồng chí chưa làm Bí thư hoặc Chủ tịch cấp xã)

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Ân	1953	Từ khi chia xã
2	Đặng Đức Phúc	1962 - 1966	

3	Phạm Văn Cải	1973 - 1975	
4	Trần Minh Thứ	1977 - 1979	
5	Nông Tiên Vượng	1992 - 1994	
6	Nguyễn Văn Dũng	1999 - 2000	
7	Lăng Xuân Liên	2001 - 2002	
8	Ngô Thị Nhị	2011 - 2012	
9	Trương Công Hiền	2012 - nay	
10	Nguyễn Thị Nguyệt	2016 - nay	

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Ân	1953 - 1954	Trưởng ban Công an
2	Dương Văn Nghị	1954 - 1959	Trưởng ban Công an
3	Nông Văn Dinh	1959 - 1961	PCT-Trưởng Công an
4	Lường Văn Cát	1965 - 1966	PCT-Trưởng Công an
5	Dương Văn Nghị	1966 - 1967	PCT-Trưởng Công an
6	Nông Văn Dinh	1967 - 1969	PCT-Trưởng Công an
7	Dương Văn Dạn	1969 - 1971	PCT-Trưởng Công an
8	Dương Văn Vi	1971 - 1973	PCT-Trưởng Công an
9	Nông Văn Dinh	1975 - 1977	PCT-Trưởng Công an

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG (1958 - 2018)

10	Trần Minh Thứ	1977 - 1979	PCT-Trưởng Công an
11	Nguyễn Văn Chung	1987 - 1989	PCT-Trưởng Công an
12	Ngô Quang Phụng	1989 - 1991	PCT-Trưởng Công an
13	Nông Tiến Vượng	1991 - 1994	PCT-Trưởng Công an
14	Nguyễn Quang Thông	1995 - 1996	PCT-Trưởng Công an
15	Vũ Minh Cương	1996 - 1998	PCT-Trưởng Công an
16	Nguyễn Văn Dũng	1998 - 2000	PCT-Trưởng Công an
17	Lăng Xuân Liên	2000 - 2002	PCT-Trưởng Công an
18	Hoàng Xuân Trường	2003 - 2007	PCT- Trưởng Công an
19	Nguyễn Văn Khanh	2007 - nay	Trưởng Công an

XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Nông Văn Bền	1953	Xã đội trưởng
2	Dương Văn Dạn	1958 - 1959	Xã đội trưởng
3	Nguyễn Văn Phú	1967 - 1969	Xã đội trưởng
4	Lăng Văn Ten	1969 - 1971	Xã đội trưởng
5	Dương Văn Dạn	1971 - 1973	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
6	Dương Văn Dạn	1975 - 1977	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Lô Văn Nho	1977 - 1979	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
8	Dương Văn Vi	1979 - 1983	Chỉ huy trưởng BCHQS xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG (1958 - 2018)

9	Nguyễn Văn Vê	1983 - 1984	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
10	Nguyễn Văn An	1985 - 1987	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
11	Ngô Văn Phụng	1987 - 1989	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
12	Vũ Minh Cương	1989 - 1996	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
13	Nguyễn Văn Dũng	1996 - 1998	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
14	Dương Văn Tiến	1999 - nay	Chỉ huy trưởng BCHQS xã

***CHỦ NHIỆM VIỆT MINH, TRƯỞNG BAN,
CHỦ TỊCH MTTQ XÃ***

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Hoàng Văn Thái	1946 - 1947	Chủ nhiệm Việt Minh
2	Lăng Văn Ánh	1947	Chủ nhiệm Việt Minh
3	Lăng Văn Cầm	1949 - 1952	Chủ tịch Liên Việt
4	Đặng Viết Điều	1974 - 1977	Trưởng ban Mặt trận
5	Lường Văn Cát	1979 - 1982	Trưởng ban Mặt trận
6	Dương Văn Vi	1986 - 1988	Trưởng ban Mặt trận
7	Đặng Đức Phúc	1988 - 1993	Trưởng ban Mặt trận
8	Lăng Xuân Liên	1993 - 1998	Chủ tịch UBMTTQ xã
9	Nguyễn Tiến Vượng	1998 - 2003	Chủ tịch UBMTTQ xã
10	Nguyễn Văn Chiến	2003 - 2005	Chủ tịch UBMTTQ xã
11	Trương Công Hiền	2006 - 2012	Chủ tịch UBMTTQ xã
12	Nguyễn Thị Liêm	2013- 2016	Chủ tịch UBMTTQ xã
13	Nguyễn Anh Hoàng	2016 - nay	Chủ tịch UBMTTQ xã

BÍ THƯ CHI ĐOÀN, BÍ THƯ ĐOÀN XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ba	1953 - 1960	
2	Nguyễn Văn Phú	1962 - 1966	
3	Đặng Đức Cường	1966	
4	Dương Văn Vy	1967	
5	Nguyễn Văn Vê	-4/1968	
6	Lăng Văn Thọ	-1976	
7	Lưu Thanh Tâm	1976 - 1979	
8	Lăng Xuân Liên	1979-1988	
9	Hoàng Kỳ	1990	
10	Nguyễn Văn Dũng	1992 - 1996	
11	Nguyễn Minh Tăng	1996 - 2000	
12	Nguyễn Văn Dưỡng	2000 - 2002	
13	Ngô Thị Nhị	2002 - 2012	
14	Nguyễn Anh Hoàng	2012 - 2016	
15	Ngô Văn Tài	2016 - nay	

**BÍ THƯ, HỘI TRƯỞNG,
CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ**

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan	1953 - 1954	
2	Lương Thị Thi	1954 - 1957	
3	Long Thị Nảy		
4	Dương Thị Kính	1980	
5	Đặng Thị Bích Thục	1983 - 1996	
6	Đỗ Thị Xuyên	1996 - 2001	

7	Nguyễn Thị Nguyệt	2001 - 2004	
8	Nguyễn Thị Liêm	2004 - 2013	
9	Nguyễn Thị Hà	2013 - 2016	
10	Thân Thị Lý	2016 - nay	

BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tám	1953 -	
2	Lương Văn Cát		
3	Nông Văn Thắng	1960	
4	Nguyễn Văn Phú	1985 - 1987	
5	Đặng Đức Phúc	1987 - 1989	
6	Nguyễn Quang Thông	7-12/1994	
7	Nguyễn Văn Thành	1995 - 1996	
8	Ngô Quang Phụng	1996 - 2000	
9	Nguyễn Văn Dũng	2000 - 2002	
10	Dương Văn Phúc	2002-nay	

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Phạm Dũng	Từ 4/5/1992	Chủ tịch lâm thời
2	Nguyễn Văn Chung	1992 - 1993	
3	Nông Tiến Vượng	1995 - 1996	
4	Nguyễn Ngọc Bình	1996 -1998	
3	Hoàng Văn Đăng	1998 - 2001	
4	Nguyễn Quang Thông	2001 - 2006	
5	Mông Văn Chính	2006 - nay	

CÁC HỘI ĐẶC THÙ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Hà Sỹ Luân	1996 - 2000	Chủ tịch Hội Người Cao tuổi
	Vũ Văn Biên	2000 - 2011	Chủ tịch Hội Người Cao tuổi
	Lăng Viết Khoa	2011- nay	Chủ tịch Hội Người Cao tuổi
2	Lô Văn Nho		Chủ tịch Hội Nạn nhân CĐDDC
3	Vũ Minh Cương		Chủ tịch Hội Khuyến học
	Hoàng Xuân Trường		Chủ tịch Hội Khuyến học
	Vũ Minh Cương		Chủ tịch Hội Khuyến học
	Lăng Xuân Liên		Chủ tịch Hội Khuyến Học
4	Trần Thanh Bình		Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ
5	Nguyễn Thị Thúy		Chủ tịch Hội Cựu TNXP
6	Vì Văn Thân	2011 - nay	Chủ tịch Hội Đông y

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP I, PTDTBT-TIỂU HỌC SỐ 1 XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Tinh		Giáo viên	
2	Trần Ngọc Khuyến		Hiệu trưởng	Trường cấp I
3	Phạm Văn Bích			
4	Hứa Đức Tòng			
5	Nguyễn Mạnh Hùng	1974 - 1980	Hiệu trưởng	Trường cấp I và cấp I+II
6	Trần Chí Cường		Hiệu trưởng	
7	Dương Đình Đạt	1991	Hiệu trưởng	Trường PTCS
8	Lê Minh Hóa		Hiệu trưởng	Trường PTCS
9	Trần Thị Thái	1995 - 2000	Hiệu trưởng	Trường PTCS
10	Đàm Cương	2000 -	Q.Hiệu trưởng	Trường Tiểu học (TH)
11	Nguyễn Thị Oanh		Hiệu trưởng	Trường Tiểu học (TH)
12	Trần Anh Tú		Hiệu trưởng	Trường Tiểu học (TH)
13	Nguyễn Thị Nguyên		Q.Hiệu trưởng	Trường Tiểu học (TH)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Báu	2006		
2	Trịnh Văn Minh	2006 - 2014	Hiệu trưởng	
3	Đình Thị Thủy	2014-nay	Hiệu trưởng	

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP II,
PTDTBT-TRUNG HỌC CƠ SỞ**

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thị Thái	2000 - 2011	Hiệu trưởng	Trường PTCS
2	Đặng Chí Cường	2011 - 2017	Hiệu trưởng	Trường PTCS
3	Trịnh Thị Thu Hương	2017-nay	Hiệu trưởng	Trường PTDTBT-THCS

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Đình Thị Thủy	2002 - 2012	BTCB-Hiệu trưởng	
2	Ma Thị Hoa	2012 - 2018	BTCB-Hiệu trưởng	
3	Nguyễn Thị Lệ	2018-nay	BTCB-Hiệu trưởng	

TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ XÃ

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Văn Hèo	1979	Trạm trưởng	
2	Nguyễn Văn Diện	1987 - 1992	Trạm trưởng	
3	Đỗ Thị Xuyên	1992 - 1995	Trạm trưởng	
4	Liều Văn Thái	1997 - 2007	Trạm trưởng	
5	Nguyễn Văn Công	2007 - 2009	Q.Trạm trưởng	
6	Nguyễn Văn Công	2009-nay	Trạm trưởng	

BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ CÁC KHÓA

Danh sách đảng viên khi thành lập Chi bộ xã Văn Lăng ngày 24/10/1958

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Vi Văn Quang	1929	Bí thư chi bộ	Chủ tịch UBHC xã
2	Dương Văn Dạn	1928	Đảng viên	
3	Nguyễn Phú Ân	1904	Đảng viên	

Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng bầu năm 1961

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
4	Nông Văn Dinh	1915	Bí thư chi bộ	
5	Vi Văn Quang	1929	Phó BT chi bộ	Chủ tịch UBHC

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng bầu năm 1965

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
6	Dương Văn Dạn	1928	Bí thư chi bộ	
7	Nguyễn Văn Ba	1929	Phó BT chi bộ	Chủ tịch UBHC
8	Đặng Đức Phúc	1933	Chi ủy viên	Phó Chủ tịch UBHC

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng bầu năm 1968

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Ba	1929	Bí thư chi bộ	
2	Dương Văn Vi	1937	Phó BT chi bộ	Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Phú	1938	Chi ủy viên	Chủ nhiệm HTX
4	Nguyễn Văn Chung	1937	Chi ủy viên	Bí thư Đoàn xã
5	Nông Văn Dinh	1915	Chi ủy viên	Phó Chủ tịch UBHC

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng bầu năm 1974

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Phú	1938	Bí thư chi bộ	
2	Đình Viêt Can	1944	Phó BT chi bộ	
3	Dương Văn Vi	1937	Chi ủy viên	Chủ tịch UBHC đến 1975
4	Nông Văn Dinh	1915	Chi ủy viên	
5	Dương Văn Dạn	1928	Chi ủy viên	

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng khóa IV, nhiệm kỳ 1976-1979
(Đại hội ngày 11/6/1976 và từ đây các ghi chép ghi Đại hội khóa 4)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Lường Văn Cát	1928	Bí thư chi bộ	
2	Đình Viêt Can	1944	Phó BT chi bộ	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Chung	1937	Chi ủy viên	Trưởng trạm Bưu điện
4	Trần Minh Thứ	1931	Chi ủy viên	
5	Nguyễn Văn Phú	1938	Chi ủy viên	

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng khóa V, nhiệm kỳ 1979 – 1982
(Đại hội ngày 21/4/1979)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Dương Văn Nghị	1927	Bí thư chi bộ	
2	Nguyễn Văn Ba	1929	Phó BT chi bộ	Thường trực Đảng
3	Ngô Văn Ninh	1935	Chi ủy viên	Chủ tịch UBND
4	Lường Văn Cát	1928	Chi ủy viên	
5	Dương Văn Dạn	1928	Chi ủy viên	
6	Dương Văn Vi	1937	Chi ủy viên	

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng khóa VI, nhiệm kỳ 1982 - 1985

(Đại hội bầu ngày 26/11/1982, QĐ chuẩn y số 180-NQ/HU, ngày 30/11/1982 của Huyện ủy Võ Nhai do Trịnh Văn Uy ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Ba	1929	Bí thư chi bộ	
2	Đình Viêt Can	1944	Phó BT chi bộ	Chủ tịch UBND
3	Nông Văn Vượng	1957	Chi ủy viên	
4	Hoàng Văn Việt	1954	Chi ủy viên	
5	Lô Văn Nho	1948	Chi ủy viên	

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng khóa VI, nhiệm kỳ 1982 - 1985

(Đại hội bầu ngày 26/11/1982, QĐ chuẩn y số 180-NQ/HU, ngày 30/11/1982 của Huyện ủy Võ Nhai do Trịnh Văn Uy ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Đình Viêt Can	1944	Bí thư chi bộ	
2	Hoàng Văn Việt	1954	Phó BT chi bộ	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Chung	1937	Thường trực	
4	Nông Văn Vượng	1957	Chi ủy viên	
5	Nguyễn Văn Phú	1938	Chi ủy viên	
6	Lục Ngọc Năm	1956	Chi ủy viên	
7	Phạm Dũng	1933	Chi ủy viên	

Ngày 8/6/1986, Bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Thị Minh Châm và Ngô Quang Phụng vào chi ủy (Nghị quyết số 80/NQ/HU, ngày 25/8/1986 của Huyện ủy Đồng Hỷ).

Ban Chấp hành Chi bộ xã Văn Lăng khóa VIII, nhiệm kỳ 1987 - 1988

(Đại hội bầu ngày 25/3/1987, QĐ chuẩn y số 55-NQ/HU, ngày 27/3/1987 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Phú	1938	Bí thư chi bộ	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	1948	Phó BT chi bộ	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Thị Minh Châm	1955	Thường trực Đảng	
4	Đình Viêt Can	1944	Chi ủy viên	
5	Lô Văn Nho	1948	Chi ủy viên	
6	Nguyễn Văn Chung	1937	Chi ủy viên	
7	Nguyễn Văn An	1962	Chi ủy viên	
8	Nông Tiến Vượng	1957	Chi ủy viên	
9	Lăng Văn Liên	1959	Chi ủy viên	

Danh sách Đảng ủy khi thành lập Đảng bộ xã Văn Lăng

(Nghị quyết số 101/NQ/ĐH, ngày 27/7/1987 do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Phú	1938	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	1948	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Thị Minh Châm	1955	Ủy viên TV	
4	Đình Viêt Can	1944	Đảng ủy viên	

5	Lô Văn Nho	1948	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Văn Chung	1937	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Văn An	1962	Đảng ủy viên	
8	Nông Tiến Vượng	1957	Đảng ủy viên	
9	Lăng Văn Liên	1959	Đảng ủy viên	

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lăng khóa IX,
nhiệm kỳ 1988 - 1991**

(do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 4/10/1988. Nghị quyết công nhận số 207/NQ-ĐH, ngày 18/10/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Văn Phú	1938	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	1948	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Quang Thông	1951	Uy viên Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Thị Minh Châm	1955	Đảng ủy viên	
5	Nông Tiến Vượng	1957	Đảng ủy viên	
6	Lô Văn Nho	1948	Đảng ủy viên	
7	Ngô Quang Phụng	1955	Đảng ủy viên	
8	Hoàng Văn Việt	1954	Đảng ủy viên	
9	Vũ Minh Cương	1962	Đảng ủy viên	

Ngày 25/12/1990, Đảng ủy bầu đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng giữ chức Bí thư Đảng ủy (Nghị quyết chuẩn y số 06/NQ-HU, ngày 5/1/1991 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký).

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X, nhiệm kỳ 1991 – 1994
(do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 20/12/1991. Nghị quyết công nhận số 14/NQ-ĐH, ngày 25/12/1991 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Mạnh Hùng	1948	Bí thư Đảng ủy	
2	Ngô Quang Phụng	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Thị Minh Châm	1955	UVBThường vụ	
4	Nông Tiến Vượng	1957	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Văn Việt	1954	Đảng ủy viên	
6	Lô Văn Nho	1948	Đảng ủy viên	
7	Hoàng Văn Đăng	1948	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Quang Thông	1951	Đảng ủy viên	
9	Dương Đình Đạt	1957	Đảng ủy viên	

Ghi chú:

+ Ngày 16/4/1993 Huyện ủy Đồng Hỷ điều đồng chí Nguyễn Thị Minh Châm, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã Văn Lăng lên nhận công tác tại ban Tổ chức Huyện ủy từ ngày 1/6/1993 (Nghị quyết số 130/NQ-ĐH do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký)

+ Ngày 5/7/1993, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 132/NQ-ĐH, do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký: Chỉ định đồng chí Nguyễn Quang Thông đảm nhiệm công tác Thường trực Đảng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Bổ sung đồng chí Nguyễn Đức Thịnh vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lăng.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 1994 - 1996

(do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 6/5/1994. Nghị quyết công nhận số 174/NQ-ĐH, ngày 15/5/1994 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Mạnh Hùng	1948	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Ngô Quang Phụng	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Quang Thông	1951	Ủy viên Thường vụ	
4	Nguyễn Đức Thịnh	1962	Đảng ủy viên	
5	Đặng Thị Thục	1957	Đảng ủy viên	
6	Vũ Minh Cương	1962	Đảng ủy viên	
7	Nông Tiến Vượng	1957	Đảng ủy viên	
8	Hoàng Văn Mùi	1953	Đảng ủy viên	
9	Dương Văn Lân	1945	Đảng ủy viên	

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII, nhiệm kỳ 1996 - 2000

(do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 19/1/1996. Quyết định chuẩn y số 161-QĐ/HU, ngày 10/2/1996 do Phó Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Khiêm ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Mạnh Hùng	1948	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Ngô Quang Phụng	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Quang Thông	1951	UV Thường vụ	
4	Vũ Minh Cương	1962	Đảng ủy viên	
5	Hoàng Văn Mùi	1953	Đảng ủy viên	

6	Nguyễn Văn Dũng	1963	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Đức Thịnh	1962	Đảng ủy viên	
8	Đặng Thị Thục	1957	Đảng ủy viên	
9	Lăng Xuân Liên	1959	Đảng ủy viên	

+ Ngày 23/8/1996, Đảng ủy bầu đồng chí Nguyễn Quang Thông giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đặng Thị Thục làm Ủy viên ban Thường vụ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (Quyết định chuẩn y số 02/QĐ-HU, ngày 3/9/1996 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký).

+ Quyết định số 114/QĐ-HU, ngày 21/1/1998 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Nguyễn Sơn Oanh ký: Chuẩn y đồng chí Nguyễn Quang Thông làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Minh Cương làm Phó Bí thư Đảng ủy. Bổ sung đồng chí Dương Văn Lân (sinh năm 1945) và Nguyễn Minh Tăng (sinh năm 1963) vào Đảng ủy xã Văn Lăng.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2000 - 2005

(do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 13/10/2000. Quyết định chuẩn y số 403-QĐ/HU, ngày 20/11/2000 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Trần Văn Vinh ký, ghi Đại hội khóa XIII)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Ngô Quang Phụng	1955	Bí thư Đảng ủy	
2	Đặng Thị Bích Thục	1957	Phó BTĐU	
3	Nguyễn Đức Thịnh	1962	Đảng ủy viên	Kế toán ngân sách xã
4	Lăng Xuân Liên	1959	Đảng ủy viên	
5	Dương Văn Lân	1945	Đảng ủy viên	Chủ tịch Hội đồng nhân dân
6	Hoàng Văn Mùi	1953	Đảng ủy viên	

7	Hoàng Xuân Trường	1971	Đảng ủy viên	
8	Dương Văn Tiến	1967	Đảng ủy viên	

+ Ngày 9/1/2001, đồng chí Nguyễn Đức Thịnh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đến ngày 29/7/2004 được bầu làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy xã.

+ Năm 2004, đồng chí Dương Văn Lâm thôi tham gia BCH; Ngày 2/7/2004, đồng chí Lương Văn Khoa và Nguyễn Văn Khanh được bầu vào BCH nhiệm kỳ 2000-2005 (Tại Quyết định chuẩn y số 392-QĐ/HU, ngày 19/7/2004 của Huyện ủy Đồng Hỷ).

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIV, nhiệm kỳ 2005 - 2010

(do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 12/8/2005. Quyết định chuẩn y số 165-QĐ/HU, ngày 30/8/2005 của Huyện ủy Đồng Hỷ, do Bí thư Trần Văn Vinh ký)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Ngô Quang Phụng	1955	Bí thư	
2	Nguyễn Đức Thịnh	1962	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Lương Văn Khoa	1973	UV Thường vụ	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn Chiến	1965	Đảng ủy viên	Thường trực Đảng
5	Nguyễn Văn Khanh	1966	Đảng ủy viên	
6	Dương Văn Tiến	1967	Đảng ủy viên	
7	Hoàng Xuân Trường	1971	Đảng ủy viên	
8	Hoàng Văn Mùi	1953	Đảng ủy viên	
9	Vũ Minh Cương	1962	Đảng ủy viên	

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV, nhiệm kỳ 2010 – 2015

(do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 1/6/2010)

QĐ số 572-QĐ/HU, ngày 6/9/2010 do Bí thư Lê Anh Thái ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Đức Thịnh	1962	Bí thư Đảng ủy	
2	Lương Văn Khoa	1973	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Hoàng Xuân Trường	1971	Ủy viên TV	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Văn Chiến	1965	Đảng ủy viên	
5	Trương Công Hiền	1972	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Văn Khanh	1966	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Thị Liêm	1968	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Thị Nguyệt	1974	Đảng ủy viên	
9	Ngô Thị Nhị	1977	Đảng ủy viên	
10	Dương Văn Phúc	1962	Đảng ủy viên	
11	Nguyễn Văn Quang	1977	Đảng ủy viên	
12	Hoàng Văn Sinh	1984	Đảng ủy viên	
13	Dương Văn Tiến	1967	Đảng ủy viên	

+ Cuối năm 2011, Huyện ủy Đồng Hỷ đồng ý cho đồng chí Lương Văn Khoa thôi đảm nhiệm chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy tại Quyết định số 140/QĐ-HU, ngày 17/10/2011. Ngày 12/11/2011, Đảng ủy xã đã bầu đồng chí Hoàng Xuân Trường làm Phó Bí thư và bầu đồng chí Ngô Thị Nhị giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng.

+ Năm 2011, đồng chí Nguyễn Văn Quang chuyển về phòng Nội vụ, UBND huyện.

+ Ngày 3/7/2014, đồng chí Ngô Thị Nhị được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng (Quyết định chuẩn y số 538-QĐ/HU, ngày 8/7/2014 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Trịnh Việt Hùng ký).

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Do Đại hội Đảng bộ bầu ngày 12/5/2015. Quyết định chuẩn y số 1078-QĐ/HU, ngày 19/5/2015 do Bí thư Trịnh Việt Hùng ký

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Nguyễn Đức Thịnh	1962	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Ngô Thị Nhị	1977	Phó BT-TT	Thường trực Đảng
3	Hoàng Xuân Trường	1971	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND
4	Đặng Chí Cường	1963	Đảng ủy viên	
5	Trương Công Hiền	1972	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Anh Hoàng	1987	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Văn Khanh	1966	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Thị Liêm	1968	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Thị Nguyệt	1974	Đảng ủy viên	
10	Dương Văn Phúc	1962	Đảng ủy viên	
11	Vũ Văn Phước	1979	Đảng ủy viên	
12	Hoàng Văn Sinh	1984	Đảng ủy viên	
13	Dương Văn Tiến	1967	Đảng ủy viên	

- Năm 2017, đồng chí Đặng Chí Cường chuyển đi xã Minh Lập.

- Ngày 20/9/2017, đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã từ trần. Huyện ủy Đồng Hỷ phân công đồng chí Ngô Thị Nhị, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phụ trách Đảng bộ (tại Quyết định số 1566-QĐ/HU, ngày 17/10/2017 do Bí thư Phạm Văn Sỹ ký).

- Ngày 7/3/2018, Đảng ủy xã Văn Lăng kiện toàn công tác lãnh đạo, đồng chí Hoàng Văn Trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (nhiệm kỳ 2016 - 2021) được bầu làm Bí thư Đảng ủy (nhiệm kỳ 2015- 2020). Đồng thời Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ngô Thị Nhị làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**CHÂN DUNG VÀ TÓM TẮT LÝ LỊCH
BÍ THƯ CẤP ỦY, CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN XÃ CÁC THỜI KỲ**

1. Ông DƯƠNG VĂN NHUẬN



- Sinh năm 1898; tại Làng Hà, xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.
- Cư trú: Xóm Văn Lăng (nay là Tam Va), xã Văn Lăng huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Văn Lăng (trước khi sáp nhập 4 xã thành xã Quảng Lâm).
- Từ trần năm 1967.

2. Đồng chí LÝ TÂN THÀNH



- Tên khai sinh: Lý Văn Quế; Tên khác: Sinh Chân;
- Sinh ngày 28/7/1915 tại bản Pác Xoong, xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Văn Lăng (Quảng Lâm) từ năm đầu năm 1946 đến năm 1947. Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng từ năm 1946 đến năm 1949. Đã từ trần.

3. Đồng chí LĂNG VĂN ANH



- Sinh ngày 9/4/1906 tại xã Thiệu Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc Nùng; Tôn giáo: Không;
- Văn hóa: Biết đọc biết viết.
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 30/4/1947;
- Ngày chính thức 1/9/1947.

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Vân Lăng từ năm 1947 đến năm 1952.
- Đã từ trần.

4. Đồng chí HOÀNG VĂN THÁI



- Sinh ngày 12/2/1917 tại xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Võ Nhai (nay là huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Vân Lăng từ năm 1949 đến năm 1953.
- Từ trần ngày 16/7/2013.

5. Đồng chí LĂNG VĂN CÀM



- Sinh ngày 13/9/1912 tại xã Hòa Bình, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Mẫu, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 20/8/1948;
- Chính thức ngày 20/1/1949;

- **Đã giữ các chức vụ:** Quyền Bí thư Chi bộ xã Vân Lăng năm 1953. Chủ tịch UBKCHC xã Vân Lăng từ năm 1952 đến năm 1953. Đã từ trần.

6. Đồng chí NÔNG VĂN DINH



(Tên khác: Nông Khải Viên)

- Sinh ngày 27/12/1915 tại xã Bằng Mạc, huyện Bằng Mạc (nay là huyện Chi Lăng), tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Lập 1, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 4/8/1960; Chính thức ngày 20/3/1961;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã Vân Lăng từ năm 1953 đến năm 1959 và từ năm 1964 đến năm 1967; Bí thư Chi bộ Vân Lăng từ năm 1961 đến năm 1964.
- Đã từ trần.

7. Đồng chí VŨ VĂN NGÁT



- Sinh năm 1921 tại xã Đồng Cát, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 2/9/1949; Chính thức ngày 20/10/1950;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư chi bộ xã Hòa Bình từ năm 1953 đến năm 1958;
- Đã từ trần.

8. Đồng chí VI VĂN QUANG



- Sinh năm 1929 tại xã Vi Khê, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Nơi ở của gia đình: Xóm Khe Quân, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 10/12/1949; Chính thức ngày 5/11/1950 (Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 1976);
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng từ năm 1958 đến năm 1961. Chủ tịch

Ủy ban hành chính xã Văn Lăng từ năm 1959 đến năm 1964.

- Đã từ trần.

9. Đồng chí NGUYỄN VĂN BA



- Sinh năm 1929 tại xóm Ninh Tổ, xã Thái Ninh, tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ (nay là phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên;
- Quê quán: Xã Đại Cát, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông (nay là quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).
- Nơi ở của gia đình: Xóm Tân Lập 1, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 6/1/1960; Chính thức ngày 4/8/1960.
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng từ năm 1965 đến 1966, từ năm 1968 đến năm 1974 và từ năm 1982 đến năm 1985. Quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ năm 1964 đến năm 1965 và Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Văn Lăng từ 1967 đến 1968.

10. Đồng chí DƯƠNG VĂN DẠN



- Sinh tháng 10/1928 tại xóm Văn Lăng, xã Văn Lăng, châu Võ Nhai (nay là xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ) tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 20/5/1949; Chính thức tháng 4/1950;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng từ năm 1966 đến năm 1967 và từ năm 1981 đến năm 1982.
- Từ trần 23/10/2018.

11. Đồng chí LƯƠNG VĂN CÁT



- Sinh ngày 3/4/1928 tại xã Văn Lăng, châu Võ Nhai (nay là xóm Văn Khánh, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ) tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Tham gia cách mạng: 26/9/1945;
- Vào Đảng ngày 6/3/1963; Chính thức ngày 11/10/1964 (Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 1985);
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã trong năm 1967; Bí thư Chi bộ xã

từ năm 1976 đến năm 1979.

- Đã từ trần.

12. Đồng chí DƯƠNG VĂN VI (VY)



- Sinh năm 1937 tại xóm Văn Lăng, xã Văn Lăng, châu Võ Nhai (nay là xóm Văn Khánh, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Vào Đảng ngày 8/5/1965; Chính thức 28/6/1967.
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ năm 1968 đến năm 1971 và từ năm 1973 đến năm 1975.
- Đã từ trần.

13. Đồng chí NGUYỄN VĂN PHÚ



- Sinh năm 1938 tại phố Gia Bảy, thị xã Thái Nguyên (nay là thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên;
- Trú quán: xóm Tân Lập 1, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 3/5/1963; Chính thức ngày 3/11/1964;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng từ năm 1974 đến năm 1976, Bí thư

Đảng ủy xã Văn Lăng từ năm 1987 đến năm 1991.

- Từ trần ngày 1/8/1993.

14. Đồng chí DƯƠNG VĂN NGHỊ



- Sinh năm 1927 tại xã Văn Lăng, châu Võ Nhai (nay là xóm Văn Khánh, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng: 7/1/1966; Chính thức: 28/6/1967;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ năm 1971 đến năm 1973 và Bí thư Chi bộ Văn Lăng từ năm 1979 đến năm 1981.

- Đã từ trần.

15. Đồng chí ĐINH VIỆT CAN



- Sinh tháng 10/1944, tại xóm Văn Lăng, xã Văn Lăng, châu Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm Văn Khánh, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên);
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 31/3/1971; Chính thức ngày 31/3/1972;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính và Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng từ năm 1975 đến năm 1977 và từ năm 1981 đến

năm 1985. Bí thư Chi bộ xã Văn Lăng từ năm 1985 đến năm 1987.

- Đã từ trần.

16. Đồng chí NGUYỄN VĂN VỂ



- (Tên khai sinh: Nguyễn Văn Chung)
- Sinh ngày 26/3/1937 tại xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông (nay là thành phố Hà Nội);
 - Trú quán; Xóm Tân Lập, xã Văn Lăng, huyện Võ Nhai (nay là xóm Tân Lập 1, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ), Thái Nguyên;
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Vào Đảng ngày 26/1/1966; Chính thức ngày 26/1/1967;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng từ năm 1977 đến năm 1979.

- Đã từ trần.

17. Đồng chí NGÔ VĂN NINH



- Sinh ngày 5/1/1935 tại xã Đồng Giang, huyện Đồng Hỷ (nay là phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên).
- Quê quán: Xã Quảng Cốc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
- Nơi ở của gia đình: xóm Tân Lập 1, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 8/5/1966; Chính thức ngày 28/7/1967

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng từ năm 1979 đến năm 1981.

- Đã từ trần.

18. Đồng chí HOÀNG VĂN VIỆT



- Sinh năm 1954 tại xóm Vịt (nay là xóm Tân Thịnh), xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 11/11/1979; Chính thức ngày 11/11/1980;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng từ năm 1985 đến năm 1988.
- Đã từ trần.

19. Đồng chí NGUYỄN MẠNH HÙNG



- Sinh ngày 10/4/1948, tại xóm Tân Lập, xã Văn Lăng, huyện Võ Nhai (nay là xóm Tân Lập 2, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ), tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Sư phạm;
- Lý luận: Cao cấp.
- Vào Đảng ngày 20/8/1976; Chính thức ngày 20/8/1977.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân

xã từ năm 1987 đến năm 1991.

Bí thư Đảng ủy xã Văn Lăng từ năm 1991 đến năm 1996;

- Từ trần năm 2017

20. Đồng chí NGÔ QUANG PHỤNG



- Sinh ngày 12/8/1955, tại xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ (nay là phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên.
- Trú quán: Xóm Vân Khánh, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 10/8/1980; Chính thức ngày 10/2/1982;
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch UBND xã từ năm 1991 đến năm 1996. Bí thư Đảng ủy xã

Văn Lăng từ năm 2000 đến năm 2010.

21. Đồng chí NGUYỄN QUANG THÔNG



- Sinh ngày 26/6/1951 tại xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- Trú quán: Xóm Tân Lập 1, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 7/10/1981; Chính thức 7/10/1982
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 1996 đến năm 1998 và Bí thư Đảng ủy xã Văn Lăng từ tháng 12 năm 1997 đến năm 2000.

22. Đồng chí VŨ MINH CƯỜNG



- (Tên khai sinh: Vũ Văn Cương)
- Sinh ngày 25/1/1961 tại xóm Vịt, xã Văn Lăng, huyện Võ Nhai (nay là xóm Tân Thành, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ), Thái Nguyên;
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Vào Đảng ngày 6/6/1984; Chính thức ngày 6/12/1985;
 - **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng từ năm 1998 đến năm 2000.

23. Đồng chí NGUYỄN ĐỨC THỊNH



- Sinh ngày 4/1/1962 tại xã Văn Lăng huyện Võ Nhai (nay là xóm Vân Khánh, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ) tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 6/10/1983; Chính thức 6/4/1985;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 2000 đến năm 2010; Bí thư Bí thư Đảng ủy xã Văn Lăng từ năm 2010 đến năm 2017.

- Từ trần 20/9/2017.

24. Đồng chí LƯƠNG VĂN KHOA



- Sinh ngày 4/1/1973 tại xóm Văn Lăng, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 29/7/1997; Chính thức ngày 29/7/1998;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã từ năm 2004 đến năm 2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 6 năm 2011.

25. Đồng chí HOÀNG XUÂN TRƯỜNG



- Sinh ngày 12/3/1971 tại , xã Văn Lăng, huyện Võ Nhai (nay là xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ), Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Vào Đảng ngày 29/3/1995; Chính thức ngày 29/3/1996;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng từ năm 2011 đến nay; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng từ tháng 3/2018 đến nay.

**ẢNH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND,
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ HIỆN NAY**



Đồng chí
NGÔ THỊ NHỊ
Phó Bí thư Thường trực
Chủ tịch HĐND xã



Đồng chí
NGUYỄN THỊ LIÊM
Ủy viên BCH Đảng bộ
Phó Chủ tịch HĐND xã



Đồng chí
NGUYỄN THỊ NGUYỆT
Ủy viên BCH Đảng bộ
Phó Chủ tịch UBND xã



Đồng chí
TRƯƠNG CÔNG HIỀN
Ủy viên BCH Đảng bộ
Phó Chủ tịch UBND xã

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ VĂN LĂNG



Trụ sở Đảng ủy-Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân xã Văn Lăng, năm 2016.



Trạm Y tế xã Văn Lăng, năm 2018.



Trường Mầm non xã Văn Lăng (năm 2018).



Giờ thể dục của học sinh Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học số 1 Văn Lăng (năm 2018).



Trường Tiểu học số 2 Văn Lăng (năm 2018).



Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Văn Lăng (năm 2018).



Bến đò Vịt khi sửa chữa cầu năm 2012 (nay không còn và đã thay bằng cầu treo Văn Lăng).



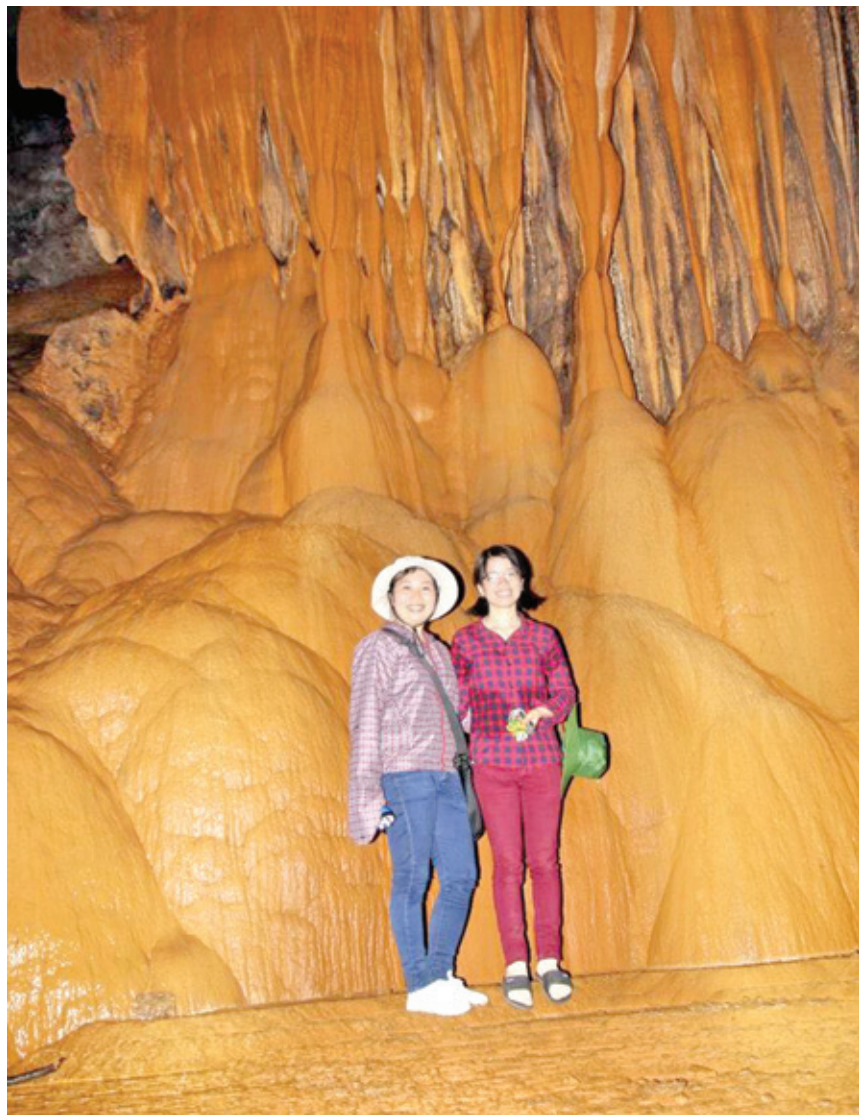
Cầu treo Tam Va, nối con đường từ trung tâm xã lên Bản Tèn (năm 2018).



Dấu tích đình Nà Ôn (tức đình Văn Lăng) năm 2018, chỉ còn lại 5 cây thông.



Dấu tích đình Nà Ung năm 2018 (ở xóm Văn Khánh, nay chỉ còn lại lùm cây nhội)



Bên trong Hang Chùa (năm 2018)



Quang cảnh Thác Tiên (năm 2018)



Điệu Múa Khèn trong Ngày hội Văn hóa - Thể thao dân tộc Mông năm 2018.



Hoa Tam giác mạch khoe sắc trong Ngày hội Văn hóa-Thể thao dân tộc Mông 2018.



Học sinh người Mông trên điểm trường Bản Tèn trong ngày Hội Văn hóa-Thể thao dân tộc Mông năm 2018.



Mùa lúa chín ở Văn Lăng (năm 2018)



Thu hoạch chè ở xóm Tân Lập 1.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV ra mắt Đại hội.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI ra mắt Đại hội.



Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XIX chụp ảnh lưu niệm năm 2018.



Hội trại thanh niên hè năm 2006.



Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ xã nhiệm kỳ 2006 - 2011 ra mắt đại hội.



Ủy viên UBMT Tổ quốc xã nhiệm kỳ 2017 - 2022 ra mắt đại hội.



Các đại biểu dự Đại hội Hội Chiến binh xã, nhiệm kỳ 2012 - 2017 Đến viếng và chụp ảnh lưu niệm bên Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Văn Lăng.



Hội nghị triển khai công tác sưu tầm và biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng
Ảnh chụp ngày 15/9/2017.



Các đại biểu dự Hội thảo khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng (1958 - 2018), ngày 4/4/2019.



Hội đồng Khoa học Lịch sử Đảng bộ tỉnh thẩm định cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Văn Lăng (1958 – 2018) ngày 10/5/2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1	Báo cáo đặc biệt của Hội đồng Cứu Quốc tỉnh Thái nguyên từ Hội nghị Tân Trào đến ngày 31/5/1948.
2	Đại Nam nhất thống chí, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.
3	Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Thời Đại, 2013.
4	Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009.
5	Đồng Khánh địa dư chí- Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888).
6	Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Kháng chiến chống xâm lược, Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 2006.
7	Hương ước xã Đại Hữu, tổng Văn Lăng, huyện Võ Nhai.
8	Hương ước xã Đặc Kiệt, tổng Văn Lăng, huyện Võ Nhai.
9	Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở Văn hóa TT - TT tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản năm 1997.
10	Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, 1989.
11	Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945 - 2005), Nxb QĐND, 2009.
12	Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu I – Việt Bắc, Nxb QĐND, 2015.
13	Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, (1936 - 1965), Phạm Tất Quỳnh chủ biên, xuất bản 2003 (sơ thảo).
14	Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965-2000), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 2005.
15	Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1997 (sơ thảo).
16	Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1993.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG (1958 - 2018)

17	Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955-2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 2004.
18	Lịch sử Công an huyện Đông Hồ (1947-2006), xuất bản 12/2006.
19	Lịch sử Đảng bộ xã Khe Mo (1948 – 2013), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, xuất bản năm 2014.
20	Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946-2016), Nguyễn Ngọc Lâm chủ biên, Nxb Lao động, xuất bản năm 2017.
21	Lịch sử Sư đoàn 31 Lam Hồng-Nxb Quân đội nhân dân, 2002.
22	Lịch sử Quân sự Việt Nam, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2003.
23	Lý lịch của các đảng viên xã Văn Lăng, Hòa Bình, Tân Long, Quang Sơn.
24	Niên giám thống kê Đông Dương năm 1938.
25	Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ IX (thuộc từ Nghệ-Tĩnh trở ra), Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, Nxb Khoa học xã hội, 1981.
26	Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Ngô Vi Liễu, Nxb VH - TT, 1999.
27	Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đông Hồ.
28	Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.
29	Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.
30	Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
31	Tài liệu lưu của Đảng ủy, UBND, các ngành, đoàn thể xã Văn Lăng.
32	Việt Nam những sự kiện lịch sử tập I (1945 - 1975). Nxb Giáo dục, 2002.
33	Bút tích cung cấp của các đồng chí: Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Chung, Ngô Văn Ninh, Vi Văn Quang, Nguyễn Văn Dạn, Lương Văn Cát, Nguyễn Văn Ngọ, Dương Văn Yên, Nguyễn Văn Ninh, Ngô Quang Phụng, Nguyễn Quang Thông, Nguyễn Thị Minh Châm, Đặng Thị Thục.

MỤC LỤC

	Lời giới thiệu	Trang 7
Mở đầu:	Quê hương - con người và truyền thống	Trang 12
Chương I:	Chi bộ xã Văn Lăng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (giai đoạn 1958 - 1975).	Trang 59
Chương II:	Chi bộ, Đảng bộ xã Văn Lăng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1996).	Trang 95
Chương III:	Đảng bộ xã Văn Lăng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2018).	Trang 139
	Kết luận	Trang 187
	Phụ lục	Trang 194
	Tài liệu tham khảo	Trang 245

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội
Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381
Email: Info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LĂNG
(1958 - 2018)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
MAI THỊ THANH HẰNG

Biên tập
BÙI THỊ PHƯƠNG THÚY

Bìa và trình bày
LÊ THỊ THANH TÂM

Sửa bản in
**HOÀNG XUÂN TRƯỜNG - NGÔ THỊ NHỊ
NGUYỄN THỊ LIÊM
LIÊN KẾT XUẤT BẢN**

Tác giả, chủ biên
NGUYỄN NGỌC LÂM

Địa chỉ: Xóm Cây, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên
ĐT: 081 453 00 43 & 034 720 03 05
Email: NguyenngoclamCCB@gmail.com

*In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên;
Địa chỉ: Số 10, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Số xác nhận ĐKXB: 2875-2019/CXBIPH/03-129/LĐ.
Số Quyết định: 1185/QĐ-NXBLĐ, ngày 02/8/2019.
Mã ISBN: 978-604-932-831-2. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.*